

Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An
Chi hội khoa học lịch sử Hội An
Chi hội văn nghệ dân gian Hội An

*Chỉ đạo nội dung và
Chịu trách nhiệm xuất bản*

Nguyễn Chí Trung

*Giám đốc Trung tâm Quản lý
Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An*

Chịu trách nhiệm nội dung

Trần Văn An

*Phó giám đốc Trung tâm Quản lý
Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An*

Biên tập

Trần Văn An

Nguyễn Văn Lanh

Phùng Tấn Đông

Võ Hồng Việt

Trương Hoàng Vinh

Phạm Phước Tịnh

Trình bày

Võ Hồng Việt

Lê Thị Ngọc Hương

In 350 cuốn, khổ 19 x 27cm, tại Công ty
cổ phần In - Phát hành sách và Thiết bị
trường học Quảng Nam - 260 Hùng
Vương, TP.Tam Kỳ. ĐT: 02353.859367
Email: Chebaninqnam@gmail.com
GPXB số: 97/GP-STTTT do Sở Thông
tin và Truyền thông Quảng Nam cấp ngày
27/11/2018. In xong và nộp lưu chiểu
tháng 12/2018.

Thư ký tòa soạn: Trung tâm Quản lý
Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An - 10B
Trần Hưng Đạo, thành phố Hội An, tỉnh
Quảng Nam. Điện thoại: 0235.3864625 -
0235.3862367, Fax: 0235.3861.779,
Email: ttqlbtdt@gmail.com,
Website: hoianheritage.net

Số 03 (43) - 2018

✿ Trao đổi chuyên môn nghiệp vụ

- Khu phố cổ Hội An – Những vấn đề gắn với nội dung quy chế quản lý, bảo tồn và phát huy.....2
- Báo cáo kết quả khảo tình hình tu bổ di tích loại đặc biệt, loại I trong Khu phố cổ Hội An.....13
- Tổng hợp, phân tích số liệu tình hình tu bổ di tích trong Khu phố cổ Hội An qua khảo sát 100 di tích loại đặc biệt và loại I19
- Báo cáo kết quả khảo sát về tình hình sở hữu, sử dụng di tích nhà ở, nhà thờ tộc trong khu vực I phố cổ Hội An 26
- Báo cáo tổng hợp, phân tích tình hình sở hữu, sử dụng di tích nhà ở, nhà thờ tộc trong khu vực I phố cổ Hội An36
- Báo cáo tổng hợp, phân tích tình hình kinh doanh tại di tích trong khu vực I phố cổ Hội An qua kết quả khảo sát.....44
- Báo cáo tổng hợp, phân tích tình hình thờ tự tại di tích trong khu vực I phố cổ Hội An qua kết quả khảo sát..51
- Báo cáo tổng hợp, phân tích tình hình không gian sinh hoạt đang sử dụng tại di tích trong khu vực I phố cổ Hội An qua kết quả khảo sát.56
- Biên đổi di sản văn hóa phi vật thể trong khu vực I phố cổ Hội An. 66

✿ Thông tin tư liệu

- Một số thần tích thần sắc liên quan đến Hội An70

✿ Tin tức - Sự kiện

✿ Văn bản pháp quy

✿ Di sản đó đây

KHU PHỐ CỔ HỘI AN - NHỮNG VẤN ĐỀ GẮN VỚI NỘI DUNG QUY CHẾ QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY

ThS. KTS. Võ Duy Trung

Khu phố cổ Hội An được hình thành từ thế kỷ XVI - XVII, với nhiều di tích kiến trúc có niên đại trên dưới 300 năm tuổi, phần lớn các di tích kiến trúc được cấu thành chủ yếu từ vật liệu gỗ kết hợp với một số vật liệu truyền thống khác như ngói âm dương, gạch đất nung, vữa vôi... Sự đa dạng về loại hình di tích, phong phú về phong cách kiến trúc kết hợp với việc bố trí linh hoạt không gian chức năng truyền thống theo từng loại hình di tích trong một không gian, cấu trúc đặc trưng của một đô thị thương cảng xưa tạo nên quần thể khu phố cổ Hội An cổ kính với các tiêu chí đặc sắc, nổi bật như UNESCO đã khẳng định, “*Hội An là biểu hiện vật thể nổi bật của sự kết hợp các nền văn hóa qua các thời kỳ trong một thương cảng quốc tế*” và “*Hội An là điển hình tiêu biểu về một cảng thị châu Á truyền thống được bảo tồn một cách hoàn hảo*”.

Từ năm 1999 đến nay, sau khi Hội An được công nhận là Di sản văn hoá thế giới, chính quyền địa phương đã có những định hướng phù hợp trong công tác quản lý, bảo tồn và phát huy khu phố cổ Hội An gắn liền với định hướng phát triển kinh tế, văn hóa của thành phố. Chính từ những định hướng đúng đắn đó đã tạo động lực cho thành phố phát triển và đạt được nhiều thành tựu trong thời gian qua. Thực tiễn phát triển của thành phố đã chứng tỏ, Hội An đã và đang đi lên từ phát triển kinh tế du lịch - dịch vụ gắn với việc làm tốt công tác quản lý, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, tài nguyên thiên nhiên, trong đó nòng cốt là phát huy giá trị khu phố cổ Hội An. Trong gần 20 năm qua với nhiều kết quả đạt được, Hội An trở thành điểm sáng trong nước và quốc tế về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản, từ đó Hội An có thêm nhiều cơ hội phát triển hơn, người dân Hội An được hưởng lợi nhiều hơn. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, đô thị hóa và hiện đại hóa đô thị là quá trình tất yếu, việc bảo tồn di sản kiến trúc nhất là di sản kiến trúc đô thị lịch sử như Hội An là vấn đề hết sức khó. Vì vậy, việc thường xuyên nhìn nhận và đánh giá lại quá trình bảo tồn, phát huy khu phố cổ Hội An trong thời gian qua, nghiên cứu, trao đổi và đề ra các giải pháp gắn liền với thực tiễn, đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn và phát triển là việc làm hết sức cần thiết. Một số nội dung chúng tôi đề cập sau đây là những vấn đề hết sức thực tế cần trao đổi để làm rõ thêm.

1. Những vấn đề liên quan đến công tác quản lý, bảo tồn di tích, kiến trúc khu phố cổ

Từ cuối năm 1983, Hội An nói riêng và tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng nói chung với sự giúp đỡ của Xí nghiệp Bảo quản Trùng tu Di tích Trung ương đã tích cực xúc tiến lập hồ sơ trình Bộ Văn hóa xếp hạng Khu phố cổ Hội An là di tích cấp Quốc gia và được công nhận vào 1985. Trong đó việc khoanh vùng khu vực bảo vệ khu phố cổ Hội

An được xác định diện tích giới hạn bởi các trục đường Phan Châu Trinh, Hoàng Diệu, Bạch Đằng, Công Nữ Ngọc Hoa hiện nay (*sơ đồ 1*). Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Quy chế bảo vệ và sử dụng khu phố cổ Hội An, trong đó xác định đối tượng chính cần được bảo vệ bao gồm các bất động sản (*di tích*) nằm trong khu vực bảo vệ được quy định, cảnh quan lịch sử của khu di tích, một số các di tích kiến trúc nghệ thuật ở bên ngoài khu phố cổ, toàn bộ di tích có giá trị về nghệ thuật, khoa học hiện tồn tại trên địa vực thành phố Hội An. Đồng thời, quy chế cũng đã phân làm 4 loại di tích để đưa ra các quy định bảo vệ riêng cho từng loại. Sau hội thảo quốc tế về đô thị cổ Hội An năm 1990, các nghiên cứu đã làm sáng tỏ thêm quá trình lịch sử và những đặc điểm, những giá trị nổi bật trên các phương diện của đô thị cổ Hội An. Từ những nhận định của các nhà khoa học trong và ngoài nước về giá trị lịch sử - văn hóa, khu phố cổ Hội An được Bộ Văn hóa xây dựng hồ sơ đệ trình để công nhận là di sản văn hóa thế giới. Đến ngày 4 tháng 12 năm 1999, Khu phố cổ Hội An chính thức được UNESCO công nhận là di sản của nhân loại. Việc đón nhận danh hiệu to lớn này, là niềm vui sướng, hân hoan của chính quyền và nhân dân Hội An, từ đây Hội An chuyển mình bước sang một giai đoạn mới, nhiều cơ hội mới trên con đường phát triển. Trong khoảng thời gian này, chính quyền địa phương đã đề ra nhiều giải pháp nhằm bảo vệ và phát huy tốt giá trị khu phố cổ, trong đó, trên cơ sở Quy chế bảo vệ và sử dụng khu phố cổ Hội An của UBND tỉnh Quảng Nam năm 1985, Hội An đã soạn thảo, bổ sung, chi tiết các nội dung và ban hành Quy chế quản lý, bảo tồn và sử dụng di tích khu phố cổ Hội An vào năm 1997 và được điều chỉnh vào các năm 2006, 2008, 2013, 2015 là công cụ pháp lý cần thiết nhằm điều chỉnh, hướng dẫn việc thực hiện công tác tu bổ, sửa chữa, tôn tạo các di tích trong khu phố cổ Hội An.



Sơ đồ khoanh vùng bảo vệ khu vực I khu phố cổ trong hồ sơ công nhận Di sản văn hóa Thế giới (sơ đồ 1)

Diện tích điều chỉnh nói rộng diện tích, không gian khoanh vùng bảo vệ khu vực I khu phố cổ trong nội dung quy chế ban hành năm 2006, bao gồm 2 dãy nhà mặt tiền đường Phan Châu Trinh và Lê Lợi ở phía Bắc và phía Đông gồm một phần 2 dãy nhà mặt tiền Hoàng Diệu, Phan Bội Châu và Nguyễn Duy Hiệu, (*sơ đồ 2*). Sự điều chỉnh này đã giúp cho công tác quản lý, bảo tồn khu phố cổ đảm bảo hài hòa hơn về cảnh quan, đồng thời xác định bảo vệ thêm nhiều di tích có giá trị về lịch sử, kiến trúc. Các di tích được xếp loại và được quy định cụ thể, chi tiết đối với việc tu bổ, tôn tạo cho

từng loại di tích khác nhau, theo đó, các di tích loại đặc biệt, loại 1, loại 2 hầu như được bảo tồn nguyên vẹn về kiểu dáng kiến trúc bên ngoài, nội thất, không gian bên trong, các di tích loại III, IV được tôn tạo, nhưng không làm ảnh hưởng đến cảnh quan chung và giá trị các di tích lân cận, góp phần tạo nên một tổng thể khu phố cổ vừa được bảo tồn nguyên vẹn, vừa đảm bảo hài hòa về cảnh quan, kiến trúc theo từng tuyến, dãy phố và tổng thể khu phố cổ.

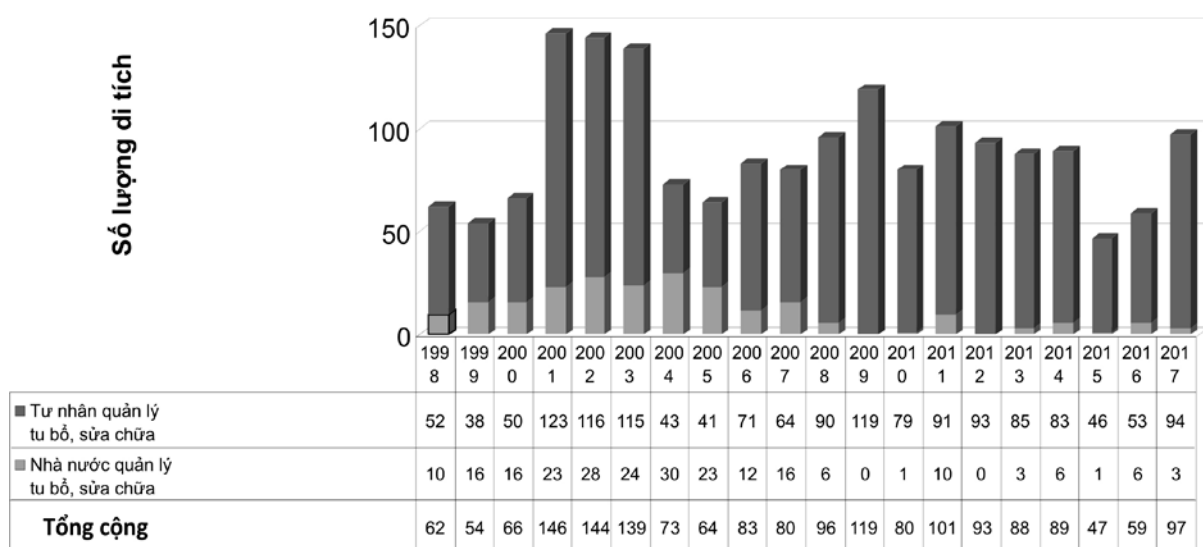


Sơ đồ khoanh vùng bảo vệ khu vực I khu phố cổ mở rộng theo quy chế năm 2006 (sơ đồ 2)

Nhờ sự quan tâm đặc biệt của chính quyền địa phương, tỉnh và Trung ương trong công tác bảo tồn khu phố cổ, trong những năm qua nguồn vốn ngân sách dành cho tu bổ di tích được quan tâm. Trên cơ sở khảo sát, xác định nguy cơ xuống cấp, sập đổ của các di tích, xem xét thứ tự ưu tiên, công tác đầu tư cho tu bổ di tích được thực hiện đều đặn hàng năm (*biểu đồ 1*). Cho đến nay có đến gần 240 di tích trong khu phố cổ được tu bổ từ nguồn ngân sách nhà nước.

Với gần 90% là di tích trong khu phố cổ thuộc hình thức sở hữu tư nhân, tập thể, vì vậy việc quản lý công tác tu bổ, cũng như nguồn vốn để thực hiện được xác định là hết sức khó khăn. Do đó, trong quy chế của tỉnh Quảng Nam năm 1985 đã xác định chính sách và cơ chế đối với đối tượng di tích này, trong đó xác định Nhà nước phải đầu tư về kỹ thuật, nghiệp vụ, vật tư và một nguồn kinh phí để bảo vệ và trùng tu di tích. Trên cơ sở đó, trong những năm sau này Hội An đã xây dựng quy chế hỗ trợ, cũng như cơ chế đầu tư đối với các di tích thuộc sở hữu tư nhân, tập thể, như cơ chế hỗ trợ tu bổ di tích thuộc sở hữu tư nhân - tập thể... Những chính sách hỗ trợ cùng với nguồn vốn đầu tư trong nhân dân đã tạo cho chính sách xã hội hóa đầu tư tu bổ di tích được thuận lợi, đến nay có gần 1600 hồ sơ di tích trong khu phố cổ được cấp phép đầu tư tu bổ, góp phần to lớn trong công tác bảo tồn bền vững khu phố cổ Hội An (*biểu đồ 1*).

Biểu đồ thống kê công tác tu bổ, sửa chữa do nhà nước và tư nhân thực hiện



(Biểu đồ 1)

Theo số liệu thống kê, hiện nay trong 1130 di tích trong khu phố cổ, thì có đến 915 di tích đã được tu bổ, tôn tạo với nhiều hạng mục lớn nhỏ, chiếm 80,97%. Trong đó có 115 di tích loại đặc biệt, loại I trong tổng số 131 di tích, chiếm 87,8% di tích thuộc loại này. Di tích tư nhân có 675 di tích, chiếm 74%, di tích thuộc sở hữu Nhà nước có 240 di tích, chiếm 26%. Bên cạnh đó, các dự án tôn tạo cơ sở hạ tầng từ nguồn ngân sách Tỉnh và Trung ương cũng được triển khai thực hiện góp phần tôn tạo cho khu phố cổ Hội An.

Những kết quả đạt được nêu trên trong công tác quản lý, tu bổ di tích là thành tích to lớn của chính quyền và nhân dân Hội An góp phần bảo tồn diện mạo khu phố cổ được tồn tại như ngày nay. Khu phố cổ Hội An là một di sản “Sống”, vì vậy công tác quản lý bảo tồn sẽ có nhiều điểm khác so với các khu di sản khác, làm sao vừa đảm bảo bảo tồn nguyên vẹn giá trị, vừa đảm bảo nhu cầu sống hiện tại của người dân là chủ của di tích, đây là bài toán có lời giải khó cho chính quyền địa phương. Do đó, các quy chế, quy định cho công tác quản lý, bảo tồn phải được đánh giá điều chỉnh thường xuyên để phù hợp với thực tiễn, điều kiện phát triển con người và xã hội. Trong những năm qua Hội An đã làm tốt điều này. Tuy nhiên, hiện nay công tác quản lý và bảo tồn khu phố cổ vẫn còn nhiều vấn đề cần nghiên cứu, trao đổi làm sao vừa có thể bảo tồn bền vững, vừa đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của người dân, cộng đồng sống trong khu phố cổ.

Hiện nay, các hoạt động tu bổ, sửa chữa di tích được quy định cụ thể trong nội dung Quy chế quản lý, bảo tồn và sử dụng di tích khu phố cổ Hội An. Tuy nhiên một số quy định vẫn mang tính mở, chưa có sự gắn kết giữa việc cho phép tu bổ với yêu

cầu, cơ chế triển khai thực hiện và biện pháp, giải pháp giám sát. Sự hưng thịnh về du lịch, giá trị bất động sản các ngôi nhà trong khu phố cổ ngày càng tăng cao, nhiều ngôi nhà được chuyển nhượng cho chủ mới với nhiều lý do khác nhau, cùng với việc thu nhập cao từ kinh doanh du lịch, các di tích được người dân tu bổ với quy mô lớn nhằm tạo sự thuận tiện nhất phục vụ cho mục đích kinh doanh. Từ đó dẫn đến các di tích đã được tu bổ thoái hóa, các bộ phận, cấu kiện di tích hầu như được thay mới, không đảm bảo nguyên tắc tu bổ, một số bộ phận của di tích được tháo dỡ, nhường chỗ thông thoáng cho việc trưng bày, kinh doanh, như các vách gỗ, vách cửa, các không gian thờ tự... Theo số liệu khảo sát 100 di tích loại đặc biệt, loại I năm 2018 thì có đến 98 di tích, chiếm 98% được tu bổ không đúng với nguyên tắc hoặc tự ý tháo bỏ các cấu kiện bộ phận di tích trong quá trình sử dụng, dẫn đến sự thay đổi ít nhiều so với tính nguyên gốc. Sự thay đổi ở nếp nhà trước chiếm 95%, trong đó di tích bị thay đổi nhiều là 5 di tích chiếm 5%, số di tích thay đổi tương đối nhiều là 25 di tích, chiếm 25%, số di tích có sự thay đổi ít là 65 di tích, chiếm 65% (Biểu đồ 2). Ở nếp nhà cầu nổi là 63,7% trong tổng số 52 di tích, trong đó số di tích bị thay đổi nhiều là 4 di tích chiếm 7,7%, số di tích thay đổi tương đối nhiều là 7 di tích, chiếm 12%, số di tích có sự thay đổi ít là 23 di tích, chiếm 44% (Biểu đồ 3). Ở nếp nhà sau là 79% trong tổng số 84 di tích, trong đó số di tích bị thay đổi nhiều là 6 di tích chiếm 7%, số di tích thay đổi tương đối nhiều là 18 di tích, chiếm 22%, số di tích có sự thay đổi ít là 41 di tích, chiếm 50% (Biểu đồ 4). Trong 60 di tích có sân trời, có đến 38 di tích có sự thay đổi chiếm 64% (biểu đồ 5). Sự thay đổi các hạng mục di tích nêu trên chủ yếu ở các nội dung:

1) Không đảm bảo tính chân xác về số lượng, màu sắc, tính chân xác về vật liệu của di tích, như sự thay đổi về số vòng ngói sau khi tu bổ so với nguyên trạng di tích, các di tích không được quét vôi màu theo hiện trạng, hoặc nguyên gốc...

(2) Thay đổi về hình thức hệ cửa di tích, như nới rộng hệ cửa hiện có, thay đổi hệ cửa sổ thành cửa đi, tháo dỡ các vách cố định bên dưới cửa ván xáng tạo thành lối đi...

(3) Thay đổi về hình thức kiến trúc mặt đứng của di tích, như dịch chuyển toàn bộ hệ cửa mặt tiền ra vị trí hiện.

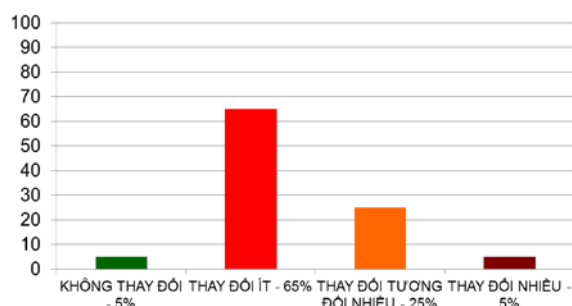
(4) Tháo dỡ các vách ngăn, thay đổi không gian chức năng gắn liền với di tích để nới rộng không gian kinh doanh

(5) Lắp dựng thêm các hạng mục không phù hợp như vách cửa nhôm, kính, sàn gác lửng... làm thay đổi chức năng sử dụng và tạo thêm không gian cho sinh hoạt, kho chứa phục vụ cho buôn bán.

(6) Không gian sân trời, sân trong bị che chắn cố định, xây dựng thêm những hạng mục kiến trúc hoặc những vật kiến trúc hiện đại, tạo thành không gian kinh doanh.

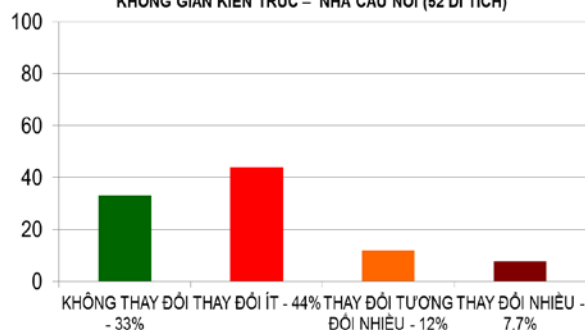
(7) Không gian truyền thống của di tích như không gian bếp, không gian thờ tự bị tháo dỡ hoặc cải tạo làm không gian kinh doanh.

BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN SỰ THAY ĐỔI VỀ KẾT CẤU,
KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC – NẾP NHÀ TRƯỚC



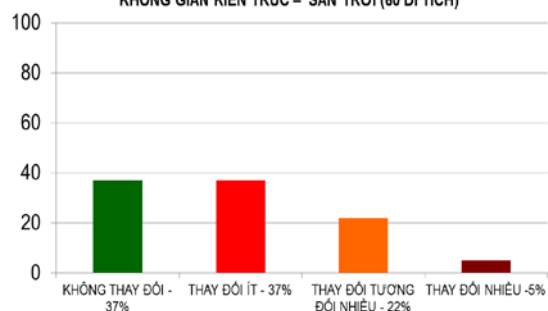
Biểu đồ 2

BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN SỰ THAY ĐỔI VỀ KẾT CẤU,
KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC – NHÀ CẦU NỔI (52 DI TÍCH)



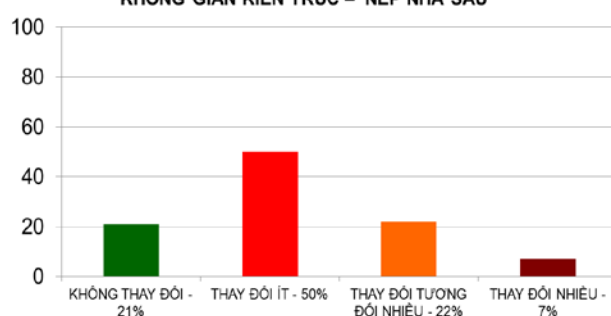
Biểu đồ 3

BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN SỰ THAY ĐỔI VỀ KẾT CẤU,
KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC – SÂN TRỜI (60 DI TÍCH)



Biểu đồ 5

BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN SỰ THAY ĐỔI VỀ KẾT CẤU,
KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC – NẾP NHÀ SAU

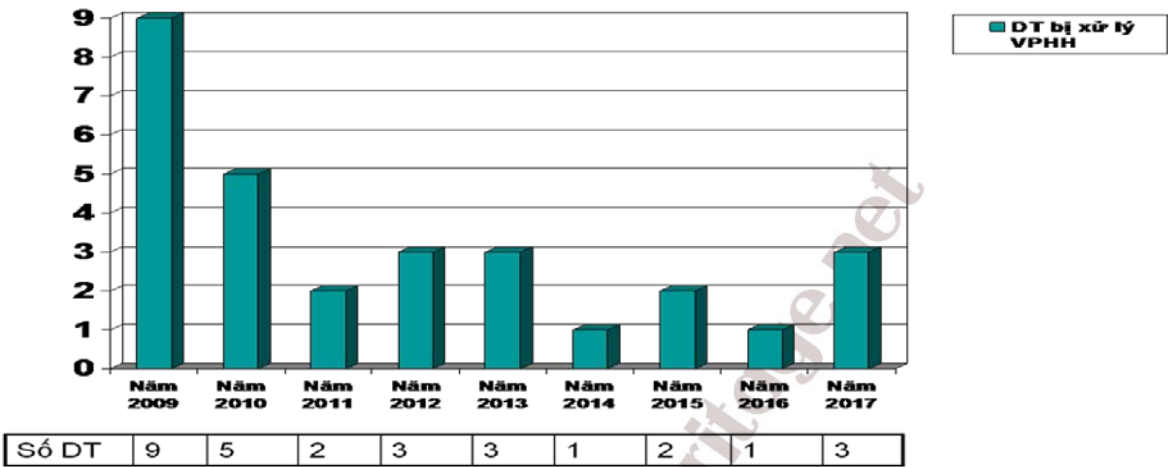


Biểu đồ 4

Với các quy định hiện nay, hồ sơ thiết kế tu bổ cho một di tích thuộc hình thức sở hữu tư nhân, tập thể do người dân làm chủ đầu tư chỉ mới dừng lại như một hồ sơ thiết kế xin phép xây dựng công trình thông thường, chưa đảm bảo làm cơ sở cho công tác thi công tu bổ di tích. Bên cạnh đó là nguồn vật liệu dành cho công tác tu bổ như vật liệu gỗ, ngói âm dương, gạch truyền thống... còn hạn chế, chưa được đầu tư nghiên cứu một cách bài bản, khoa học, phần lớn được khai thác từ các nguồn vật liệu có sẵn của địa phương hoặc từ các địa phương khác mang đến, chưa được kiểm nghiệm về sự phù hợp cho sự thay thế. Việc khảo sát, nghiên cứu, ghi chép về phương pháp xây dựng truyền thống của nghệ nhân xưa đối với mỗi di tích trong tu bổ chưa được quan tâm. Vì vậy, tính chân xác trong tu bổ di tích hiện nay chỉ dừng lại ở hình thức, kiểu dáng, màu sắc bên ngoài, chưa chú trọng đến tính chân sát vật liệu và phương pháp xây dựng truyền thống cho mỗi di tích.

Theo số liệu thống kê hàng năm về tình hình sai phạm trong công tác tu bổ di tích có giảm nhưng vẫn còn xảy ra (Biểu đồ 6). Những sai phạm chủ yếu rơi vào các trường hợp: tu bổ không có giấy phép, tu bổ không đúng theo giấy phép được cấp hoặc vi phạm nguyên tắc tu bổ di tích. Các di tích thuộc diện buộc UBND Thành phố phải ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính phần lớn do việc chủ di tích khắc phục các hành vi sai phạm chậm so với quy định, ý thức giữ gìn di tích chưa cao, cố

tình làm trái với quy định. Tình trạng lén lút sửa chữa di tích vẫn còn. Việc sai phạm trong tu bổ di tích của người dân thường mắc phải như gồm: sai phạm dẫn đến sự thay đổi diện mạo, hình thức kiến trúc, các cấu kiện cấu thành di tích, sự thay đổi về không gian, chức năng bên trong và cảnh quan xung quanh di tích, sai phạm trong việc sử dụng vật liệu, chất liệu trong công tác tu bổ di tích, sai phạm về phương pháp và kỹ thuật trong quá trình tu bổ di tích, sai phạm dẫn đến sự biến đổi về không gian công cộng và cảnh quan khu phố cổ...



Biểu đồ 6

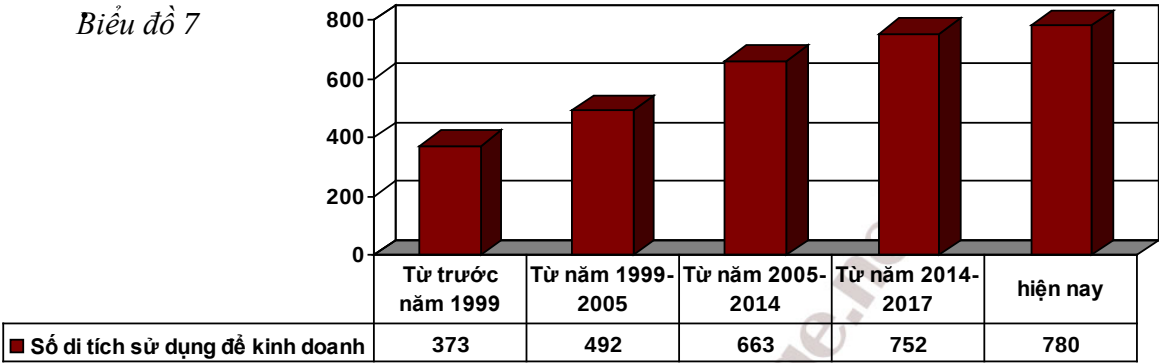
BIỂU ĐỒ SỐ DI TÍCH BỊ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

2. Những vấn đề liên quan đến việc sử dụng di tích, cảnh quan khu phố cổ

Theo số liệu thống kê về tình hình sử dụng các di tích trong khu phố cổ vừa được khảo sát, trong 784 di tích thuộc các tuyến đường chính trong khu vực I khu phố cổ, có đến 780 di tích, chiếm đến 99,5% số lượng di tích được chủ hộ tự kinh doanh buôn bán hoặc cho thuê kinh doanh buôn bán, con số này tăng lên đáng kể trong những năm qua, trước năm 1999 là 373 di tích, đến năm 2005 là 492 di tích, năm 2014 là 663 di tích, năm 2017 là 753 di tích và hiện nay là 780 di tích (Biểu đồ 7). Việc chuyển hóa chức năng của các di tích từ ban đầu chỉ để ở, hoặc có một phần diện tích kinh doanh sang sử dụng toàn bộ không gian di tích chỉ để phục vụ kinh doanh, cùng với việc chủ hộ cho thuê và sử dụng toàn bộ di tích, việc chuyển nhượng di tích cho những người khác từ nơi khác đến không phải là cư dân phố cổ dẫn đến di sản bị khai thác quá tải. Sự thiếu ý thức của người chủ di tích, chủ kinh doanh trong sinh hoạt, buôn bán và sử dụng di tích cũng đã làm mất mỹ quan chung cho khu phố cổ, trong đó đặc biệt quan tâm đến các vấn đề trưng bày hàng hoá tràn lan không theo quy định, trang trí không gian kinh doanh, sử dụng các thiết bị trưng bày hàng hóa theo phong cách hiện đại, không đúng quy cách, làm che chắn hầu hết các không gian và các chi tiết kiến trúc có giá trị nghệ thuật của di tích, sử dụng các vật liệu hiện đại, các vật liệu dễ gây cháy trong trưng bày, sử dụng các thiết bị chiếu sáng nhiều màu sắc, cường độ cao, đã dẫn đến sự biến đổi không gian truyền thống di tích. Sự chuyển hóa các không gian sống trong từng di tích cũng sẽ dẫn đến sự thay đổi nếp sống, giá trị văn hóa ứng xử trong từng ngôi nhà trong khu phố cổ, đó là hệ quả của việc các cửa hàng, cửa hiệu phát

triển nhanh và ào ạt dẫn đến sự thay đổi, biến dạng không gian và công năng sử dụng của ngôi nhà. Thay vì trước đây các ngôi nhà tồn tại một hoặc vài thể hệ sống, có không gian thờ tự, sinh hoạt, bếp..., dành một phần không gian phía trước để buôn bán nhỏ, thì nay toàn bộ không gian chỉ để phục vụ cho mục đích kinh doanh, các không gian truyền thống bị tháo dỡ hoặc thu nhỏ, các vật dụng trang trí, trưng bày theo kiểu truyền thống được thay thế bằng các loại vật liệu hiện đại.

Biểu đồ 7



Việc bảo vệ không gian, cảnh quan chung luôn được quan tâm gắn liền với công tác quản lý, bảo tồn khu phố cổ Hội An. Các nội dung trong quy chế quản lý hiện nay được quy định cụ thể về việc sử dụng, tu bổ, cải tạo, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật... phải đảm bảo giữ gìn, bảo tồn không gian cảnh quan chung vốn có của khu phố cổ. Thực tế hiện nay, ý thức của người dân trong việc giữ gìn đảm bảo cảnh quan chung trong khu phố cổ còn hạn chế. Việc trưng bày hàng hóa kinh doanh tràn xuống các không gian vỉa hè, công cộng, thực hiện việc coi nới, che chắn để tăng diện tích sử dụng kinh doanh không phù hợp, lắp đặt các biển hiệu, quảng cáo, các thiết bị phục vụ sinh hoạt như điều hòa, ống khói, bồn nước..., phơi phóng đồ dùng trong sinh hoạt không đúng quy định đã làm ảnh hưởng xấu đến cảnh quan chung khu phố cổ.

Chính quyền địa phương đã ban hành đề án kinh doanh buôn bán hàng rong, vỉa hè nhằm điều tiết, chấn chỉnh việc chiếm dụng các không gian công cộng, vỉa hè trong khu phố cổ làm nơi kinh doanh buôn bán, giảm thiểu việc kinh doanh buôn bán vỉa hè, hàng rong một cách tràn lan, ảnh hưởng đến giao thông, cảnh quan và công tác bảo tồn, phát huy di sản. Theo đó, các mặt hàng kinh doanh hàng rong, vỉa hè truyền thống cho phép kinh doanh trong khu phố cổ được bố trí, sắp xếp ổn định, kèm theo các quy định cụ thể về hình thức, kích thước và màu sắc vật dụng sử dụng trưng bày hàng hóa, đảm bảo phù hợp cảnh quan khu phố cổ. Tuy nhiên, có thể do việc kiểm tra việc chấp hành của người dân trong lĩnh vực này còn nhiều hạn chế, số lượng người buôn bán hàng rong, vỉa hè vẫn tăng lên về số lượng, việc tuân thủ các quy định của các hộ kinh doanh chưa đúng với yêu cầu đề án, gây ảnh hưởng không nhỏ đến cảnh quan khu phố cổ.

3. Những vấn đề khác có thể ảnh hưởng đến công tác bảo tồn khu phố cổ

Nếp sống và văn hóa truyền thống trong khu phố cổ có thay đổi không khi các cửa hàng, cửa hiệu truyền thống dần bị xóa bỏ hoặc di chuyển ra bên ngoài khu phố cổ

hay việc chuyển nhượng hoặc cho thuê toàn bộ ngôi nhà và chuyển ra sống ở khu vực bên ngoài khu phố cổ của những gia đình nhiều thế hệ, thay vào đó là những người ở nơi khác đến sẽ làm mất dần những giá trị phi vật thể, cách ứng xử, giá trị văn hóa trong tộc họ, gia đình... của cộng đồng dân cư trong phố cổ.

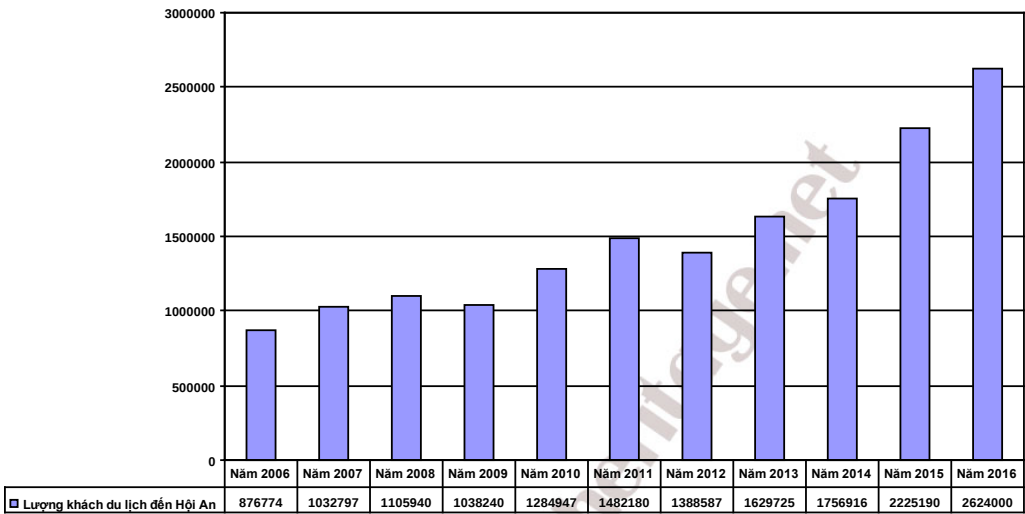
Lũ lụt xảy ra hằng năm với tần suất ngày càng cao, tình trạng biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng trực tiếp đến các di tích ở Hội An. Mực nước biển dâng, vấn đề xả đập của các nhà máy thủy điện ở thượng lưu sông Thu Bồn vào mùa mưa khiến cho mực nước hạ lưu sông Thu Bồn lên nhanh, gây lụt, ảnh hưởng rất lớn đến các di tích trong khu phố cổ. Các di tích trong phố cổ bị ngâm nước trong thời gian dài làm cho các cấu kiện gỗ mềm ra là cơ hội cho các loại côn trùng, đặc biệt là mối, mọt gây hại cho di tích, làm cho di tích xuống cấp nhanh.

Theo thống kê trong vòng 7 năm trở lại đây có đến 9 vụ cháy lớn nhỏ trong phố cổ, các cửa hàng kinh doanh mặt hàng dễ cháy có đến 538 trong tổng số 780 di tích được sử dụng kinh doanh, chiếm 68,9%. Phần lớn các di tích kiến trúc trong khu phố cổ được xây dựng từ vật liệu gỗ, là loại vật liệu rất dễ cháy, kèm theo việc kinh doanh và trưng bày các mặt hàng dễ cháy quá nhiều và không ngăn nắp, các thiết bị và hệ thống điện chiếu sáng, sinh hoạt trong các di tích quá cũ, quá tải, hết hạn sử dụng, việc đốt nhang, hàng mã khi cúng tại các di tích là những tiềm ẩn nguy cơ cao về hỏa hoạn có thể xảy ra như hiện nay.

Du lịch phát triển, việc xây dựng các công trình phục vụ cho nhu cầu lưu trú, ẩm thực của du khách ngày càng nhiều. Đặc biệt là các khu vực xung quanh khu phố cổ là những địa điểm hấp dẫn cho các nhà đầu tư. Mặc dù chính quyền địa phương đã nhìn thấy được viễn cảnh này, cụ thể trong quy chế quản lý khu phố cổ đã được phân thành các vùng bảo vệ khu vực khác nhau, từ bảo tồn nguyên trạng đối với khu vực I, đến bảo vệ cảnh quan đối với khu vực IIA và IIB. Tuy nhiên, với tốc độ đô thị hóa đang diễn ra nhanh và mạnh như hiện tại, rất nhiều công trình có quy mô lớn đang được hình thành xung quanh khu vực bảo vệ khu phố cổ, đã và đang đè ép lên sự “mong manh, dễ vỡ” của khu phố cổ. Nếu tình trạng này tiếp tục diễn ra, thiếu kiểm soát, sẽ làm phá vỡ vẻ đẹp vốn có về cảnh quan và giá trị của Di sản.

Theo kết quả điều tra, về mật độ dân số ở Hội An là 1.562 người/km², cao gấp hơn 6 lần so với bình quân mật độ dân số ở Việt Nam, riêng ở khu vực I của khu phố cổ (thuộc các phường Minh An, Cẩm Phô, Sơn Phong), thì mật độ này cao hơn gấp 10 lần. Cụ thể, phường Cẩm Phô có mật độ 8.578 người/km², phường Minh An 12.129 người/km². Với số lượng dân cư bản địa đông đúc, sự di dân từ các vùng lân cận và địa phương khác vào khu phố cổ để kinh doanh, buôn bán, kết hợp với lượng du khách đến thăm quan và ở lại Hội An ngày càng đông (*biểu đồ 8*) là một áp lực không hề nhỏ cho khu phố cổ Hội An, trong khi chính sách giãn dân ra các khu vực ngoài khu phố cổ chưa đạt được kết quả như mong đợi, thì các loại hình dịch vụ kinh doanh mới như các khu chợ đêm, các nhà biểu diễn nghệ thuật... lại hình thành trong khu vực khu phố cổ ngày càng nhiều hơn, kèm theo đó các giải pháp về chống ùn tắc giao thông các

tuyến đường lân cận chưa được giải quyết triệt để, các khu vực công cộng như vỉa hè, các khoảng không gian trống được sử dụng làm nơi giữ xe vào phố cổ và làm nơi tổ chức kinh doanh làm cho phố xá càng thêm xô bồ, quá tải, ồn ào và náo nhiệt, làm mất đi sự thanh bình vốn có của một đô thị trầm mặc và cổ kính đã từng đi vào lòng du khách và cả những người Hội An yêu phố, đây có phải là nguy cơ làm mất cái hồn của một đô thị cổ và phá vỡ sợi dây gắn kết của một không gian cổ kính của thương cảng Hội An xưa với hiện tại.



Biểu đồ 8

4. Một số đề xuất, kiến nghị cần được nghiên cứu điều chỉnh và bổ sung trong nội dung quy chế quản lý hiện nay

Các di tích trong khu phố cổ, đặc biệt là các di tích loại đặc biệt, loại I là những di tích có giá trị lịch sử, kiến trúc nghệ thuật điển hình, vì vậy cần phải được gìn giữ chu đáo, nếu là di tích thuộc sở hữu tư nhân, tập thể do chủ di tích làm chủ đầu tư, cần phải quy định chi tiết hơn những điều kiện cần và đủ để thực hiện việc tu bổ đối với đối tượng này, như: quy định về bản vẽ kỹ thuật thi công tu bổ, quy định về tính chân xác trong việc sử dụng vật liệu thay thế, quy định về yêu cầu kỹ thuật tu bổ...

Các khoảng sân vườn, sân trời trong di tích khu phố cổ góp phần tích cực trong việc cải thiện vi khí hậu, chiếu sáng tự nhiên cho di tích và góp phần cải thiện môi trường cho khu phố cổ, vì vậy cần phải được gìn giữ chu đáo. Mặc dù trong quy chế hiện nay, những quy định nhằm đảm bảo việc gìn giữ các khoảng không gian cần thiết này đã được quan tâm, nhưng vẫn còn mang tính mở, vì vậy cần thiết phải có quy định cụ thể về mật độ xây dựng tối đa cho phép đối với các di tích được phép coi nới theo các điều khoảng tương ứng trong quy chế, nhằm đảm bảo hạn chế việc tận dụng tối đa các khoảng trống trong di tích cho việc coi nới không gian sử dụng, kinh doanh. Cần thiết phải có một thiết kế quy hoạch chi tiết công tác bảo tồn đối với các di tích trong khu phố cổ để làm cơ sở cho công tác quản lý đảm bảo bền vững.

Việc khoanh vùng bảo vệ đối với khu vực IIA, IIB mang tính chất bảo vệ cảnh quan cho khu vực I khu phố cổ, vì vậy có thể điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với yêu cầu chức năng đối với từng khu vực, như việc điều chỉnh sử dụng chủng loại vật liệu ngói từ đất nung truyền thống sang ngói đất nung công nghiệp đối với khu vực IIA, vật liệu kết cấu đỡ mái bằng gỗ sang vật liệu sắt đối với khu vực IIA, IIB, hoặc cho phép xây dựng mái bê tông cốt thép và lợp mái ngói bên ngoài đối với khu vực IIB...

Một số tuyến đường thuộc khu vực IIA, IIB khu phố cổ như đường Nguyễn Phúc Chu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Trường Tộ, Trần Hưng Đạo... đang được cấp phép xây dựng với khoảng lùi được điều chỉnh theo quy chế xây dựng chung của thành phố, vì vậy hầu hết các tuyến đường chính thuộc khu vực này đều có khoảng lùi cố định. Cần xem xét sự cần thiết việc dự trữ các khoảng trống này cho việc mở rộng đường giao thông hay các hạ tầng kỹ thuật khác cho đô thị hay không, nếu được, có thể xem xét việc cho phép xây dựng cố định các nếp nhà trong các khoảng lùi này theo kiến trúc đảm bảo phù hợp với cảnh quan khu vực, để tránh việc che chắn phát sinh, tạm bợ bằng các vật liệu, kiến trúc không phù hợp, gây mất cảnh quan chung khu vực và khu phố cổ.

Trên cơ sở nội dung các quy chế được UBND thành phố Hội An ban hành, như Quy chế Kinh doanh-Thương mại-Du lịch-Dịch vụ, Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo, viết đặt bảng hiệu trên địa bàn thành phố; Quy chế quản lý hoạt động vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy; đặc biệt là Quy chế quản lý, bảo tồn và sử dụng di tích khu phố cổ Hội An, các hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, buôn bán, tu bổ di tích được các ngành chức năng tham mưu cho UBND Thành phố cấp phép tuân thủ theo các nội dung quy chế. Tuy nhiên việc quản lý quá trình thực hiện các nội dung này của các ngành chức năng còn hạn chế, chưa nghiêm dẫn đến tình trạng trưng bày hàng hóa, che chắn di tích diễn ra tràn lan làm mất cảnh quan khu phố cổ, tạo nên hình ảnh không đẹp cho du khách. Nếu để tình trạng này kéo dài, sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sự thiện cảm của du khách khi đến thăm khu phố cổ.

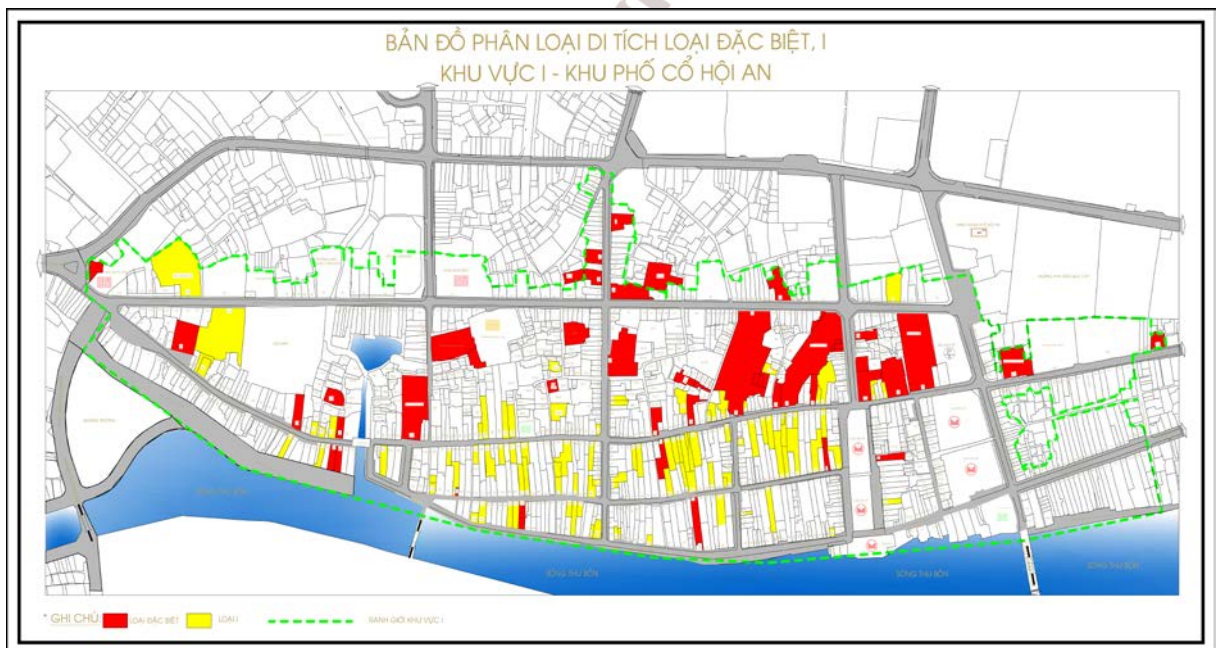
Mặc dù Quy chế quản lý, bảo tồn và sử dụng di tích khu phố cổ Hội An chưa được ban hành như một văn bản pháp quy đúng theo quy định, tuy nhiên trong gần 20 năm qua Hội An đã vận dụng nội dung quy chế này, kết hợp với một số quy chế liên quan như một công cụ pháp lý điều chỉnh những hoạt động trong khu phố cổ Hội An và đạt được nhiều kết quả nhất định. Hiện nay, thành phố Hội An đang xây dựng một quy chế tổng hợp về công tác bảo vệ khu phố cổ và trình Tỉnh ban hành theo quy định. Đây là công cụ pháp lý căn bản để Hội An sử dụng lâu dài trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị khu phố cổ. Vì vậy bên cạnh việc tích hợp các nội dung của các quy chế hiện nay, cần xem xét nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh các nội dung liên quan đảm bảo phù hợp với bối cảnh hiện tại ♦

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT TÌNH HÌNH TU BỒ CÁC DI TÍCH LOẠI ĐẶC BIỆT, LOẠI I TRONG KHU PHỐ CỔ HỘI AN

KS.Nguyễn Đình Phương

Với đặc điểm hơn 89,69% di tích thuộc hình thức sở hữu tư nhân, tập thể, khu phố cổ Hội An mang trong mình bản chất của đô thị, thường xuyên chịu sự tác động của nhiều mặt, cả mặt tốt lẫn mặt xấu của các hoạt động con người trong một đô thị, kể cả áp lực du lịch, gia tăng lượng du khách đòi hỏi phát triển cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch, hoạt động giao dịch, buôn bán hàng ngày của người dân. Trước thực tế nêu trên, khu phố cổ Hội An đã và đang đứng trước những thách thức về sự thay đổi: hình thái, cấu trúc, chức năng, không gian kiến trúc của di tích, sự sai lệch về chất liệu, vật liệu so với yếu tố gốc. Do đó, cần có sự khảo sát, đánh giá, để nhận thức vấn đề và đề ra những giải pháp tốt hơn trong công tác bảo tồn.

Nhằm nhận định sự thay đổi qua các lần tu bổ và rà soát, nắm bắt tình hình sử dụng và bảo tồn di tích trong khu phố cổ Hội An, chúng tôi tiến hành khảo sát 100 di tích loại đặc biệt, loại I trong khu vực I khu phố cổ bằng phương pháp đối sánh thông qua hình ảnh, tư liệu, khảo sát thực tế, lấy ý kiến từ người dân...



Nội dung khảo sát được đánh giá bằng phiếu dựa trên nhận xét trực tiếp của người khảo sát về các vấn đề và các mức độ:

- Tỷ lệ về sự thay đổi kết cấu, không gian kiến trúc của các hạng mục di tích bằng việc xác định có hoặc không có các hạng mục: nếp nhà trước, nhà cầu nổi, sân

trời, nếp nhà sau, giếng nước, nếp nhà khác, sân vườn, nhà bếp; và sự thay đổi các hạng mục này được đánh giá với các mức độ: không thay đổi, thay đổi ít, thay đổi tương đối nhiều, thay đổi nhiều.

- Sự thay đổi vật liệu sử dụng trong di tích với các mức độ: không có thay đổi, thay đổi ít, thay đổi tương đối nhiều, thay đổi nhiều.

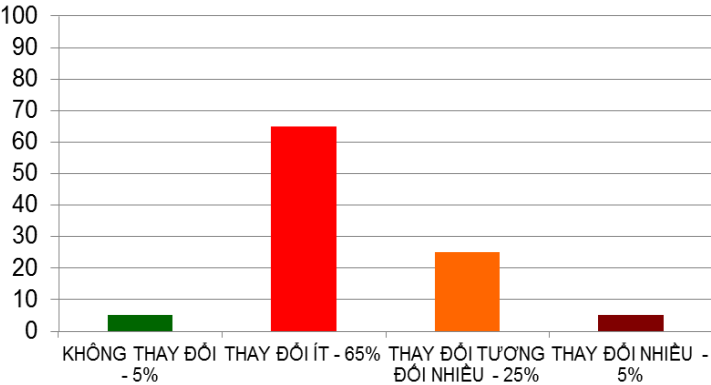
Kết quả đánh giá cụ thể như sau:

1. Nếp nhà trước

Qua biểu đồ thể hiện sự thay đổi về kết cấu không gian kiến trúc nếp nhà trước, tỷ lệ không thay đổi chiếm rất thấp, 5%, thay đổi ít là 65%, thay đổi tương đối nhiều là 25%, thay đổi nhiều là 5%. Tổng số có thay đổi là 95%.

Sự thay đổi chính tập trung chủ yếu vào các hạng mục chính sau:

BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN SỰ THAY ĐỔI VỀ KẾT CẤU, KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC – NẾP NHÀ TRƯỚC



1.1. Mặt tiền

- **Vòng ngói:** Số vòng ngói có sự thay đổi qua các lần tu bổ.

STT	Tên đường	Số nhà
1	Trần Phú	16, 33, 48, 87, 117, 131, 148
2	Nguyễn Thái Học	02, 42, 60, 81, 83, 104, 79
3	Nguyễn Thị Minh Khai	05, 07, 16
4	Lê Lợi	55, 57
Tổng cộng		19

Bảng thống kê di tích có sự thay đổi về số vòng ngói âm dương

Trên đây là thống kê những di tích qua so sánh hiện trạng với ảnh tư liệu. Ngoài ra, có thể còn một số di tích có sự thay đổi về số vòng ngói âm dương nhưng không đủ tư liệu để đối sánh.

- **Màu sắc bên ngoài di tích:** hầu hết các công trình sau khi tu bổ đã chuyển sang tường quét vôi màu vàng.

- **Thay đổi hệ cửa:** một số di tích đã thay đổi từ hệ cửa sổ thành hệ cửa đi, hoặc tháo dỡ pa nô cố định bên dưới để tạo thành cửa đi, có cả trường hợp ban ngày tháo dỡ hoàn toàn hệ cửa đi và cửa sổ để tạo không gian thông thoáng, ban đêm lắp lại như cũ.

STT	Tên đường	Số nhà	Số lượng
1	Trần Phú	16, 74, 113	3
2	Nguyễn Thái Học	20	1
3	Nguyễn Thị Minh Khai	8, 10	2
4	Hoàng Văn Thụ	03	1
5	Bạch Đằng	76	1
Tổng cộng		8	8

Bảng thống kê các di tích không có vách pano cố định bên dưới ván xáng

- **Thay đổi kiến trúc mặt tiền:** Thay đổi toàn bộ tường gạch thành tường gỗ, có những trường hợp khôi phục lại hình dáng ban đầu của di tích.

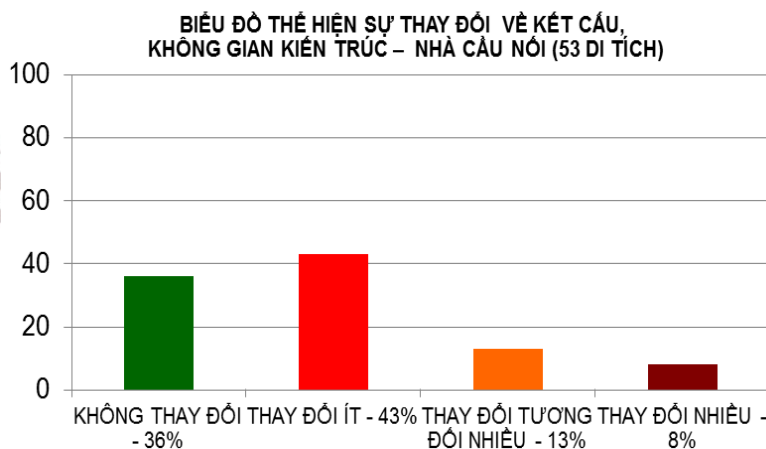
1.2. Nội thất

- Tháo dỡ toàn bộ vách ngăn, các chi tiết vách trang trí để phục vụ kinh doanh.
- Các vách ngăn tạo phòng, gian thờ đã bị tháo dỡ, thay vào đó các kiểu thức trang trí theo phong cách hiện đại.
- Nền xi măng đã thay đổi thành gạch đất nung hoặc đá tự nhiên.
- Ốp các loại gỗ công nghiệp, đóng trần che kín các không gian bên trong (*tường, hệ khung gỗ*) để trưng bày hàng hóa dày đặc.

2. Nhà cầu nổi

Qua khảo sát 100 di tích thì số di tích không có nhà cầu nổi là 46 di tích, số di tích trước đây có nhà cầu nổi nay không còn là 01 di tích, số di tích có nhà cầu nổi là 53 di tích.

Trong 53 di tích đó có 36% không thay đổi, thay đổi ít có 43%, thay đổi tương đối nhiều 13%, thay đổi nhiều 8%. Tổng số đánh giá có thay đổi là 64%.



Trong đó, các sự thay đổi chính là:

- Tháo dỡ toàn bộ vách ngăn tạo phòng.
- Trầy toàn bộ vữa tường để lộ gạch trần (*mục đích trang trí*).
- Lát các ván sàn công nghiệp bên trên sàn gỗ hiện có.

3. Sân trời

Trong 100 di tích được khảo sát thì số di tích không có sân trời là 40 di tích và có sân trời là 60 di tích. Tổng số đánh giá có sự thay đổi là 63%.

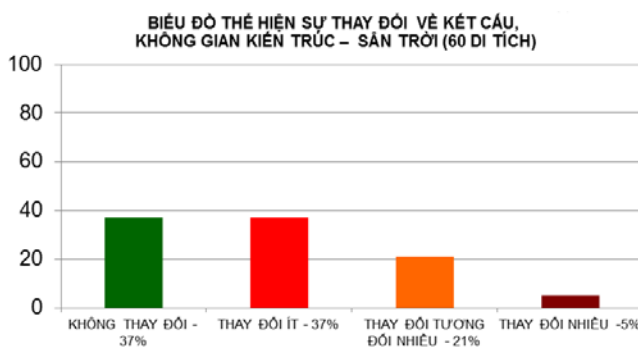
Trong đó các sự thay đổi chính:

- Lắp đặt mái che di động bên trên sân trời để mở rộng không gian kinh doanh.

- Dùng vật liệu tôn, hoặc kính lấy sáng che kín hoàn toàn sân trời.

- Dùng ván sàn nhựa làm nền.

- Xây quầy bar giữa sân trời, ốp các vật liệu đá, kính, trang trí hiện đại.



4. Nếp nhà sau

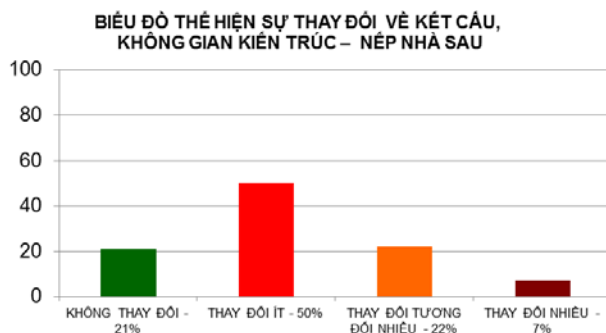
Trong 100 di tích được khảo sát thì số di tích không có nếp nhà sau là 16 di tích, trước đây có nếp nhà sau nay không còn là 2 di tích, có nếp nhà sau là 82 di tích. Tổng số đánh giá có sự thay đổi là 79%.

Trong đó các sự thay đổi chính:

- Tháo toàn bộ hệ cửa tạo không gian thông thoáng từ nếp nhà trước với nếp nhà sau.

- Lắp đặt cửa, vách nhôm kính tạo không gian kín lắp đặt máy điều hòa.

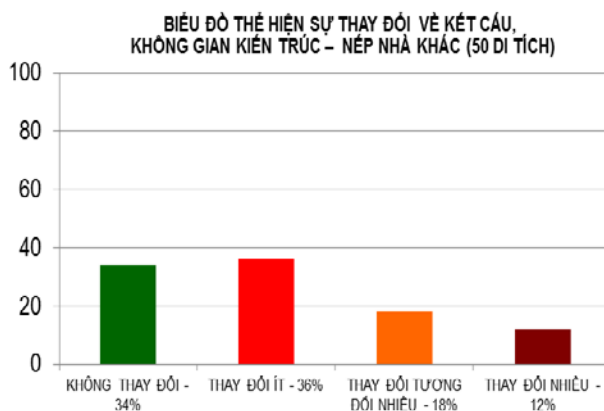
- Cơi nới thêm không gian sinh hoạt (*gác lửng...*) không có trong nội dung giấy phép.



5. Nếp nhà khác

Nếp nhà khác đây có thể tạm hiểu là những ngôi nhà có chiều dài lớn, có thêm nếp nhà ở phía sau nếp nhà sau, thường là khu bếp và vệ sinh nằm ở cuối khu đất; hoặc có nếp nhà nằm một bên ngôi nhà chính. Tổng số đánh giá có sự thay đổi là 66%.

Trong 100 di tích được khảo sát thì số di tích không có nếp nhà khác là 46 di tích, trước đây có nếp nhà khác



nay không còn là 4 di tích, có nếp nhà khác là 50 di tích.

Trong đó các sự thay đổi chính:

- Tháo toàn bộ hệ cửa, vách ngăn tạo không gian thông thoáng tầng 01.
- Đóng trần nhựa bên dưới hệ mái.
- Ốp gạch men vào tường.

6. Giếng nước

Trong 100 di tích được khảo sát thì số di tích không có giếng nước là 65 di tích, trước đây có giếng nước nay không còn là 4 di tích, có giếng nước là 31 di tích. Tổng số đánh giá có sự thay đổi là 10%.

Trong đó các sự thay đổi chính:

- Phần lớn các giếng bị bịt kín không gian bên trên, hoặc bịt kín một phần.

7. Sân vườn

Trong 100 di tích được khảo sát thì số di tích không có sân vườn là 51 di tích, trước đây có sân vườn nay không còn là 1 di tích, có sân vườn là: 48 di tích. Tổng số đánh giá có sự thay đổi là 50%.

Trong đó các sự thay đổi chính:

- Xây dựng nơi rộng không gian sinh hoạt, các công trình phụ.

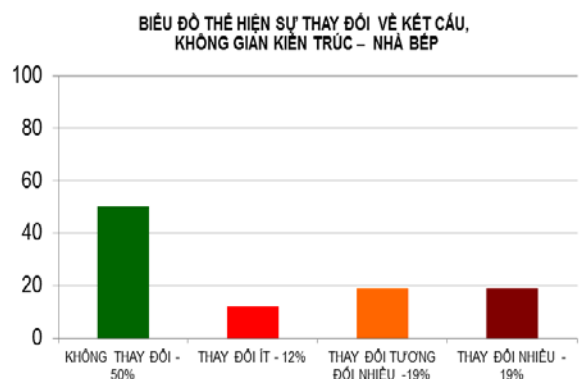
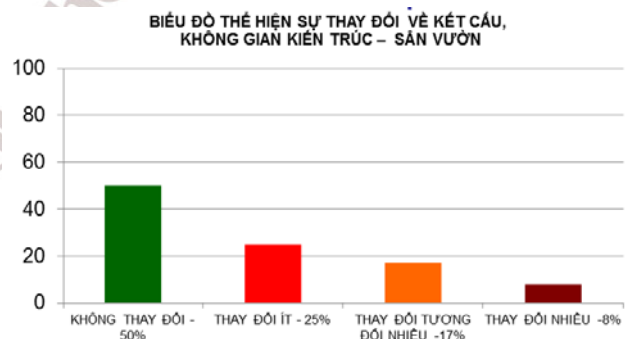
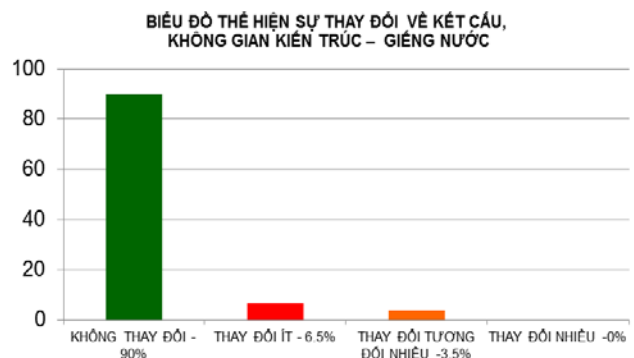
- Lắp dựng mái che, lắp đặt các ván sàn nhựa, xây dựng quầy pha chế phục vụ cho nhu cầu kinh doanh.

8. Nhà bếp

Qua khảo sát 100 di tích thì số di tích không có nhà bếp là 78 di tích, trước đây có nhà bếp nay không còn là 6 di tích, có nhà bếp là 16 di tích. Tổng số đánh giá có sự thay đổi 50%.

Trong đó các sự thay đổi chính:

- Bếp truyền thống đã bị cải tạo hoặc giữ lại phần bên dưới, tuy nhiên bên trên



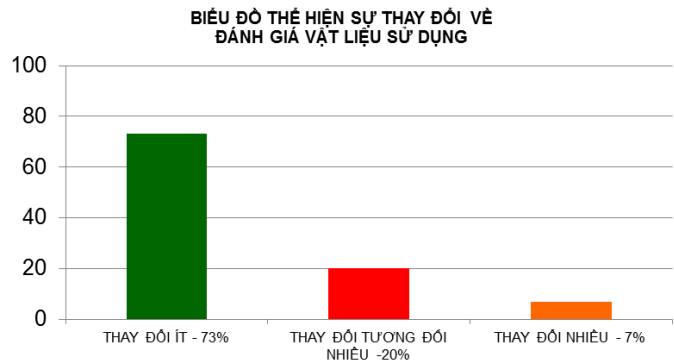
ốp đá granit.

- Nhiều khu bếp vẫn còn giữ nguyên tuy nhiên ốp toàn bộ gạch men lên khu vực bếp.

9. Đánh giá vật liệu sử dụng

Trong 100 di tích thì có 29% di tích không có sự thay đổi vật liệu, 71 di tích có sự thay đổi về vật liệu sử dụng. Trong đó: thay đổi ít có 73%, thay đổi tương đối nhiều 20%, thay đổi nhiều 7%.

Trong đó các sự thay đổi chính tập trung chủ yếu các vật liệu mới, cụ thể như: lát gạch men, ván sàn nhựa, mái che bạt, vách, cửa nhôm kính, trần nhựa.



Nhận xét ban đầu:

- Tất cả các hạng mục di tích được khảo sát đều có mức độ đánh giá có sự thay đổi rất cao từ 50% trở lên, trong đó có hạng mục thay đổi đến 95% như nếp nhà trước.

- Đánh giá thay đổi tương đối nhiều trở lên ở các hạng mục đều trên 20% (*trừ hạng mục giếng nước*).

Những thông tin này cho thấy sự biến đổi ở các di tích đang diễn ra với mức độ rất cao, đáng báo động.

Khu phố cổ Hội An vốn mang trong mình đặc thù là một “di tích sống” nên việc bảo tồn di tích phải vừa bảo tồn tối đa các yếu tố nguyên gốc của kiến trúc lại phải vừa đáp ứng tối ưu các nhu cầu sinh hoạt của người dân đương đại. Do đó, việc cân bằng giữa bảo tồn và phát huy giá trị của di sản luôn là vấn đề nóng trước những áp lực từ việc phát triển thương mại hóa, nhu cầu sinh hoạt, giao dịch, buôn bán hàng ngày của người dân. Hy vọng, những vấn đề khảo sát chúng tôi đưa ra với những đánh giá chung về sự thay đổi của từng hạng mục: kiến trúc, chức năng, vật liệu... các ngành quản lý có nhìn nhận đúng và có sự can thiệp kịp thời đối với việc “*giữ gìn, bảo vệ, phát huy*” di sản khu phố cổ Hội An ♦

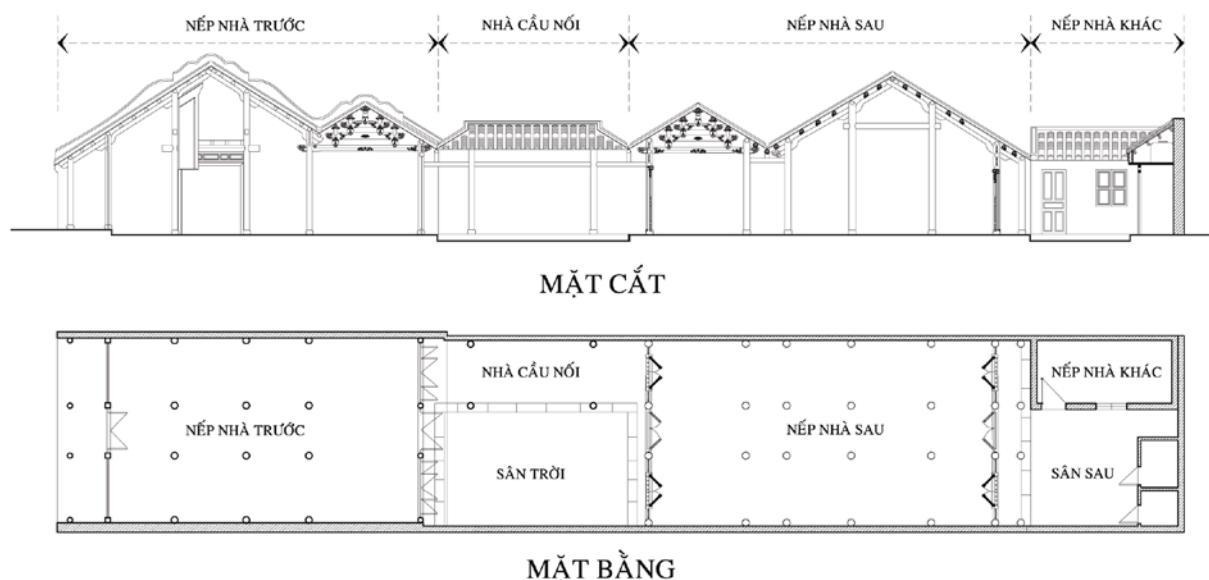


TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU TÌNH HÌNH TU BỔ DI TÍCH TRONG KHU PHỐ CỔ HỘI AN QUA KHẢO SÁT 100 DI TÍCH LOẠI ĐẶC BIỆT VÀ LOẠI I

KTS. Trần Thanh Hoàng Phúc

Để nắm bắt thực trạng về kiến trúc trong khu vực I khu phố cổ, từ đó có sự điều chỉnh, bổ sung phù hợp trong chính sách quản lý, bảo tồn, vừa qua, Trung tâm Quản lý bảo tồn Di sản văn hóa đã khảo sát 100 di tích loại đặc biệt, loại 1 (loại đặc biệt: 16/41, loại 1: 84/97), so sánh, đối chiếu tư liệu lưu trữ tại Trung tâm (ảnh chụp, bản vẽ ghi, bản vẽ tu bổ cũ...) để có đánh giá sơ bộ về sự thay đổi kiến trúc của di tích qua các năm. Đây là những di tích có giá trị kiến trúc, lịch sử văn hóa cao nên được ưu tiên khảo sát, trong đó tập trung khảo sát các di tích thuộc sở hữu tư nhân, tập thể (là nhà ở, nhà thờ tộc), di tích thuộc sở hữu nhà nước (loại hình nhà ở, hiện đang cho tư nhân thuê để ở, kinh doanh) bởi các di tích này có thể có nhiều sự thay đổi hơn các di tích tôn giáo, tín ngưỡng có cùng phân loại di tích (trong 100 di tích được khảo sát, chỉ có 01 di tích tín ngưỡng).

Chúng tôi tiến hành khảo sát toàn bộ một di tích (theo mẫu phiếu), bao gồm các hạng mục: nếp nhà trước, nhà cầu nối, nếp nhà sau, nếp nhà khác, giếng nước, sân vườn và nhà bếp (tùy vào từng di tích cụ thể, có thể có hoặc không có đầy đủ các hạng mục kể trên), đánh giá sự thay đổi về kết cấu, không gian kiến trúc trong quá trình sử dụng hiện nay so với tính nguyên gốc của di tích (dựa vào hồ sơ lưu trữ), kể cả việc sử dụng các vật liệu, hình thức trang trí chưa phù hợp với Quy chế quản lý, bảo tồn và sử dụng di tích Khu phố cổ Hội An. Sự thay đổi thể hiện qua các mức độ: không thay đổi,



Bản vẽ mặt bằng, mặt cắt nhà số 85 Trần Phú

thay đổi ít, thay đổi tương đối nhiều, thay đổi nhiều (*sự đánh giá có phần cảm tính theo nhận xét khách quan của người khảo sát*). Dưới đây là một số nhận định chúng tôi đúc kết được sau đợt điều tra, khảo sát¹:

1. Nếp nhà trước

Có thể nói rằng, trong số các không gian chức năng của ngôi nhà, nếp nhà trước là hạng mục dễ bị thay đổi nhất, bởi đây là bộ mặt của ngôi nhà, các hoạt động kinh doanh buôn bán diễn ra chính ở không gian này. Điều đó thể hiện rất rõ qua kết quả khảo sát: tỉ lệ nếp nhà trước có sự thay đổi hình thức kiến trúc là 95% (*tương đương với 95 di tích*) ở nhiều cấp độ khác nhau, cao nhất so với các hạng mục khác. Cụ thể:

a) Kiến trúc mặt tiền

Thay đổi rõ nét đầu tiên là số vòng ngói âm dương sau khi tu bổ có sự thay đổi (*ở 19 di tích*), kể cả các công trình do nhà nước thực hiện tu bổ (*đây là những di tích có thể so sánh với ảnh tư liệu*). Ngoài ra, có thể còn một số di tích có sự thay đổi về số vòng ngói âm dương nhưng không đủ tư liệu để đối sánh). Số vòng ngói thay đổi theo hướng tăng lên chứ không có trường hợp nào giảm xuống. Có sự thay đổi này là do ngói âm dương trước đây có kích thước lớn hơn, dày hơn ngói âm dương sẵn có trên thị trường. Khi tu bổ, nhiều viên ngói cũ đã bị mục nát, không tận dụng được, buộc phải thay thế, sử dụng ngói mới để lợp mái. Do viên ngói mới có kích thước nhỏ hơn, khoảng cách giữa hai thanh rui sẽ hẹp hơn, dẫn đến việc số vòng ngói tăng lên. Đó là chưa kể có trường hợp trước đây mái lợp kiểu bình ngõa (*theo lời chủ nhà - chưa đủ tư liệu để khẳng định*), khi tu bổ (*do Nhà nước thực hiện*) thì lợp lại kiểu âm dương. Có thể có thêm một số di tích khác cũng có sự thay đổi kiểu lợp ngói nhưng không đủ tư liệu để thống kê.

Nhận thấy đây là biến dạng không tốt, không phù hợp với nguyên tắc bảo tồn, trong những năm gần đây, với các công trình do nhà nước thực hiện tu bổ, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã chủ động liên hệ một số cơ sở gạch, gốm đặt sản xuất riêng ngói âm dương với kích thước theo yêu cầu phục vụ cho việc tu bổ. Điều này đã hạn chế rất nhiều việc thay đổi số vòng ngói âm dương, thay đổi kiểu lợp ngói sau mỗi lần trùng tu.

Theo tín ngưỡng dân gian Hội An, dù mái lợp kiểu âm dương hay bình ngõa thì số vòng ngói (*úp*) trên mái luôn là số lẻ, không để dòng ngựa ở giữa tim nhà (*giữa tim nhà phải là dòng úp*). Tuy nhiên, qua khảo sát, có trường hợp trước đây số vòng ngói là số lẻ (*ảnh tư liệu*), sau khi tu bổ hệ mái, số vòng ngói hiện nay là số chẵn như nhà 117, 131 Trần Phú, 02, 60, 79 Nguyễn Thái Học... Điều này chứng tỏ một số tri thức dân gian trong xây dựng đã bị mai một, hoặc biết nhưng không còn được coi trọng và

¹. Các số liệu thống kê cụ thể, chi tiết của đợt điều tra, khảo sát 100 di tích loại đặc biệt, loại 1 trong khu vực I khu phố cổ xin xem bài viết “*Báo cáo kết quả khảo sát tình hình tu bổ di tích ở Khu phố cổ Hội An*” của Nguyễn Đình Phương trong số Bản tin này.

thực hiện. Nếu mở rộng phạm vi khảo sát thêm các di tích loại II, III, IV còn lại, có thể sẽ có thêm nhiều trường hợp mái ngói âm dương có số vòng ngói là số chẵn.

Một số di tích có sự thay đổi hình thức kiến trúc mặt tiền nhưng theo hướng tích cực. Đó là những di tích khi tu bổ đã được phục hồi hình thức kiến trúc nguyên gốc, dựa vào ảnh tư liệu hoặc dấu vết kiến trúc (*17 di tích*). Bên cạnh đó, nhiều di tích có mặt tiền thay đổi theo hướng tiêu cực, tiêu biểu nhất là hệ cửa. Nhà phố đa số có dạng nhà 3 gian, cửa đi ở gian chính giữa, cửa sổ ở hai gian bên. Để thuận tiện cho việc kinh doanh, một số chủ hộ đã tự ý thay đổi cửa sổ thành cửa đi. Với nhà có mặt tiền cửa bản ván xáng gỗ, phần vách pano cố định bên dưới ván xáng ở hai gian bên, chủ nhà đã cải tạo để có thể tháo rời phần pano này, có nhà thay luôn vách pano bằng ván gỗ. Ban ngày, khi mở cửa, nhà giống như có 3 bộ cửa đi, đến tối mới được lắp lại. Sự thay đổi này nhằm mục đích tạo mặt tiền thông thoáng, thuận tiện cho việc kinh doanh. Trong số các di tích được khảo sát, có 08 di tích không có vách pano cố định bên dưới ván xáng này.

Một thay đổi đáng kể nữa nhưng ít được quan tâm chú ý, đó là màu vôi của công trình. Theo ảnh tư liệu, nhiều nhà trước đây quét vôi mặt tiền màu trắng đục (*một số ít màu khác*), nay đều đã chuyển qua màu vàng. Có ý kiến cho rằng, trước đây kinh tế người dân khó khăn, quét vôi lại nhà cứ để màu trắng đục là màu tự nhiên của vôi, đỡ phải tốn thêm tiền mua bột màu. Trong số bột màu thì màu vàng rẻ hơn màu xanh dương hoặc xanh ve, tường vàng lâu cũ hơn, do đó nếu quét vôi màu thì đa số chọn quét màu vàng (*cần nghiên cứu thêm để kiểm chứng nhận định này*). Ngày nay, Hội An nổi tiếng là “thành phố với những bức tường vàng”, nhiều nhà đồng loạt chuyển sang quét vôi màu vàng. Điều này liệu có phù hợp?

Ngoài những thay đổi kể trên, có một số thay đổi nhỏ khác ở mặt tiền như: hình thức lan can, màu sơn trên cửa, các cấu kiện gỗ...

b) Nội thất

Thay đổi nhiều nhất trong không gian nội thất nếp nhà trước là việc tháo dỡ các vách/tường ngăn phòng, vách gỗ trang trí để tạo mặt bằng thông thoáng phục vụ kinh doanh. Ở một số di tích có kinh doanh nhà hàng, cửa đi ở vách gỗ (*không chỉ của nếp nhà trước mà của các nếp nhà khác*) đều bị tháo dỡ, xếp qua một bên, chỉ còn trơ lại cột gỗ, nhìn khá lạ lẫm. Ngoài ra, nền nhà ở một số di tích có sự thay đổi vật liệu hoàn thiện bề mặt.

Gần như toàn bộ nếp nhà trước ở các di tích đều được chủ hộ tận dụng để kinh doanh, mọi thay đổi về kiến trúc cũng chỉ nhằm phục vụ mục đích này. Không chỉ với các di tích được khảo sát, nếp nhà trước của nhiều di tích khác trong khu phố cổ hiện dùng gỗ ván công nghiệp ốp kín các mảng tường, đóng tủ kệ trưng bày hàng hóa. Một số nhà đóng trần nhựa trang trí. Bên cạnh đó, một số cửa hiệu dùng vật liệu trang trí phù hợp (*gỗ*) nhưng lại có kiểu thức hiện đại, chưa phù hợp. Việc trưng bày hàng hóa ở nhiều cửa hàng lưu niệm che khuất mặt tiền, các cấu kiện kiến trúc gỗ đẹp, các

hoành phi liễn đối có giá trị. Đây cũng là vấn đề cần đặc biệt lưu tâm.

Ví dụ tiêu biểu nhất là nhà 07 Nguyễn Thị Minh Khai. Đây là di tích loại đặc biệt, đã có sự thay đổi chủ sở hữu. Trước đây, nhà (*không riêng nếp nhà trước*) có nhiều vách ngăn phòng, các chi tiết trang trí bằng gỗ, hoành phi, liễn đối rất đẹp mắt, cổ kính, gian thờ tôn nghiêm. Hiện nay, chủ sở hữu mới đã thay đổi gần như toàn bộ kiến trúc của ngôi nhà: không còn hoành phi liễn đối nào (*có thể chủ di tích cũ đã tháo dỡ toàn bộ, mang theo khi chuyển đi nơi khác*); các vách ngăn tạo phòng, gian thờ đã bị tháo dỡ, thay vào đó các kiểu thức trang trí theo phong cách hiện đại, nền xi măng kẻ roan kính, lắp đặt vách kính, thiết bị chiếu sáng không phù hợp; nhiều cấu kiện gỗ nguyên gốc đã bị thay thế... Những yếu tố khiến di tích trở nên có giá trị kiến trúc đặc biệt, nay hầu như không còn. Di tích nhìn giống như một ngôi nhà mới được xây dựng theo kiểu kiến trúc cũ, hoàn toàn mất đi nét cổ kính vốn có.

2. Nhà cầu nổi

Trong số 100 di tích được khảo sát, có 53 nhà có nhà cầu nổi. Và trong số 53 nhà này, tỉ lệ nhà cầu nổi có sự thay đổi hình thức kiến trúc là 64,2% ở nhiều cấp độ khác nhau. Thay đổi chủ yếu là các vách ngăn (*bằng gỗ*) đã bị tháo dỡ, qua khảo sát trên cột còn nhiều dấu vết lỗ mộng. Ở một số nhà, vách gỗ đã mất, hư hỏng đã lâu nhưng chưa có điều kiện tu bổ, hoặc các vách ngăn, cửa đã bị tháo dỡ và nằm rải rác khắp ngôi nhà. Cũng có thể nhu cầu sử dụng của chủ nhà thay đổi, họ không cần vách ngăn phòng tại khu vực này nữa. Ở các shop hoặc nhà hàng, việc tháo dỡ nhằm tận dụng không gian để kinh doanh, buôn bán.

Cầu thang tại sân trời ở một số di tích có sự tịnh tiến hoặc thay đổi vị trí.

3. Sân trời

Có 60/100 di tích được khảo sát có sân trời, trong số đó có 36,7% không thay đổi, còn lại 63,3% sân trời có sự thay đổi ở nhiều cấp độ. Nhiều nhà lắp bạt che tạm hoặc mái tôn chống mưa tạt, làm thu hẹp khoảng sân trời. Bên cạnh đó, ở một số di tích khác có sự thay đổi cốt nền, vật liệu lát nền sân trời. Với nhà thuộc sở hữu nhà nước, người thuê ở xây thêm vệ sinh tạm bằng vách gỗ, tấm tôn ở khu vực sân trời, hoặc sử dụng cho mục đích khác, nhìn khá nhếch nhác như nhà 21, nhà 92 Nguyễn Thái Học...

Rất nhiều nhà hàng lắp dựng khung sườn sắt, gắn bạt che di động hoặc tấm lợp sáng tạo không gian kinh doanh. Cá biệt, có nhà dùng tấm lợp lấy sáng che kín khu vực sân trời, xây quầy bar bằng vật liệu hiện đại như nhà 54 Nguyễn Thái Học. Hay như ở nhà 47 Trần Phú, chủ di tích che kín phần sân trời bằng tấm lợp lấy sáng ở hệ mái tầng 2, dùng vách khung gỗ - kính mờ thay cho lan can bao quanh khu vực sân trời, hạn chế tầm nhìn ra không gian sân trời; đóng trần ở khoảng ngang sàn gỗ tầng 1; nếu không quan sát kỹ, ta sẽ khó nhận biết đây là khu vực sân trời.

4. Nếp nhà sau

Trong 100 di tích được khảo sát, có 82 nhà có nếp nhà sau và tỉ lệ thay đổi kiến trúc ở không gian này là 79,3%. Cũng như nếp nhà trước, nhiều nhà có nếp nhà sau được tận dụng triệt để để kinh doanh nên cũng có những thay đổi tương tự: tháo dỡ các vách/tường ngăn phòng, vách gỗ trang trí để tạo mặt bằng thông thoáng, chỉ còn trơ lại hệ khung, cột; trang trí với hình thức hiện đại, chưa phù hợp... Có trường hợp giấy phép tu bổ có hệ vách, cửa gỗ nhưng chủ di tích không thực hiện thi công hạng mục này. Ngoài ra, do nếp nhà này nằm khuất phía sau, khi có (tự ý) sửa chữa thì cũng khó bị phát hiện nên một số chủ nhà đã lắp vách nhôm kính, tạo không gian kín lắp đặt máy điều hòa, hoặc lắp dựng cửa phòng với vật liệu chưa phù hợp như cửa nhôm - kính hoặc gỗ - kính.

5. Nếp nhà khác

Ở những ngôi nhà có chiều dài lớn, có thêm nếp nhà ở phía sau nếp nhà sau, thường là khu bếp và vệ sinh nằm ở cuối khu đất; hoặc có nếp nhà nằm một bên ngôi nhà chính, chúng tôi tạm gọi là nếp nhà khác. Có 50/100 di tích được khảo sát có nếp nhà này, trong số đó có 34% không thay đổi, còn lại 66% có sự thay đổi ở nhiều cấp độ (*thay đổi ít chiếm 36%*), kể cả trường hợp nếp nhà được tôn tạo, phục hồi. Ở khu bếp và vệ sinh, thay đổi chủ yếu là ốp gạch men khu bếp, tường bếp và tường ngoài phòng vệ sinh, dùng cửa nhôm kính... Với nếp nhà nằm một bên nhà chính, sát đường giao thông (*như nhà 24 Lê Lợi*), không gian này được tận dụng để kinh doanh nên có một số thay đổi kiến trúc chưa phù hợp tương tự với nếp nhà trước.

6. Giếng nước

Có 31/100 di tích được khảo sát có giếng nước, hạng mục này ít có sự thay đổi (*không thay đổi chiếm tỉ lệ 90,3%, tuy nhiên, giếng ít có tư liệu để đối sánh nên tỉ lệ này chỉ mang tính tương đối*). Các giếng đều được che đậy bằng tấm đan BTCT hoặc lưới thép để đảm bảo an toàn, không nhiều nhà dùng nước giếng để phục vụ sinh hoạt, chủ yếu dùng nước thủy cục. Có 04/100 di tích trước có giếng, nay không còn. Giếng có thay đổi tương đối nhiều là giếng ở nhà thờ tộc Trần, số 21 Lê Lợi. Giếng xây gạch, nửa nằm trong nhà, nửa nằm ngoài vỉa hè đường Phan Châu Trinh, nay phần phía ngoài đã bị cắt, xây tường rào ngang qua miệng giếng, nửa ngoài giờ thành vỉa hè, phần miệng giếng còn lại (*trong nhà*) có hình bán nguyệt (*theo lời chủ di tích*).

7. Sân vườn

Có 48/100 di tích được khảo sát có khoảng sân ở cuối khu đất, gọi là sân sau hoặc sân vườn. Thông thường, khoảng sân này không lớn, nền sân lát xi măng, không trồng cây, hoặc có bồn hoa nhỏ, hoặc trồng một ít chậu cây cảnh. Hiếm hoi có một số nhà có sân vườn đủ rộng để trồng một số cây ăn trái như nhà 77 Trần Phú (*nhà Quân Thắng*), nhà 22 Nguyễn Thái Học (*Nhà thờ tộc Lý – nhà Chấn Long đường*)... Trong số đó, tỉ lệ sân trời có sự thay đổi ở các cấp độ chiếm 50%. Các thay đổi chủ yếu là lắp dựng mái che tạm thu hẹp khoảng sân sau, xây dựng thêm công trình phụ. Ở

một số shop, nhà hàng, không gian này cũng được tận dụng để kinh doanh. Ví dụ như nhà số 142 Trần Phú, nền sân lát ván sàn nhựa, lắp dựng hệ khung gỗ, mái lợp tấm mica (*phủ tấm lưới bên trên để che nắng*), ở dưới xây quầy bar.

Trước đây, nhiều nhà thuộc dãy số lẻ đường Nguyễn Thị Minh Khai có khoảng sân sau khá rộng. Năm 2005, UBND thị xã (*nay là Thành phố*) đã tiến hành nạo vét, quy hoạch chỉnh trang lại khu vực này, hình thành nên tuyến đường Công Nữ Ngọc Hoa, theo đó, sân sau của các di tích loại đặc biệt, loại I ở khu vực này cũng được sửa chữa để tôn tạo cảnh quan. Bên cạnh mặt tích cực này, có nhà lại lắp dựng ki-ốt tạm bằng tôn để bán hàng lưu niệm như nhà số 23 (*và nhiều di tích loại III, IV khác nữa*), lại trông khá lộn xộn, chưa quy củ.

8. Nhà bếp

Trong 100 di tích được khảo sát, có 16 nhà còn giữ được bếp truyền thống, 06 nhà trước đây có bếp truyền thống nay không còn. Với một số bếp được giữ lại, chủ nhà vẫn sử dụng những bếp này nhưng đã cải tạo mặt trên, giữ lại phần dưới, lát mặt bếp và ốp tường bếp bằng đá granite và gạch men. Tiêu biểu như nhà số 90 Bạch Đằng (*nhà thờ tộc Thái, có kinh doanh nhà hàng*), bếp được ốp gạch men toàn bộ, đóng trần nhựa phía trên bếp (*theo lời chủ hộ, đó là yêu cầu của Ban kiểm tra an toàn thực phẩm*). Tỷ lệ bếp truyền thống có sự thay đổi ở các cấp độ là 50%.

Ngoài ra, có một số vấn đề khác cần lưu tâm như:

- Một số nhà có giá trị kiến trúc không tương xứng với giá trị phân loại di tích: 17 Hoàng Văn Thụ, 30, 84, 86 Bạch Đằng, 78 Lê Lợi.

- Với những di tích là nhà thờ tộc, dành riêng một nếp nhà để làm nơi thờ tự, có thể nói rằng chủ di tích có ý thức rất cao trong việc gìn giữ không gian thiêng liêng này, các nếp nhà này được bảo quản rất tốt. Với các di tích còn lại (*có thờ tự*), bàn thờ nằm tại nhiều vị trí trong nhà nên gây khó khăn trong việc thống kê, tuy nhiên, qua khảo sát, một số di tích không còn gian thờ khi có sự thay đổi chủ sở hữu, hoặc vị trí thờ tự có thay đổi, hoặc hình thức bàn thờ có khác biệt (*dựa vào ảnh tư liệu, dấu vết hiện trạng*).

- Hầu hết các di tích trong khu vực I Khu phố cổ nằm trong khu vực thấp lẹt, tuy nhiên, một số di tích tư nhân lại không có nhà vệ sinh ở tầng 2, gây rất nhiều bất tiện trong sinh hoạt khi có lũ lụt. Theo quy chế, đối với các di tích loại đặc biệt, loại I: "...phải bảo tồn nguyên trạng các yếu tố gốc...", việc xin phép xây dựng nhà vệ sinh ở tầng 2 có phần khó khăn, do đó, chủ di tích mong muốn được tạo điều kiện thuận lợi khi xin phép xây dựng bổ sung hạng mục này.

- Một số di tích tu bổ không đảm bảo nguyên tắc trùng tu, có sự sai lệch về kết cấu, kiến trúc trước và sau tu bổ như nhà 62 Trần Phú (*hệ kết cấu gỗ đỡ mái*), nhà 47 Trần Phú (*hai cột hiên bằng gỗ ở tầng 1 trước đây có nay không còn, không thực hiện đúng theo nội dung giấy phép được cấp*), nhà 117 Trần Phú (*trước có gác lửng bằng*

gỗ gác trên trính để tránh lụt, sau tu bổ thì không còn, mỗi khi có lụt thì gia đình phải đi tránh lụt ở nơi khác)... Một số khác, sau khi tu bổ thì làm giảm hoàn toàn giá trị của di tích: 07 Nguyễn Thị Minh Khai, 47 Trần Phú (có sự thay đổi chủ sở hữu, hai di tích này có đồng chủ sở hữu mới, tự ý thay đổi nhiều chi tiết kiến trúc, lắp đặt nhiều hạng mục trang trí không phù hợp).

- Nhiều vật liệu mới được đưa vào sử dụng tại di tích như: nền (nhà) gạch men, trần nhựa, vách, cửa nhôm - kính; mái che lấy sáng, bạt, ván sàn nhựa (sân trời hoặc sân sau)...

- Với nhà thuộc sở hữu nhà nước, đa phần có nhiều hộ cùng thuê sống, kinh doanh nên nhà có nhiều vách ngăn phòng, trưng bày hàng hóa chưa ngăn nắp, trông khá nhếch nhác, lộn xộn.

- Việc thay cửa sổ thành cửa đi, tháo dỡ vách pano cố định bên dưới ván xáng; giấy phép tu bổ có hệ vách, cửa gỗ nhưng chủ di tích không thực hiện... diễn ra tương đối phổ biến, phần nào chứng tỏ công tác quản lý, giám sát tu bổ của các cơ quan, ban ngành liên quan còn lỏng lẻo, chưa sâu sát.

Do đặc thù, các di tích loại đặc biệt, loại I có sự quản lý chặt chẽ hơn trong công tác cấp phép, giám sát tu bổ, tôn tạo nên cấu trúc chung của ngôi nhà được bảo tồn khá tốt, tuy nhiên, do tác động của cuộc sống hiện đại, thương mại du lịch, gia tăng dân số... công năng sử dụng của các nếp nhà và các điều kiện sinh hoạt cũng bị thay đổi ít nhiều. Hiện trạng này cũng đang diễn ra tương tự đối với các di tích khác trong khu phố cổ. Qua sự thay đổi hình thức kiến trúc ở các di tích nêu trên, có thể thấy nguyên nhân chính là do sự phát triển thương mại du lịch, kéo theo sự cải tạo, coi nói không gian, thay đổi công năng sử dụng. Một số di tích thay cửa sổ mặt tiền thành cửa đi, tháo vách pano cố định bên dưới ván xáng, dùng vách nhôm – kính tạo không gian kín để lắp đặt máy điều hòa, ... Đây là các thay đổi nhỏ nên ít gây chú ý, nhưng điều đó lại âm thầm làm mất dần đi tính chân xác của di tích, nhất là đối với các di tích loại đặc biệt, loại I.

Nguyên nhân tiếp theo là sự thay đổi chủ sở hữu. Chủ cũ rời đi, mang theo hoành phi, liễn đối, bàn thờ... Người chủ mới thường cải tạo nội thất toàn bộ di tích cho phù hợp với mục đích sử dụng mà họ mong muốn (chủ yếu là để phục vụ kinh doanh). Điều này khiến kiến trúc của di tích thay đổi khá nhiều, chưa kể yếu tố phi vật thể của di tích cũng đã mất đi.

Trên đây là những nhận định chung nhất về sự thay đổi kiến trúc từng hạng mục của di tích thông qua việc khảo sát 100 di tích loại đặc biệt, loại I trong khu vực I Khu phố cổ. Hy vọng thông qua kết quả lần khảo sát này, các cấp, ban ngành liên quan trong công tác bảo tồn di sản ở Hội An sẽ có nhận định chính xác hơn về giá trị kiến trúc, lịch sử, thực trạng của các di tích, từ đó có các giải pháp, điều chỉnh phù hợp để công tác quản lý, bảo tồn di tích trong thời gian đến được tốt hơn ♦

KẾT QUẢ KHẢO SÁT VỀ TÌNH HÌNH SỞ HỮU, SỬ DỤNG DI TÍCH NHÀ Ở, NHÀ THỜ TỘC TRONG KHU VỰC I KHU PHỐ CỔ HỘI AN

CN. Lê Thị Ngọc Hương
CN. Nguyễn Thị Tình

I. Đặt vấn đề

Di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An đang được bảo tồn và phát huy tốt. Tuy nhiên khu di sản cũng đang gặp phải những vấn đề cần quan tâm nghiên cứu, giải quyết như: Hoạt động thương mại và du lịch trong Khu phố cổ đang quá tải; sự thay đổi chủ sở hữu, chủ kinh doanh; sự mua bán chuyển nhượng quyền sở hữu nhà trong Khu phố cổ; vấn đề gìn giữ phần hồn, văn hóa tâm linh, sinh hoạt đời thường trong di sản.

Khu phố cổ Hội An là quần thể kiến trúc với 1130 công trình - di tích được phân loại giá trị bảo tồn gồm 5 loại:

Loại đặc biệt: 41 di tích

Loại I: 95 di tích

Loại II: 231 di tích

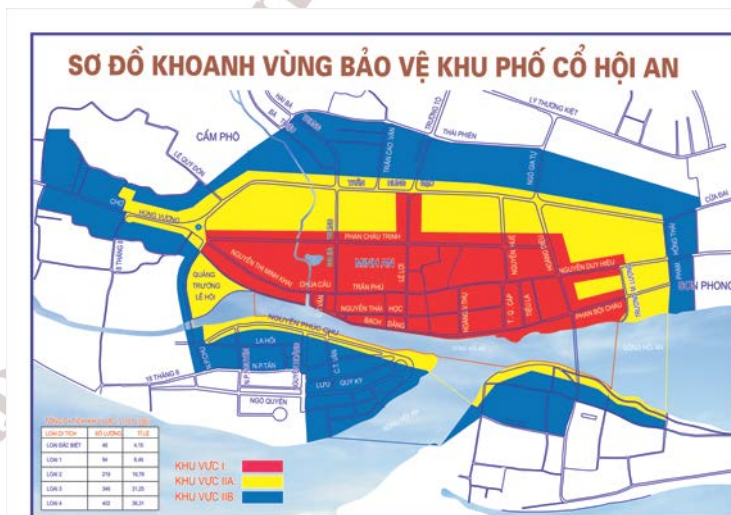
Loại III: 347 di tích

Loại IV: 416 di tích

(Nguồn: Sách *Di tích danh thắng Hội An - năm 2015*)

Nhằm nắm bắt tình hình sở hữu, sử dụng (cụ thể việc kinh doanh buôn bán, sinh hoạt của người dân) di tích trong khu vực I Khu phố cổ Hội An, trong đó tập trung các di tích nhà ở, nhà thờ tộc để có cơ sở khoa học cho điều chỉnh, bổ sung chính sách quản lý phù hợp, trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2018, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tiến hành khảo sát tình hình sở hữu, sử dụng di tích nhà ở và nhà thờ tộc trong khu vực 1 phố cổ Hội An bằng mẫu phiếu đối với 604 di tích ở mặt tiền tuyến phố (trong kiệt hẻm chỉ khảo sát di tích loại đặc biệt và loại I).

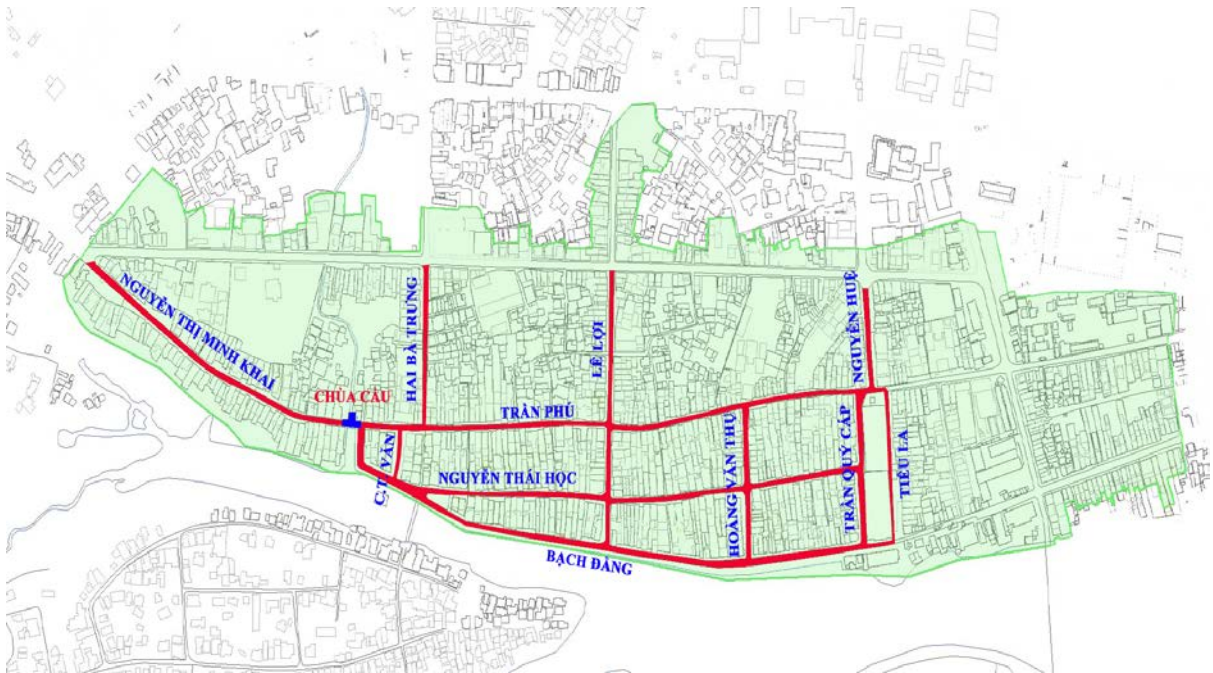
Việc khảo sát, thu thập thông tin theo mẫu phiếu được thực hiện bằng nhiều phương pháp khác nhau như: Suru tầm tập hợp số liệu từ các cơ quan chức năng và đội ngũ công tác viên bảo tồn di sản; phỏng vấn chủ di tích/đại diện chủ di tích; quan sát



hiện trạng. Nội dung tập trung vào những vấn đề:

- Tình hình sở hữu di tích.
- Tình hình sử dụng di tích.
- Tình hình kinh doanh trong di tích.
- Tình hình thờ tự hiện có trong di tích.
- Không gian sinh hoạt đang sử dụng trong di tích

Bản đồ các tuyến đường đã khảo sát trong khu phố cổ



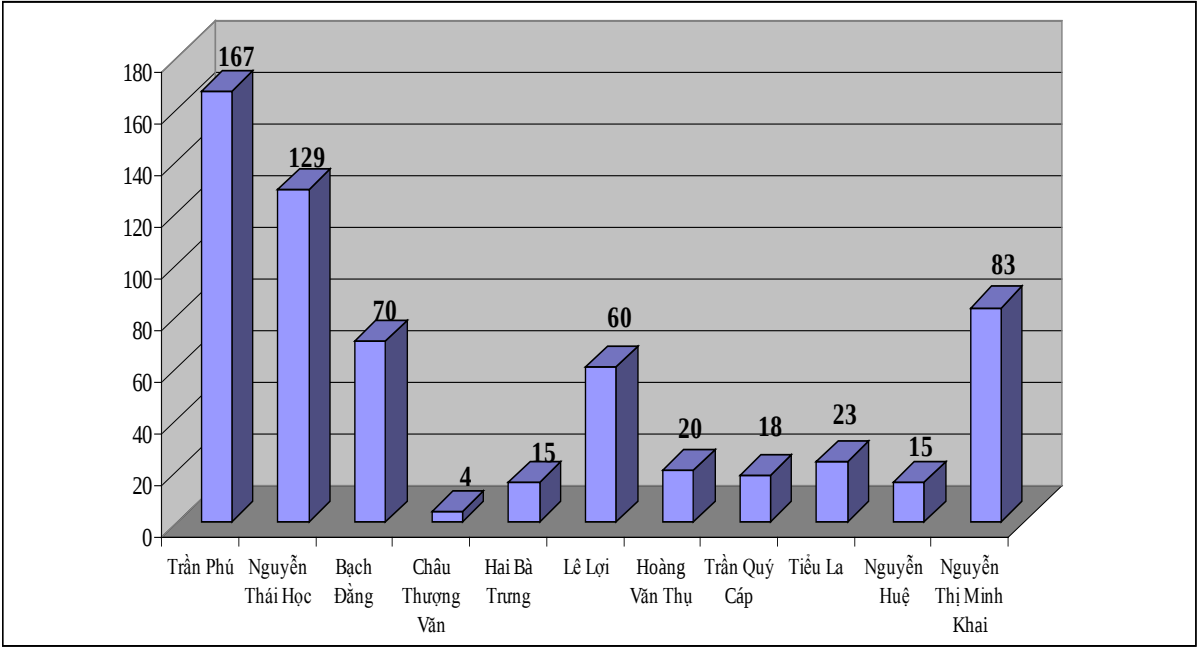
- | | |
|-------------------------|---------------------|
| 1. Trần Phú | 7. Hoàng Văn Thụ |
| 2. Nguyễn Thái Học | 8. Trần Quý Cáp |
| 3. Nguyễn Thị Minh Khai | 9. Hai Bà Trưng |
| 4. Bạch Đằng | 10. Nguyễn Huệ |
| 5. Lê Lợi | 11. Châu Thượng Văn |
| 6. Tiểu La | |

Trong tổng số 604 di tích được khảo sát có:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| - Di tích loại đặc biệt | :14 di tích |
| - Di tích loại I | : 93 di tích |
| - Di tích loại II | : 156 di tích |
| - Di tích loại III | : 207 di tích |
| - Di tích loại IV | : 134 di tích |

Trong đó, di tích thuộc loại hình nhà ở là 590 di tích, chiếm 97,68%, di tích thuộc loại hình nhà thờ tộc là 14 di tích, chiếm 2,32%.

Biểu đồ số lượng di tích thuộc các tuyến đường khảo sát



STT	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Tên đường	Trần Phú	Nguyễn Thái Học	Nguyễn Thị Minh Khai	Bạch Đằng	Lê Lợi	Tiểu La	Hoàng Văn Thụ	Trần Quý Cáp	Hai Bà Trưng	Nguyễn Huệ	Châu Thượng Văn
Số lượng	167	129	83	70	60	23	20	18	15	15	4
Tỉ lệ %	27,6	21,3	13,7	11,6	9,9	3,8	3,3	3	2,5	2,5	0,7

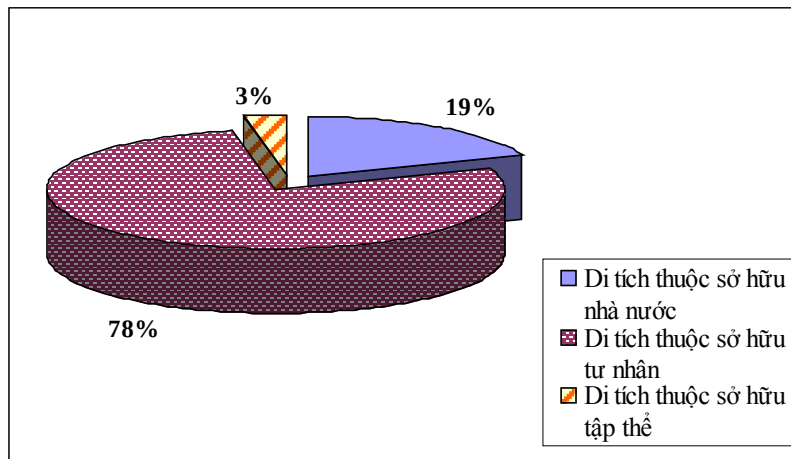
II. Tổng hợp nội dung kết quả khảo sát

1. Tình hình sở hữu trong di tích

Về tình hình sở hữu di tích qua khảo sát 604 di tích cụ thể như sau:

Nội dung	Di tích thuộc hình thức sở nhà nước	Di tích thuộc hình thức sở hữu tư nhân	Di tích thuộc hình thức sở hữu tập thể
Số lượng	115	470	19

Biểu đồ về tình hình sở hữu di tích



Nội dung	Di tích thuộc hình thức sở hữu nhà nước: 115 di tích										
	Mục đích					Thời gian thuê*			Địa chỉ người thuê		
	Thuê để ở	Thuê để kinh doanh	Thuê để ở và kinh doanh	Thuê làm văn phòng	Thuê làm văn phòng và kinh doanh	Trước 1999	2000 - 2009	2010 - đến nay	Hội An	Trong Tỉnh	Ngoài Tỉnh
Số lượng	43	20	30	20	2	82	15	19	104	3	8
Tỉ lệ %/tổng số di tích (604 di tích)	7,12%	3,31%	4,97%	3,31%	0,33%	13,58%	2,48%	3,15%	17,2%	0,5%	1,32%
Tỉ lệ %/ Di tích thuộc sở hữu nhà nước (115 di tích)	37,4%	17,4%	26,1%	17,4%	1,74%	71,3%	13,04%	16,5%	90,4%	2,61%	6,96%

* Nhà số 15 Nguyễn Thái Học có 03 hộ sinh sống với hai khoảng thời gian thuê nhà: trước 1999 (02 hộ) và từ 2000 - 2009 (01 hộ).

Nội dung	Di tích thuộc hình thức sở hữu tư nhân: 470 di tích	
	Sở hữu trước 1999	Mua lại từ năm 2000-2018
	356	114
	Thời gian mua lại	Địa chỉ người mua lại

		2000 - 2009	2010 - nay	Hội An	Trong Tỉnh	Ngoài Tỉnh
		40	74	89	1	24
Tỉ lệ%/tổng số di tích (604 di tích)	58,94%	6,62%	12,25%	14,74%	0,17%	3,97%
Tỉ lệ %/ di tích thuộc sở hữu nhà nước (470 di tích)	75,74%	8,52%	15,74%	18,9%	0,2%	5,11%

Nội dung	Di tích thuộc hình thức sở hữu tập thể: 19 di tích			
	Nhà thờ tộc	Khác*	Giấy chứng nhận QSDĐ	
			Có	Không
Số lượng	14	5	3	16
Tỉ lệ%/tổng số di tích (604 di tích)	2,32%	0,83%	0,5%	2,65%
Tỉ lệ %/ Di tích thuộc sở hữu tập thể (19 di tích)	73,68%	26,32%	15,79%	84,21%

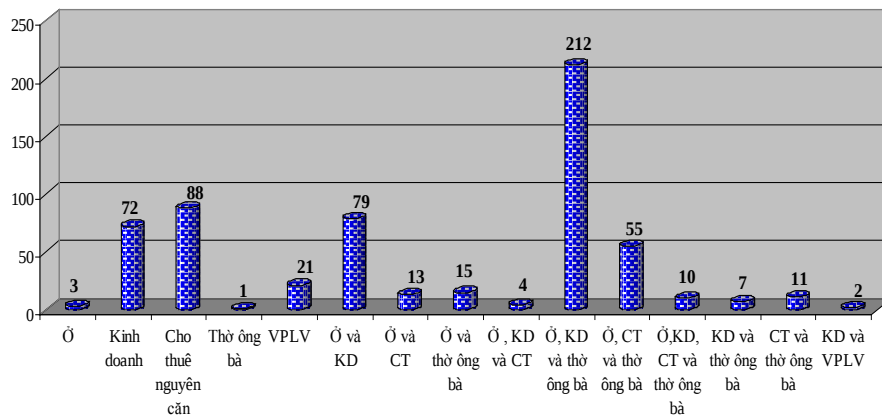
* Khác: Di tích là nhà ở nhưng thuộc sở hữu tập thể (đồng sở hữu)

2. Tình hình sử dụng di tích

Trong tổng số 604 di tích được khảo sát có 593 di tích đang được sử dụng, 11 di tích chưa được sử dụng, cụ thể:

STT	Nội dung	Số lượng di tích	Ghi chú
1	Nhà đang tu bổ	3	- Nhà số 3,13 Nguyễn Thái Học - Nhà số 125 Trần Phú
2	Chủ sở hữu nhà đóng cửa, chưa có mục đích sử dụng	6	- Nhà số 22-24, 36 Bạch Đằng - Nhà số 25, 61, 77 Nguyễn Thị Minh Khai - Nhà số 30 Nguyễn Thái Học
3	Nhà đang đóng cửa (để	1	- Nhà số 32 Trần Quý Cáp

	bảng cho thuê)		
4	Nhà đóng cửa lâu, không sử dụng	1	- Nhà số 59 Nguyễn Thái Học
TỔNG		11	



3. Tình hình kinh doanh trong di tích

Tình hình kinh doanh trong di tích qua khảo sát 604 di tích như sau:

Bảng tổng hợp số lượng di tích có kinh doanh và không kinh doanh

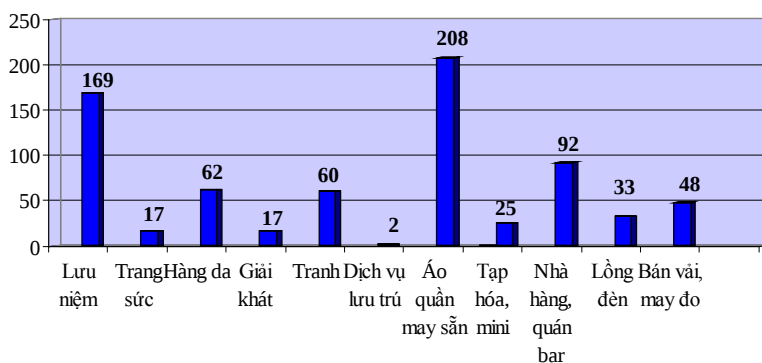
Nội dung	Di tích có kinh doanh		Di tích không kinh doanh	Tổng cộng	
Số lượng	552		52	604	
Tỉ lệ	91,39%		8,61%	100%	
	Kinh doanh có giấy phép		Kinh doanh không có giấy phép*		
	550				2
	Di tích có 01 hộ kinh doanh	Di tích có 02 hộ kinh doanh			
	503	47			

*Kinh doanh không có giấy phép: 02 di tích thuộc tuyến đường Tiểu La (nhà số 31 và 33): Hiện trạng đang kinh doanh hoạt động giữ xe.

Nội dung	Thông tin người đứng đăng ký kinh doanh				Tổng số
	Người đứng đăng ký kinh doanh là chủ sở nhà	Người đứng đăng ký kinh doanh là người thuê nhà			
Số lượng	426	171			597
Tỉ lệ	71,36%	28,64%			100%
		Địa chỉ người thuê			
		Hội An	Trong Tỉnh	Ngoài Tỉnh	Nước ngoài
		102	10	51	8

Nội dung	Thông tin người đứng trực tiếp kinh doanh và người thuê lại giấy phép				Tổng số
	Người trực tiếp đứng tên trong giấy phép kinh doanh	Người thuê lại giấy phép kinh doanh			
Số lượng	566	31			597
Tỉ lệ	94,81%	5,19%			100%
		Địa chỉ người thuê lại			
		Hội An	Trong Tỉnh	Ngoài Tỉnh	Nước ngoài
		21	2	8	0

Biểu đồ các ngành nghề, mặt hàng kinh doanh



Bảng kê thông tin ngành nghề kinh doanh/giấy phép kinh doanh

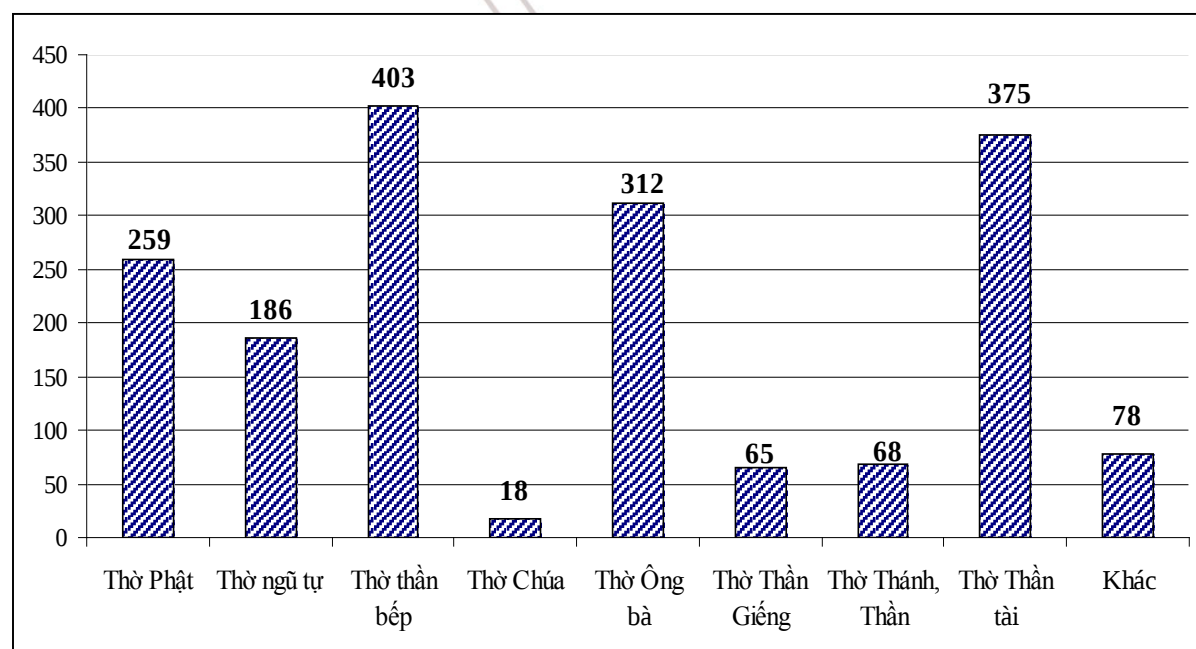
Nội dung	Ngành nghề kinh doanh theo giấy phép			Tổng số
	Đúng	Không đúng	Bán thêm mặt hàng khác ngoài giấy phép	
Số lượng	384	62	151	597
Tỉ lệ	64,32%	10,39%	25,29%	100%

4. Thờ tự trong di tích

Tình hình thờ tự trong di tích (*nhà ở, nhà thờ tộc*) được khảo sát theo mẫu phiếu với các đối tượng thờ tự tiêu biểu gồm: Thờ phật, Thờ ngũ tự, Thờ thần bếp, Thờ Chúa, Thờ Ông bà, Thờ Thần Giếng, Thờ Thánh - Thần, Thờ Thần tài, khác (*có khóm thờ không rõ đối tượng, thờ vọng, thờ Tổ cô, thờ trạng, thờ vô danh; đạo Cao Đài, ...*).

Bảng kê tình hình về thờ tự

Nội dung	Thờ Phật	Thờ ngũ tự	Thờ thần bếp	Thờ Chúa	Thờ Ông bà	Thờ Thần Giếng	Thờ Thánh, Thần	Thờ Thần tài	Khác
Số lượng	259	186	403	18	312	65	68	375	78



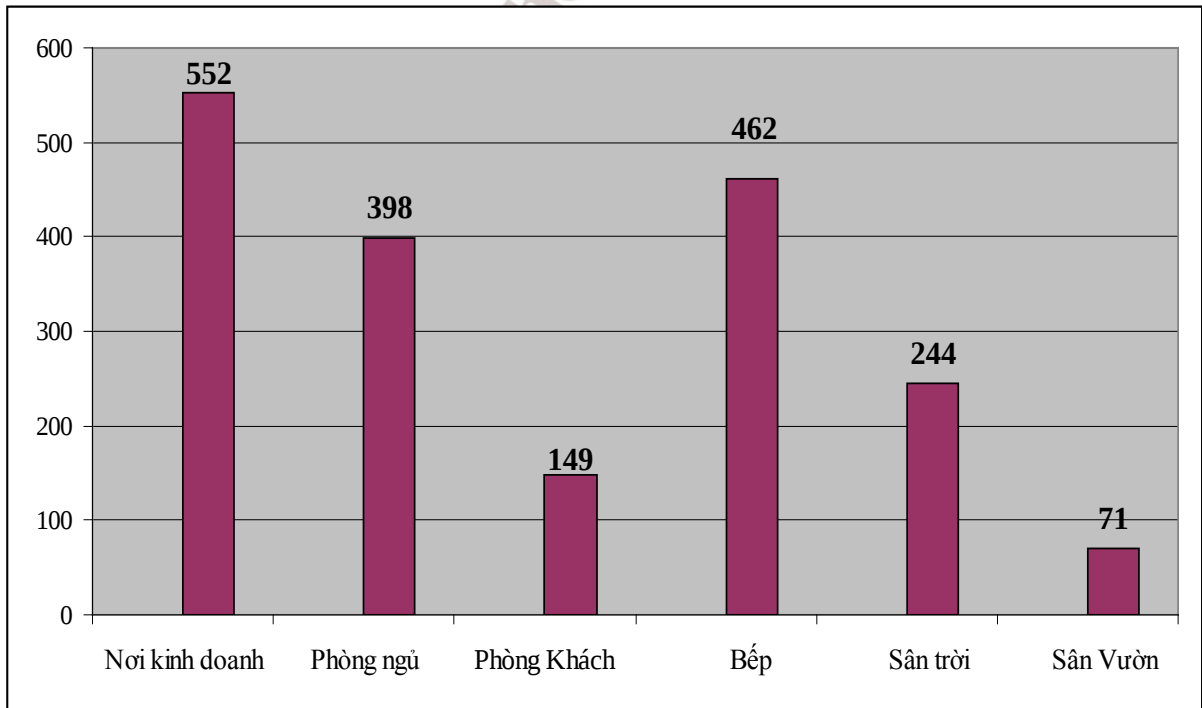
Nội dung	Tổng số đối tượng được thờ tự trên 01 di tích										Tổng cộng
	Di tích có thờ tự (từ 1 đối tượng thờ tự đến 9 đối tượng thờ tự)									Di tích không thờ tự	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9		
Số lượng	101	95	100	118	86	35	6	2	0	61	604
Tỉ lệ	16,72%	15,73%	16,56%	19,54%	14,24%	5,79%	0,99%	0,33%	0%	10,1%	100%

5. Không gian sinh hoạt đang được sử dụng

Không gian sinh hoạt được sử dụng trong di tích (*nhà ở, nhà thờ tộc*) được khảo sát theo mẫu phiếu với các không gian tiêu biểu gồm: Nơi kinh doanh, phòng ngủ, phòng khách, bếp, sân trời, sân vườn.

Bảng kê không gian sinh hoạt đang sử dụng

Nội dung	Nơi kinh doanh	Phòng ngủ	Phòng Khách	Bếp	Sân trời	Sân Vườn
Số lượng	552	398	149	462	244	71



Nội dung	Tổng số các không gian sinh hoạt đang được sử dụng trên 01 di tích							Tổng cộng
	Di tích có không gian sinh hoạt (từ 1 không gian sinh hoạt đến 6 không gian sinh hoạt)						Khác*	
	1	2	3	4	5	6		
Số lượng	69	92	169	167	81	7	19	604
Tỉ lệ	11,42%	15,23%	27,98%	27,65%	13,41%	1,16%	3,15%	100%

Khác: Gồm các di tích đang tu bổ; đóng cửa chưa sử dụng; một số di tích đang làm văn phòng làm việc của cơ quan, đơn vị.*

III. Đề xuất, kiến nghị

Trong quá trình khảo sát các di tích nhà ở, nhà thờ tộc trong khu vực I khu phố cổ Hội An, tình hình sinh sống, kinh doanh, buôn bán trong di tích có nhiều vấn đề cần phải quan tâm để có những phương án, chiến lược lâu dài nhằm bảo tồn phát huy hiệu quả hơn nữa khu di sản trong thời gian đến.

- Qua khảo sát, số lượng người sinh sống, sở hữu, mua bán nhà chủ yếu vẫn là người Hội An, tuy nhiên nếp sống, nếp sinh hoạt tại nhiều ngôi nhà đã thay đổi do việc kinh doanh, cho thuê nếp nhà trước, hoặc thuê nguyên căn. Cần có nhiều hình thức vận động, tuyên truyền để người dân (*nhất là thế hệ trẻ*) giữ gìn nét văn hóa, nếp sống, nếp sinh hoạt truyền thống.

- Nên có cơ chế, quy định thêm về việc bài trí hàng hóa (*như không móc treo quá nhiều hàng hóa trên cửa, hiên, lề đường, không trưng bày quá nhiều hàng hóa công kênh phía mặt tiền di tích nhất là các sản phẩm hàng lưu niệm, đan lát, hàng túi xách, quần áo may sẵn, ...*) và không dùng quá nhiều thiết bị chiếu sáng (*có thể quy định theo mật độ không gian*).

- Công tác phòng chống cháy nổ trong từng di tích cần được chú trọng hơn nữa nhất là việc đặt vị trí khóm thờ tự, bàn thờ, việc nấu nướng trong các nhà hàng. Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở theo hàng tuần, tháng, quý, năm. Bên cạnh việc tuyên truyền, cần có những cuộc tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ cho các chủ di tích, người trực tiếp kinh doanh trong khu phố cổ ♦



BÁO CÁO TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH SỞ HỮU, SỬ DỤNG DI TÍCH TRONG KHU VỰC 1 PHỐ CỔ HỘI AN QUA KẾT QUẢ KHẢO SÁT

CN. Võ Hồng Việt

Khu phố cổ Hội An, cho đến nay đã tròn 19 năm trong danh hiệu Di sản Văn hóa Thế giới. Trải qua ngàn ấy thời gian, Thành phố Hội An với sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của tỉnh và trung ương, sự hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước, sự nhiệt tình giúp đỡ của các nhà khoa học và bạn bè, sự đồng thuận phối hợp của nhân dân, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới Khu phố cổ Hội An đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Hội An đã đạt được nhiều danh hiệu cao quý, được quốc tế đánh giá là mẫu kinh nghiệm điển hình về công tác bảo tồn và phát huy di sản. Tuy vậy, thực tế nhìn nhận, di sản văn hóa thế giới khu phố cổ Hội An nói riêng, di sản văn hóa Hội An nói chung đang chịu nhiều áp lực, tác động. Nhận thức thực trạng để có giải pháp bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa thế giới khu phố cổ Hội An cũng như di sản văn hóa Hội An là một trong những nhiệm vụ được Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An luôn quan tâm. Riêng, vừa qua Trung tâm đã tiến hành khảo sát tình hình sở hữu, sử dụng di tích trong khu vực 1 phố cổ Hội An. Mặc dù đối tượng được khảo sát là di tích nhà ở và nhà thờ tộc, nhưng kết quả đạt được rất có ý nghĩa cho công tác quản lý di sản. Dưới đây là những trao đổi về một số nội dung của kết quả khảo sát.

1. Về sở hữu di tích trong khu phố cổ

Khu phố cổ Hội An có diện tích 30ha, chia làm 2 khu vực bảo vệ là khu vực 1, khu vực 2¹. Tổng số công trình kiến trúc được phân loại giá trị bảo tồn nằm trong khu vực phố cổ Hội An công bố trong sách Di tích - Danh thắng Hội An năm 2015 là 1130 công trình - di tích². Trong đó, được xác định thuộc sở hữu nhà nước là 187 công trình - di tích (chiếm 16,55%), thuộc sở hữu tập thể là 13 công trình - di tích (chiếm 1,15%), thuộc sở hữu tư nhân là 930 công trình - di tích (82,30%)³.

¹ Khu vực 2 được chia thành khu vực 2A và khu vực 2B.

² Loại đặc biệt: 41 công trình - di tích (chiếm 3,6%), loại I: 95 công trình di tích (chiếm 8,4%) , loại II: 231 công trình - di tích (chiếm 20,5%), loại III: 347 công trình - di tích (chiếm 30,7%); loại IV: 416 công trình di tích (chiếm 36,8%).

³ Theo Luật Dân sự thì có 3 hình thức sở hữu: Sở hữu nhà nước, sở hữu tư nhân và sở hữu chung (sở hữu chung theo phần và sở hữu chung hợp nhất).

Bảng thống kê số lượng công trình - di tích trong khu vực phố cổ Hội An thuộc các hình thức sở hữu (công bố trong sách Di tích - Danh thắng Hội An năm 2015).

Hình thức sở hữu	Số lượng					Tổng
	Loại đặc biệt	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4	
Nhà nước	16	27	53	50	41	187
Tập thể	9	2	0	2	0	13
Tư nhân	16	66	178	295	375	930
Tổng	41	95	231	347	416	1130

Qua bảng thống kê trên cho thấy, riêng đối với công trình - di tích được phân loại giá trị bảo tồn loại đặc biệt và loại 1, thuộc sở hữu nhà nước chiếm 31,62% (43/136), thuộc sở hữu tập thể chiếm 8,09% (11/136), thuộc sở hữu tư nhân là chiếm 60,29% (82/136). Như vậy, mặc dù số lượng công trình - di tích thuộc sở hữu nhà nước chiếm 16,55% trong tổng số công trình - di tích trong khu phố cổ được thống kê, nhưng lại chiếm đến 30,65% trong tổng số di tích loại đặc biệt và loại 1. Ở hình thức sở hữu tập thể cũng vậy, chiếm 1,15% trong tổng số tại khu phố cổ, nhưng chiếm đến 8,09% trong các di tích loại đặc biệt và loại 1. Ở hình thức sở hữu tư nhân thì ngược lại. Qua đó cho thấy, thuộc sở hữu tư nhân chiếm tỉ lệ cao đối với công trình - di tích phân loại giá trị bảo tồn loại 2, 3 và 4.

Xem xét trên từng tuyến đường trong khu phố cổ, đối với hình thức sở hữu nhà nước, chiếm số lượng nhiều nhất thuộc đường Nguyễn Thái Học (53 công trình - di tích), tiếp đến là Trần Phú (50 công trình - di tích) và Bạch Đằng (20 công trình - di tích). Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân lịch sử mà trong dịp khác sẽ trao đổi kỹ hơn. Tuyến đường mà các công trình - di tích thuộc sở hữu tư nhân nhiều nhất là đường Trần Phú với 214 công trình - di tích.

Đợt khảo sát tình hình sở hữu, sử dụng di tích trong khu phố cổ Hội An vừa qua tập trung vào 11 tuyến đường¹ với đối tượng là 604 công trình - di tích nhà ở và nhà thờ tộc². Trong đó, được phân loại giá trị bảo tồn và tình hình sở hữu như sau:

	Phân loại giá trị bảo tồn					Hình thức sở hữu		
	Loại đặc biệt	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4	Nhà nước	Tập thể	Tư nhân
Số lượng	14	93	156	207	134	115	19	470
Tổng số	604					604		

¹ Nguyễn Thị Minh Khai, Trần Phú, Nguyễn Thái Học, Bạch Đằng, Châu Thượng Văn, Hai Bà Trưng, Lê Lợi, Hoàng Văn Thụ, Trần Quý Cáp, Nguyễn Huệ, Tiểu La.

² Tổng số công trình - di tích được thống kê thuộc 11 tuyến đường này là 827. Như vậy, tỉ lệ được khảo sát là 73.03%.

So sánh số liệu trên với số liệu trong sách Danh mục Di tích năm 2000¹ cho thấy có sự chuyển biến về hình thức sở hữu.

Bảng so sánh số liệu về sở hữu của 604 công trình - di tích được khảo sát thuộc 11 tuyến đường (số liệu năm 2000 và 2018)

Stt	Tên đường	Hình thức sở hữu					
		Nhà nước		Tập thể		Tư nhân	
		2000	2018	2000	2018	2000	2018
1	Trần Phú	41	36	1	7	125	124
2	Nguyễn Thái Học	50	46	0	4	79	79
3	Bạch Đằng	14	9	0	1	56	60
4	Nguyễn Huệ	8	8	3	0	4	7
5	Châu Thượng Văn	0	0	0	0	4	4
6	Hai Bà Trưng	0	0	0	0	15	15
7	Hoàng Văn Thụ	7	7	0	1	13	12
8	Lê Lợi	6	6	0	2	54	52
9	Trần Quý Cáp	0	0	0	0	18	18
10	Tiểu La	0	0	0	1	23	22
11	Nguyễn Thị Minh Khai	5	3	1	3	77	77
	Tổng cộng	131	115	5	19	468	470
	Tỉ lệ % trong 604 công trình - di tích	21,6%		0,9%		77,5%	
			19,1%		3,1%		77,8%

Qua bảng số liệu so sánh trên cho thấy có sự chuyển biến về tình hình sở hữu di tích trong khu phố cổ Hội An từ năm 2000 đến tháng 9/2018. Di tích thuộc hình thức sở hữu nhà nước chuyển biến giảm (từ 21,6% xuống 19,1%) , di tích thuộc hình thức sở hữu tập thể và tư nhân chuyển biến tăng (sở hữu tập thể từ 0,9% tăng lên 3,1%, sở hữu tư nhân tăng 0,3%). Việc chuyển biến giảm của hình thức sở hữu nhà nước (16 công trình - di tích) xuất phát từ chủ trương bán đấu giá để có kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của thành phố².

Trong bảng số liệu trên cho thấy có sự chuyển biến tăng trong hình thức sở hữu tập thể. Điều này xuất phát từ 2 nguyên nhân. Trước hết là danh mục ban hành năm 2000 xác định chưa đúng hình thức sở hữu (ví dụ như nhà thờ tộc Phạm số 96 Trần

¹ Do Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An (nay là Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An) phát hành.

² Đối với công trình - di tích loại 4: Công trình xây dựng, đúc hiện đại, không có giá trị trong quần thể kiến trúc khu phố cổ.

Phú, nhà thờ tộc Lâm số 120 Trần Phú,... trong danh mục di tích ban hành năm 2000 xác định thuộc hình thức sở hữu tư nhân). Thứ 2 là do việc thừa kế công trình - di tích nhà ở do ông bà/cha mẹ để lại cho nhiều người (các hàng thừa kế) hình thành hình thức đồng sở hữu, theo Luật Dân sự là sở hữu chung (ví dụ như nhà 07 Trần Phú,...).

Trong 604 di tích nhà ở và nhà thờ tộc trong khu vực 1 phố cổ Hội An được khảo sát, có 470 công trình - di tích thuộc hình thức sở hữu tư nhân và đều là công trình - di tích nhà ở, chiếm 79,66% trong tổng số 590 công trình - di tích nhà ở được khảo sát. Từ năm 2000 đến nay, trong 470 công trình di tích nhà ở thuộc hình thức sở hữu tư nhân có nhiều biến động về quyền sở hữu do chuyển nhượng quyền sở hữu.

Quan sát sơ qua một số tuyến đường trong khu phố cổ Hội An vào ngày 31/10/2007, đã phát hiện ít nhất 5 di tích nhà ở có treo biển bán nhà¹.

Đợt khảo sát vừa qua cho thấy có 115/470 di tích nhà ở thuộc sở hữu tư nhân có sự chuyển nhượng quyền sở hữu từ năm 2000 - 9/2018 (*chiếm 24,46%*). Trong đó có một số di tích nhà ở có sự chuyển nhượng quyền sở hữu từ 2-3 lần (*ví dụ như nhà số 31 Trần Phú: chuyển nhượng quyền sở hữu từ ông Thắng sang ông Nguyễn Thái Do, rồi đến ông Lưu Kim Phú*).

Bảng thống kê việc chuyển nhượng quyền sở hữu di tích nhà ở ở khu phố cổ Hội An qua số liệu điều tra

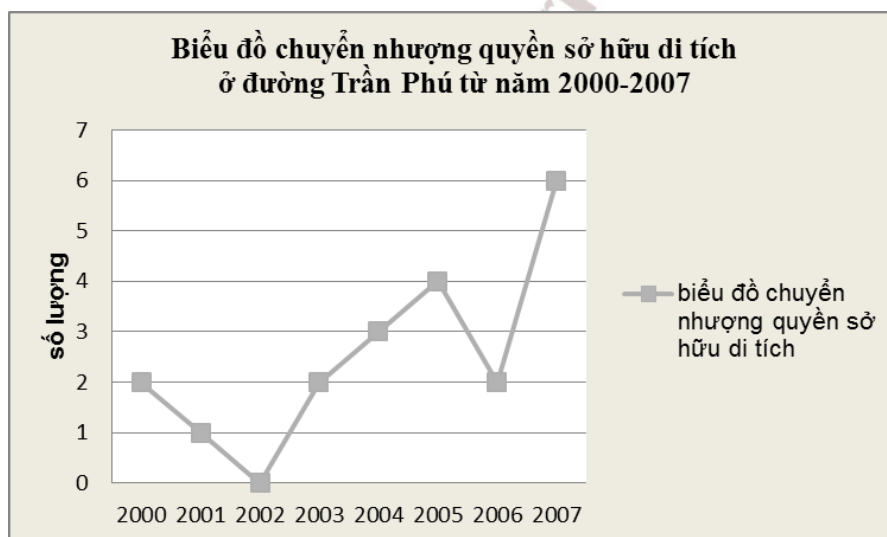
Tên đường	Tổng số	Không chuyển nhượng	Số lượng chuyển nhượng (115 di tích)				
			Thời gian chuyển nhượng		Địa chỉ người sở hữu hiện nay		
			2000 - 2009	2010 - nay	Hội An	Trong Tỉnh	Ngoài Tỉnh
Châu Thượng Văn	4	4	0	0	0	0	0
Bạch Đằng	60	49	2	9	8	0	3
Nguyễn Thị Minh Khai	77	58	2	17	9	1	9
Trần Quý Cáp	18	14	2	2	4	0	0
Lê Lợi	52	38	7	7	12	0	2
Nguyễn Thái Học	79	52	10	17	22	0	5
Tiểu La	22	20	0	2	2	0	0
Hai Bà Trưng	15	12	0	3	3	0	0
Trần Phú	124	94	17	13	25	0	5
Hoàng Văn Thụ	12	10	0	2	2	0	0

¹ Nhà 41 Nguyễn Thái Học, nhà 95 Trần Phú, nhà 09 Trần Quý Cáp, 1 nhà ở kiệt đường Trần Phú cạnh Minh Hương Tụy tiên đường và 1 nhà ở đường Lê Lợi

Nguyễn Huệ	7	5	0	2	2	0	0
Tổng số	470	356	40	74	89	1	24
Tỉ lệ %	100%	75,75%	8,51%	15,74%	78,26%	0,87%	20,87%

Qua bảng trên cho thấy việc chuyển nhượng quyền sở hữu di tích nhà ở trong thời gian từ năm 2010 đến tháng 9/2018 tăng gần gấp đôi so với thời gian từ năm 2000-2009. Đường Trần Phú có số lượng di tích nhà ở được chuyển nhượng quyền sở hữu nhiều nhất (*30 di tích nhà ở*), tiếp đến là đường Nguyễn Thái Học (*27 di tích nhà ở*), rồi đến đường Nguyễn Thị Minh Khai (*19 di tích nhà ở*). Đường Châu Thượng Văn không có sự chuyển nhượng quyền sở hữu di tích. Trong giai đoạn từ năm 2010 đến 9/2018, số lượng chuyển nhượng quyền sở hữu di tích nhà ở tại hầu hết các tuyến đường đều tăng so với thời gian từ 2000-2009, riêng đường Trần Phú lại giảm.

Theo số liệu điều tra về tình hình sở hữu di tích trên đường Trần Phú cách đây 10 năm (*vào năm 2008*), có 20 di tích được chuyển nhượng quyền sở hữu trong thời gian từ năm 2000-2007. Trong đó, năm 2007 có số lượng di tích được chuyển nhượng quyền sở hữu nhiều nhất, 6 di tích, năm 2002 không có di tích được chuyển nhượng quyền sở hữu (*xem biểu đồ bên dưới*).



Việc tăng/giảm số lượng chuyển nhượng di tích nhà ở tại các tuyến đường có nhiều nguyên nhân, nhưng tựu trung xuất phát từ nhận thức của chủ sở hữu về giá trị kinh tế - tài chính mà ngôi nhà mang lại. Hiện nay, giá trị chuyển nhượng của một ngôi nhà trong khu phố cổ là rất lớn, từ vài tỷ đến vài chục tỷ đồng. Vì vậy, trong thời gian đến số lượng di tích nhà ở có chuyển nhượng quyền sở hữu không dừng lại ở số 115 (*chiếm 24,46%*) mà tiếp tục tăng. Với tỉ lệ chuyển nhượng quyền sở hữu 24,46% trong 19 năm qua (*mỗi năm tăng 1,29%*) có những tác động không hề nhỏ đến những giá trị chung của khu di sản, nhất là ở khía cạnh văn hóa phi vật thể. Sự chuyển nhượng quyền sở hữu di tích nhà ở cho người khác cũng đồng thời các giá trị văn hóa phi vật thể gắn với di tích thay đổi (*tín ngưỡng, nếp sống, sinh hoạt văn hóa,...*). Sự thay đổi này nhiều hay ít còn phụ thuộc vào đối tượng mua là người ở đâu và mục đích

mua để làm gì. Trong bảng thống kê trên cho thấy trong 115 trường hợp chuyển nhượng quyền sở hữu di tích nhà ở, có đến 89 trường hợp do người Hội An mua, 01 trường hợp người trong tỉnh, 24 trường hợp là người ngoại tỉnh. Điều này cho thấy, nhờ biết khai thác những giá trị di sản văn hóa để phát triển kinh tế du lịch trong hơn 20 năm qua, người dân Hội An đã giàu lên nhiều. Đồng thời sự nhận thức về giá trị của di sản, ý thức bảo tồn và phát huy giá trị di sản cũng được nâng cao hơn. Vì vậy, từ khi khu phố cổ Hội An được công nhận di sản văn hóa thế giới vào năm 1999 đến nay, trong nguồn kinh phí đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích có tỉ lệ đóng góp không nhỏ của người dân. Đây là một trong những thành công trong công tác xã hội hóa để bảo tồn di sản ở Hội An.

2. Về việc sử dụng di tích trong khu phố cổ

Khu phố cổ Hội An với hơn 1000 công trình - di tích mang các chức năng tín ngưỡng, dân dụng. Hiện nay, hình thức sử dụng công trình - di tích ở khu phố cổ cũng hết sức đa dạng, vừa mang yếu tố kế thừa truyền thống lịch sử, vừa mang yếu tố hội nhập, phát triển trong bối cảnh du lịch.

Ở hình thức sở hữu nhà nước, các công trình-di tích đều được nhà nước cho nhân dân thuê hoặc bố trí cho các cơ quan đơn vị để sử dụng. Trong đó hầu hết cho nhân dân thuê để ở từ trước năm 1999. Nguyên nhân là nhiều người dân đã ở tại các công trình - di tích từ trước năm 1975. Khi quốc hữu hóa một số công trình di tích sau năm 1975, họ hay con cái họ được nhà nước cho thuê để tiếp tục sinh sống cho đến hiện nay. Có trường hợp nhà nước được bố trí ở để thực hiện nhiệm vụ công tác (*đối với cán bộ, công nhân viên chức*), sau này khi không còn chính sách này nữa, họ thuê của nhà nước để tiếp tục ở đến ngày nay. Những công trình - di tích thuộc sở hữu nhà nước được bố trí cho các cơ quan đơn vị nhà nước để sử dụng làm văn phòng, bảo tàng,... chiếm số lượng đáng kể. Cho nên theo bảng thống kê bên dưới, người thuê công trình - di tích thuộc hình thức sở hữu nhà nước là người Hội An chiếm tỉ lệ đến 90,4%.

Bảng thống kê số lượng công trình di tích được nhà nước cho thuê theo mục đích sử dụng qua khảo sát (tổng số 115 di tích)

Stt	Mục đích sử dụng					Thời gian thuê			Địa chỉ người thuê		
	Thuê để ở	Thuê để kinh doanh	Thuê để ở và kinh doanh	Thuê làm văn phòng	Thuê làm văn phòng và kinh doanh	Trước 1999	2000 - 2009	2010 - đến nay	Hội An	Trong tỉnh	Ngoài tỉnh
Số lượng	43	19	30	21	2	83	15	18	104	3	8
Tỉ lệ	37,4%	16,5%	26,1%	18,3%	1,7%	72,2%	13%	15,7%	90,4%	2,6%	7%

Đối sánh số liệu trong bảng thống kê trên với những thông tin về tình hình thuê nhà thuộc hình thức sở hữu nhà nước có sự thay đổi về mục đích sử dụng. Hầu như,

trong giai đoạn từ năm 1999 trở về trước, người dân thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước với mục đích chủ yếu là để ở. Từ khi du lịch ở phố cổ Hội An phát triển, các dịch vụ phục vụ du lịch của người dân cũng dần hình thành và phát triển theo. Ngôi nhà ở không còn đơn thuần sử dụng để ở, mà còn sử dụng vào nhiều mục đích kinh doanh để tạo thu nhập cải thiện cuộc sống và tích trữ kinh phí để đầu tư tu bổ ngôi nhà. Trong xu hướng chung ấy, ngôi nhà (*công trình - di tích*) thuộc hình thức sở hữu nhà nước được người dân thuê không còn chỉ vì mục đích để ở nữa (*chỉ chiếm 37,4%*) mà còn sử dụng vào nhiều mục đích như ở và kinh doanh (26,1%), chỉ để kinh doanh (16,5%). Số lượng công trình - di tích có kinh doanh chiếm 42,6%. Số liệu điều tra về tình hình sở hữu, sử dụng di tích trên đường Trần Phú vào năm 2008 cũng đã thể hiện điều đó. Trong số 28 công trình - di tích thuộc hình thức sở hữu nhà nước và tập thể, chỉ có 2 công trình - di tích thuần túy để ở, 17 công trình - di tích vừa ở vừa kinh doanh, 7 công trình - di tích vừa ở vừa cho thuê kinh doanh, 2 công trình - di tích cho thuê kinh doanh. Như vậy, có 26/28 công trình - di tích thuộc hình thức sở hữu nhà nước, tập thể được điều tra có kinh doanh, chiếm 92,85%.

Gắn liền với những thay đổi về mục đích sử dụng là sự thay đổi tình hình sử dụng di tích. Bảng số liệu bên dưới cho thấy, thời điểm khảo sát có 593/604 công trình - di tích đang sử dụng, có 11 công trình - di tích đóng cửa (*nhiều nhất là ở đường Nguyễn Thái Học - 4 di tích, tiếp đến là đường Nguyễn Thị Minh Khai - 3 di tích*) với nhiều lý do như đang trong quá trình tu bổ, chờ cho thuê,... Trong 593 di tích đang sử dụng, nhận thấy có 3 di tích đơn thuần để ở, chiếm 0,50% (*trong khi đó, số liệu điều tra 154 công trình - di tích trên đường Trần Phú năm 2008, có 8 công trình - di tích được sử dụng thuần túy để ở, chiếm 5,19%*), có 388 di tích được sử dụng để ở có kết hợp với các hình thức sử dụng khác như kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà, chiếm 65,43% (*tỉ lệ ở đường Trần Phú điều tra năm 2008 là 86,36%*). Như vậy, tổng cộng có 391/604 di tích được khảo sát còn được sử dụng để ở, chiếm 64,73%. Có 01 di tích chỉ sử dụng để thờ ông bà, 310 di tích được sử dụng thờ ông bà có kết hợp với các hình thức khác như ở, kinh doanh, cho thuê. Tổng cộng có 311/ 604 di tích được khảo sát còn có thờ ông bà, chiếm 51,49%.

Bảng thống kê tình hình sử dụng di tích nhà ở và nhà thờ tộc được khảo sát

Đường	Di tích đang đóng cửa	Di tích đang sử dụng	Ở	Kinh doanh	Cho thuê	Thờ ông bà	Văn phòng làm việc	Ở và kinh doanh	Ở và cho thuê	Ở và thờ ông bà	Ở, kinh doanh và cho thuê	Ở, kinh doanh, thờ ông bà	Ở, cho thuê, thờ ông bà	Ở, kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà	Kinh doanh, thờ ông bà	Cho thuê thờ ông bà	Kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà	KD và văn phòng làm việc
Châu Thượng Văn	0	4	0	1	1	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Bạch Đằng	2	68	0	13	1	0	2	9	3	2	1	31	2	2	0	2	0	0
Nguyễn Thị Minh Khai	3	80	1	6	10	1	0	17	1	2	1	33	7	0	1	0	0	0
Trần Quý Cáp	1	17	0	1	0	0	0	4	1	0	0	10	1	0	0	0	0	0
Lê Lợi	0	60	0	11	9	0	2	10	2	2	1	13	7	0	2	1	0	0
Nguyễn Thái Học	4	125	0	22	25	0	11	8	1	3	0	34	11	3	3	2	0	2

Tiểu La	0	23	2	2	4	0	0	5	0	0	0	9	1	0	0	0	0	0
Hai Bà Trưng	0	15	0	2	3	0	0	1	1	0	1	7	0	0	0	0	0	0
Trần Phú	1	166	0	12	32	0	6	16	3	6	0	58	24	4	0	5	0	0
Hoàng Văn Thụ	0	20	0	2	2	0	0	3	0	0	0	12	0	0	0	1	0	0
Nguyễn Huệ	0	15	0	0	1	0	0	4	1	0	0	5	2	1	1	0	0	0
Tổng cộng																		
	11	593	3	72	88	1	21	79	13	15	4	212	55	10	7	11	0	2

Qua bảng thống kê trên, có 72/604 di tích chỉ sử dụng để kinh doanh, chiếm 11,92%; có 88/604 di tích chỉ sử dụng cho thuê (*hầu hết thuê để kinh doanh*), chiếm 14,56%. Do người thuê di tích cũng chủ yếu nhằm mục đích kinh doanh, vì vậy, thực tế có 160 di tích gần như hoàn toàn để kinh doanh, chiếm 26,48%. Những di tích với mục đích sử dụng chỉ kinh doanh luôn thường trực nhiều nguy cơ, nhất là liên quan đến cháy nổ bởi lẽ hầu như không có người ở tại di tích vào ban đêm để kịp thời xử lý các tình huống. Thống kê trên toàn bộ 604 di tích nhà ở và nhà thờ tộc được khảo sát có đến 551 di tích có kinh doanh, chiếm 91,22%. Đây là tỉ lệ khá lớn. Nguyên nhân sâu xa xuất phát từ lợi nhuận mang lại qua kinh doanh trong bối cảnh phát triển du lịch. Việc càng ngày có nhiều di tích được sử dụng để kinh doanh tiềm ẩn nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến việc bảo tồn giá trị của di tích nếu không có biện pháp quản lý phù hợp. Bởi lẽ, trong quá trình kinh doanh, luôn xuất hiện xu hướng coi nới, cải tạo mở rộng không gian di tích để trưng bày hàng hóa, tăng diện tích kinh doanh.

Kết quả khảo sát vừa qua so sánh với những thông tin, số liệu điều tra, khảo sát trước đây cho thấy có sự chuyển biến lớn trong tình hình sở hữu, sử dụng di tích ở khu phố cổ, nhất là di tích thuộc hình thức sở hữu tư nhân. Sự chuyển biến đó vừa thể hiện xu hướng, nhu cầu phát triển, đồng thời cũng phản ánh mối quan hệ xã hội đa dạng trong khu phố cổ. Điều này có ảnh hưởng nhất định đến kết quả công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Để hạn chế những tác động tiêu cực do sự thay đổi, chuyển nhượng quyền sở hữu, sự mở rộng của hoạt động kinh doanh tại di tích, đòi hỏi trong công tác quản lý di sản cần có kế hoạch giám sát định kỳ những chỉ số này, qua đó có những biện pháp quản lý phù hợp, hiệu quả ♦

Tài liệu tham khảo chính

- Lê Thị Ngọc Hương, Nguyễn Thị Tình (2018), Báo cáo số liệu khảo sát di tích nhà ở và nhà thờ tộc ở khu vực 1 phố cổ Hội An vào năm 2018.
- Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An (2000), Danh mục Di tích Hội An.
- Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An (2015), Di tích - Danh thắng Hội An, NXB Đà Nẵng, 2015.
- Viện nghiên cứu văn hóa quốc tế Đại học Nữ Chiêu Hòa - Nhật Bản (2003), Kiến trúc phố cổ Hội An - Việt Nam, Trần Thị Quế Hà dịch, NXB Thế giới, Hà Nội, 2003.

BÁO CÁO TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH KINH DOANH TẠI DI TÍCH TRONG KHU VỰC I PHỐ CỔ HỘI AN QUA KẾT QUẢ KHẢO SÁT

ThS. Phạm Phước Tịnh

Hiện nay, Hội An trở thành địa chỉ du lịch nổi tiếng ở Việt Nam và thế giới. Bên cạnh những giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể đang được bảo tồn, phát huy hiệu quả, thì những mặt hàng đang được bày bán, trưng bày trong các ngôi nhà cổ kính ở Hội An là món quà đầy ý nghĩa để du khách lựa chọn khi tham quan khu phố cổ Hội An.

Nhằm bước đầu nhận diện tình hình kinh doanh trong khu phố cổ Hội An, vừa qua Trung tâm QLBT Di sản Văn hóa Hội An đã tiến hành khảo sát thực địa các di tích thuộc Khu vực I khu phố cổ Hội An gồm các tuyến đường Lê Lợi, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Thái Học, Trần Phú, Bạch Đằng, Châu Thượng Văn, Nguyễn Huệ, Trần Quý Cáp, Tiểu La, Hoàng Văn Thụ. Trung tâm đã khảo sát 604 di tích nhà ở, nhà thờ tộc thuộc các tuyến đường nói trên, cụ thể như sau (chúng tôi sắp xếp theo thứ tự tuyến đường có số lượng nhà ít đến nhiều): Châu Thượng Văn: 4 nhà; Nguyễn Huệ: 15 nhà; Hai Bà Trưng: 15 nhà; Trần Quý Cáp: 18 nhà; Hoàng Văn Thụ: 20 nhà; Tiểu La: 23 nhà; Lê Lợi: 60 nhà; Bạch Đằng: 70 nhà; Nguyễn Thị Minh Khai: 83 nhà; Trần Phú: 167 nhà; Nguyễn Thái Học: 129 nhà. Trong 604 di tích nhà ở, nhà thờ tộc được khảo sát thì nhà ở có 590 nhà, nhà thờ tộc có 14 nhà; trong đó loại đặc biệt có 14 nhà, loại I có 93 nhà, loại II có 156 nhà, loại III có 207 nhà, loại IV có 134 nhà. Qua số liệu khảo sát, hầu hết các di tích nhà ở, nhà thờ tộc đều có kinh doanh, buôn bán. Trong phạm vi bài viết này chúng tôi giới thiệu một số nội dung liên quan đến tình hình kinh doanh tại di tích nhà ở, nhà thờ tộc trong Khu vực I.

Về tình hình kinh doanh trong di tích nhà ở, nhà thờ tộc, trong tổng số 604 di tích được khảo sát, có 552 di tích có kinh doanh và 52 di tích không có kinh doanh. Trong 552 di tích có kinh doanh, thì đăng ký kinh doanh 1 hộ có 503 di tích, đăng ký kinh doanh 2 hộ có 47 di tích, 2 di tích kinh doanh nhưng không đăng ký giấy phép, cụ thể phân theo từng tuyến đường dưới bảng sau:

STT	Tuyến đường	Đăng ký kinh doanh (01 hộ)	Đăng ký kinh doanh (02 hộ)	Không kinh doanh	Khác
1	Châu Thượng Văn	3	1		
2	Bạch Đằng	54	10	6	

3	Nguyễn Thị Minh Khai	72	3	8	
4	Trần Quý Cáp	14	3	1	
5	Lê Lợi	51	5	4	
6	Nguyễn Thái Học	104	7	18	
7	Tiểu La	19		2	2
8	Hai Bà Trưng	14	1		
9	Trần Phú	139	15	13	
10	Hoàng Văn Thụ	19	1		
11	Nguyễn Huệ	14	1		
Tổng		503	47	52	2

Theo bảng thống kê, đa số di tích đăng ký kinh doanh 1 hộ, trong khi các nhà không đăng ký kinh doanh, có thể tại thời điểm khảo sát người kinh doanh chưa hoàn tất các thủ tục đăng ký nên chúng tôi chưa thật sự nắm rõ, hoặc các hộ này đã nghỉ kinh doanh trước đó, hoặc một số nhà đang treo bảng bán nhà... Trường hợp 2 hộ tại đường Tiểu La sử dụng mặt bằng để giữ xe đạp, xe máy.

Về thông tin người đăng ký kinh doanh tại di tích nhà ở, nhà thờ tộc, trong tổng số 597 người đăng ký kinh doanh, chủ sở hữu di tích nhà ở, nhà thờ đăng ký kinh doanh là 426 người, người thuê nhà để kinh doanh là 171 người. Trong 171 người thuê nhà thì Hội An có 102 người, tỉnh Quảng Nam có 10 người, ngoài tỉnh có 51 người, nước ngoài có 8 người, cụ thể phân theo từng tuyến đường dưới bảng sau:

STT	Tuyến đường	Chủ sở hữu nhà	Người thuê	Địa chỉ người thuê			
				Hội An	Trong Tỉnh	Ngoài Tỉnh	Nước ngoài
1	Châu Thượng Văn	4	1			1	
2	Bạch Đằng	66	8	5		3	
3	Nguyễn Thị Minh Khai	61	17	10	2	4	1
4	Trần Quý Cáp	18	2	2			
5	Lê Lợi	42	19	15		3	1

6	Nguyễn Thái Học	74	44	25	5	13	1
7	Tiểu La	14	5	3		2	
8	Hai Bà Trưng	11	5	4		1	
9	Trần Phú	106	63	32	3	24	4
10	Hoàng Văn Thụ	18	3	3			
11	Nguyễn Huệ	12	4	3			1
Tổng		426	171	102	10	51	8

Như vậy, hầu hết người kinh doanh, thuê nhà để kinh doanh vẫn là chủ sở hữu ngôi nhà hoặc là người Hội An thuê. Người ngoài tỉnh thuê nhà chúng tôi khảo sát là chủ yếu là người Huế, Đà Nẵng, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh. Đối với người nước ngoài thuê nhà để kinh doanh, theo chúng tôi họ phải có người Việt Nam đại diện hoặc được ủy quyền hợp pháp, hoặc họ có quan hệ hôn nhân hợp pháp với người Việt Nam mới được đăng ký kinh doanh. Qua khảo sát thực tế, người nước ngoài kinh doanh, buôn bán ở Hội An là người Tây Ban Nha, Úc, Hàn Quốc... Có một số trường hợp người nước ngoài đăng ký kinh doanh tại các tỉnh thành khác, do mở rộng thị trường nên họ mở thêm một số chi nhánh kinh doanh, buôn bán tại Hội An.

Cũng từ số liệu trên, trong tổng số 597 người đăng ký kinh doanh thì có 566 người đứng giấy phép kinh doanh, 31 người thuê lại giấy phép để kinh doanh. Theo chúng tôi khảo sát được, trong 566 người đứng giấy phép kinh doanh, họ là chủ sở hữu nhà ở, nhà thờ tộc hoặc là con, cháu, dâu, rể trong gia đình hoặc trong tộc họ. Trong số 31 người thuê lại thì Hội An có 21 người, trong tỉnh Quảng Nam có 2 người, ngoài tỉnh Quảng Nam có 8 người, cụ thể theo từng tuyến đường dưới bảng sau:

STT	Tuyến đường	Đứng giấy phép kinh doanh	Thuê lại	Địa chỉ người thuê lại		
				Hội An	Trong Tỉnh	Ngoài Tỉnh
1	Châu Thượng Văn	5				
2	Bạch Đằng	65	9	8		1
3	Nguyễn Thị Minh Khai	72	6	6		
4	Trần Quý Cáp	19	1			1
5	Lê Lợi	61				

6	Nguyễn Thái Học	116	2	1	1	
7	Tiểu La	18	1			1
8	Hai Bà Trưng	16				
9	Trần Phú	160	9	4		5
10	Hoàng Văn Thụ	20	1		1	
11	Nguyễn Huệ	14	2	2		
Tổng		566	31	21	2	8

Nhìn chung người trực tiếp kinh doanh trong các di tích nhà ở, nhà thờ tộc vẫn là người Hội An, họ chính là người sở hữu, hoặc đồng sở hữu các nhà ở, nhà thờ tộc. Trong khi người thuê lại giấy phép kinh doanh chỉ chiếm số lượng ít. Điều này cũng dễ hiểu, một phần vì các chủ sở hữu nhà ở, nhà thờ tộc họ đang sinh sống trong chính ngôi nhà của họ, họ đang bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống của tổ tiên, ông bà, cha mẹ để lại, họ không muốn để người khác tới kinh doanh, buôn bán làm mất đi những giá trị tốt đẹp đó. Điều thứ hai có thể nhận thấy, chính những nhà ở, nhà thờ tộc sẽ đem đến cho họ nguồn thu thập, nguồn kinh tế để sinh sống và chăm lo cho con cái học hành. Điều thứ ba, chính người sở hữu nhà ở, nhà thờ tộc họ trực tiếp kinh doanh sẽ chủ động, tự do tại chính ngôi nhà của mình và hạn chế được những nguy cơ rủi ro về mất mát, hỏa hoạn khi có người khác thuê nhà kinh doanh.

Về ngành nghề, mặt hàng kinh doanh, theo số liệu chúng tôi điều tra thực tế (chúng tôi sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn) như sau: dịch vụ lưu trú (2), trang sức (17), giải khát (17); tạp hóa, mini mart (25), lồng đèn (33); bán vải may đo (47), tranh (60), hàng da (62); nhà hàng, quán bar (92), lưu niệm (169), áo quần may sẵn (208), một số mặt hàng khác (242), cụ thể chia theo từng tuyến đường dưới bảng sau:

Tuyến đường	Lưu niệm	Trang sức	Hàng da	Giải khát	Tranh	Dịch vụ lưu trú	Áo quần may sẵn	Tạp hóa, mini mart	Nhà hàng, quán bar	Lồng đèn	Bán vải, may đo	Khác
Châu Thượng Văn					2				2			1
Bạch Đằng	25	2	4	3	1		27	1	19	4		29
Nguyễn Thị Minh Khai	34		4	6	19	1	35	3	8	4	1	44
Trần Quý Cáp	4	1	2				9	3		3		13
Lê Lợi	9	3	6	1	4		10	3	6		13	20
Nguyễn Thái Học	27	3	12	3	9		38	2	31	2	13	35
Tiểu La	8	1		2			7		3	3	1	10

Hai Bà Trưng	3		6				5		4	2	2	6
Trần Phú	51	6	24	1	23	1	61	11	14	10	17	72
Hoàng Văn Thụ	8	1	1				12		2	4	1	7
Nguyễn Huệ			3	1	2		4	2	3	1		5
Tổng	169	17	62	17	60	2	208	25	92	33	48	242

Theo bảng thống kê, có thể thấy nhóm mặt hàng áo quần may sẵn, hàng lưu niệm chiếm đa số kinh doanh trong các di tích nhà ở, nhà thờ tộc. Có thể đây là mặt hàng dễ kinh doanh, giá thành rẻ, du khách ưa chuộng. Theo chúng tôi, đây là những mặt hàng chủ yếu do chủ sở hữu nhà ở, nhà thờ tộc kinh doanh. Trong khi đó nhóm ngành nghề, mặt hàng như nhà hàng, quán bar, bán vải may đo, hàng da, tranh đa số do người thuê kinh doanh thực hiện vì cần số vốn nhiều. Loại khác là những mặt hàng chúng tôi thống kê được ngoài những mặt hàng đã thống kê ở bảng trên, những mặt hàng này được bán đan xen với các mặt hàng trên như mũ, nón lá, quạt giấy, khăn choàng cổ, mặt nạ...

Về giấy phép kinh doanh: dựa vào số liệu Chi cục thuế Hội An, UBND phường Minh An, UBND phường Cẩm Phô cung cấp, trong số 597 người đăng ký kinh doanh, có 384 người kinh doanh đúng giấy phép, 62 người kinh doanh không đúng giấy phép, 151 người bán thêm 1 số mặt hàng khác ngoài giấy phép kinh doanh, cụ thể phân theo từng tuyến đường dưới bảng sau:

STT	Tuyến đường	Đúng	Không đúng	Thêm ngoài giấy phép kinh doanh
1	Châu Thượng Văn	5		
2	Bạch Đằng	41	11	22
3	Nguyễn Thị Minh Khai	37	12	29
4	Trần Quý Cáp	11		9
5	Lê Lợi	49	4	8
6	Nguyễn Thái Học	82	16	20
7	Tiểu La	14	1	4
8	Hai Bà Trưng	13	1	2
9	Trần Phú	108	13	48
10	Hoàng Văn Thụ	14	1	6
11	Nguyễn Huệ	10	3	3
Tổng		384	62	151

Theo chúng tôi, việc bán thêm một số mặt hàng khác so với giấy phép đăng ký kinh doanh góp phần làm phong phú chủng loại hàng hóa đáp ứng nhu cầu của khách du lịch. Thực tế, chúng tôi khảo sát thì mặt hàng bán thêm tập trung vào hàng lưu niệm là chủ yếu. Còn việc kinh doanh không đúng theo giấy phép có nhiều lý do. Chúng tôi nhận thấy lý do nhiều nhất là họ chuyển đổi ngành nghề, mặt hàng kinh doanh vì mặt hàng trước đó kinh doanh không đem lại thu nhập, lỗ vốn hoặc trong nhà có con, cháu, dâu, rể có điều kiện kinh doanh mặt hàng, ngành nghề khác nên chuyển đổi sang mà vẫn giữ nguyên giấy phép kinh doanh cũ. Có thể họ chưa kịp thời thay đổi giấy phép hoặc họ mới đăng ký kinh doanh nên chúng tôi chưa thống kê đầy đủ, chính xác.

Về không gian sử dụng để kinh doanh, đa số các di tích nhà ở, nhà thờ tộc sử dụng mặt tiền ngôi nhà để kinh doanh. Không gian trong ngôi nhà có thể là một hộ kinh doanh, 2 hoặc 3 hộ kinh doanh nhưng đa số là 1 hộ kinh doanh và thường là chủ sở hữu di tích nhà ở, nhà thờ tộc, cụ thể không gian sử dụng kinh doanh theo từng tuyến đường dưới bảng sau:

STT	Tuyến đường	Tổng số nhà	Nơi kinh doanh
1	Châu Thượng Văn	4	4
2	Bạch Đằng	70	64
3	Nguyễn Thị Minh Khai	83	75
4	Trần Quý Cáp	18	17
5	Lê Lợi	60	56
6	Nguyễn Thái Học	129	111
7	Tiểu La	23	21
8	Hai Bà Trưng	15	15
9	Trần Phú	167	154
10	Hoàng Văn Thụ	20	20
11	Nguyễn Huệ	15	15
Tổng		604	552

Theo số liệu ở bảng trên, đa số các tuyến đường chúng tôi khảo sát, chủ sở hữu di tích nhà ở, nhà thờ tộc sử dụng mặt tiền ngôi nhà để kinh doanh, một số tuyến

đường như Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Thái Học, Bạch Đằng do một số ngôi nhà thông 2 mặt đường nên họ sử dụng 2 mặt đường để kinh doanh nhưng số nhà kinh doanh này không nhiều.

Việc sử dụng ngôi nhà để kinh doanh tùy thuộc vào mục đích, nhu cầu của chủ sở hữu hoặc người thuê. Đa số chủ sở hữu nhà ở cho thuê một phần diện tích mặt tiền để kinh doanh. Việc thuê nhà có thể thuê để ở và kinh doanh, thuê để kinh doanh hoặc thuê làm văn phòng và kinh doanh. Những loại hình thuê này chủ yếu là thuê nhà thuộc sở hữu của nhà nước, trong tổng số 115 nhà thuộc sở hữu của nhà nước cho thuê có đến 52 nhà cho thuê để thực hiện các mục đích trên (63 nhà còn lại thuê để ở và đặt văn phòng làm việc), cụ thể phân theo từng tuyến đường dưới bảng sau:

STT	Tuyến đường	Thuê để kinh doanh	Thuê để ở và kinh doanh	Thuê làm văn phòng và kinh doanh
1	Bạch Đằng	1	6	
2	Nguyễn Thị Minh Khai	1	1	
3	Lê Lợi	2	1	
4	Nguyễn Thái Học	12	12	2
5	Trần Phú	3	2	
6	Hoàng Văn Thụ	1		
7	Nguyễn Huệ		8	
Tổng		20	30	2

Các tuyến đường Châu Thượng Văn, Trần Quý Cáp, Tiểu La, Hai Bà Trưng không có nhà thuộc sở hữu của nhà nước cho thuê. Tuy nhiên, đối với nhà thuộc sở hữu của tư nhân thì việc cho thuê toàn bộ ngôi nhà rất ít. Nhà thờ tộc không cho thuê, mà do người trong tộc quản lý và đứng ra kinh doanh.

Tóm lại, thông qua những thông tin chúng tôi điều tra, khảo sát được có thể thấy hầu hết các di tích nhà ở, nhà thờ tộc trong khu vực I khu phố cổ Hội An đều sử dụng để kinh doanh, buôn bán. Việc kinh doanh, buôn bán chủ yếu là người Hội An, và đa số là chủ sở hữu di tích nhà ở, nhà thờ tộc. Ngành nghề, mặt hàng kinh doanh buôn bán rất phong phú và đa dạng đáp ứng được nhu cầu của khách tham quan, góp phần đem lại thu nhập cho các hộ gia đình. ♦

BÁO CÁO TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH THỜ TỰ TẠI DI TÍCH TRONG KHU VỰC I PHỐ CỔ HỘI AN QUA KẾT QUẢ KHẢO SÁT

CN. Trần Phương

Theo dòng chảy của thời gian, trải qua nhiều giai đoạn trong lịch sử, những quy ước của cộng đồng cư dân người Việt trong đời sống tâm linh, trong đó quy tắc ứng xử với tổ tiên, thần linh đã trở thành một trong những tục lệ truyền thống trong nếp sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của người Việt, và cộng đồng cư dân Hội An cũng không ngoại lệ. Ngày nay, trong xã hội văn minh hiện đại, đặc biệt du lịch Hội An đang ngày một phát triển, đã có những tác động trên nhiều mặt đối với Hội An, cụ thể là Khu phố cổ, nơi thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước đến tham quan các di tích kiến trúc cổ kính, thưởng thức ẩm thực địa phương và điều không thể thiếu là nhu cầu mua sắm, phổ biến là các sản phẩm lưu niệm, hàng may mặc. Sự thay đổi trong thành phần dân cư, những chuyển biến về cơ cấu kinh tế, ngành nghề ít nhiều cũng có những tác động đến đời sống tinh thần, trong đó có đời sống tôn giáo, tín ngưỡng. Cũng như các hoạt động sinh hoạt văn hóa ở bình diện cộng đồng, các giá trị truyền thống, các hoạt động tâm linh (*về mặt thờ tự*) trong gia đình cũng có những sự biến đổi trong cuộc sống hiện đại.

Nhằm tìm hiểu tình hình sử dụng di tích nhà ở, nhà thờ tộc trong khu vực I Khu phố cổ Hội An, trên cơ sở đó đề xuất những định hướng trong công tác quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị của Khu phố cổ Hội An trong thời gian tới được tốt hơn, vừa qua, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã triển khai công tác khảo sát, điều tra, thu thập thông tin, trong đó có nội dung thờ tự. Qua số liệu thống kê được từ đợt khảo sát, trong bài viết này, chúng tôi xin đề cập một số nội dung về tình hình thờ tự tại các di tích nhà ở, nhà thờ tộc trong khu vực I Khu phố cổ Hội An.

Tổng số di tích trong đợt khảo sát là 604 di tích nhà ở và nhà thờ tộc thuộc khu vực I trên 10 tuyến đường, gồm có: đường Châu Thượng Văn (04 di tích), Nguyễn Huệ (15 di tích), Hai Bà Trưng (15 di tích), Trần Quý Cáp (18 di tích), Hoàng Văn Thụ (20 di tích), Tiểu La (23 di tích), Lê Lợi (60 di tích), Bạch Đằng (70 di tích), Nguyễn Thị Minh Khai (83 di tích), Nguyễn Thái Học (129 di tích), Trần Phú (167 di tích). Những di tích được khảo sát là những di tích thuộc loại hình nhà ở, nhà thờ tộc ở mặt tiền và các nhà ở, nhà thờ tộc trong kiệt/hẻm được phân loại giá trị bảo tồn loại đặc biệt.

Về tình hình thờ tự tại các di tích là nhà ở/nhà thờ tộc, theo nội dung phiếu khảo sát có 08 đối tượng thờ tự chính, gồm có: thờ Phật, thờ Chúa, thờ Thánh - Thần, thờ Ngũ tự gia đường, thờ ông bà, thờ Thần Tài, thờ Thần bếp, thờ Thần giềng và một mục dành cho các đối tượng thờ tự khác. Số lượng thờ các đối tượng nêu trên (*sắp xếp theo thứ tự từ ít đến nhiều*), cụ thể:

Thờ Chúa

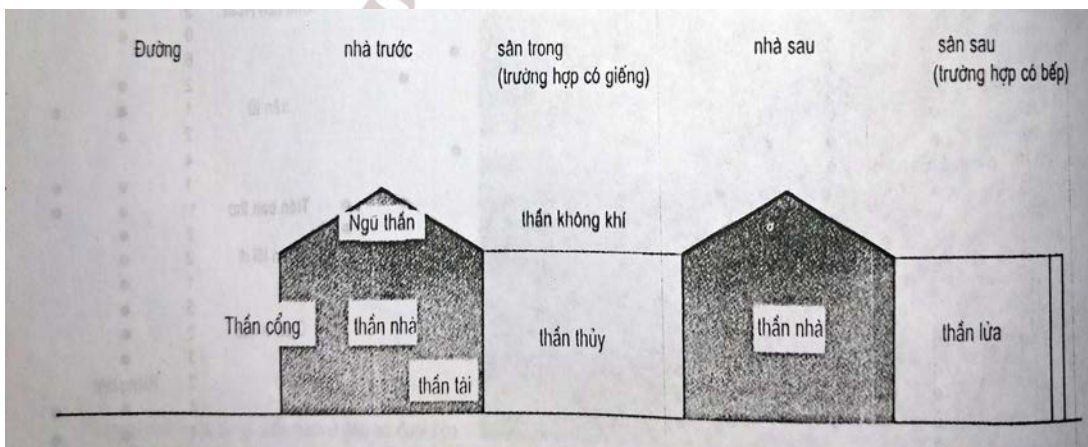
Việc thờ tự chỉ đơn thuần là thờ tượng hoặc tranh, ảnh, không có việc thắp hương như các đối tượng thờ tự khác. Vị trí thờ Chúa thường được bố trí ở những nơi quan trọng của ngôi nhà. Qua kết quả khảo sát, thống kê được hiện nay có 18/604 nhà có thờ Chúa (chiếm tỉ lệ 3%), một con số khá thấp, như vậy có thể nhận thấy số hộ dân trong Khu phố cổ theo đạo Thiên Chúa là rất ít.

Thờ Phật

Tín ngưỡng thờ Phật ở phố cổ Hội An chủ yếu hướng về Phật A Di Đà và Bồ Tát Quán Thế Âm. Các khám thờ Phật thường được bố trí thờ ở vị trí cao nhất trong ngôi nhà (*trên cả Ngũ tự gia đường*). Qua kết quả khảo sát thống kê được có 259/604 nhà có thờ Phật (*chiếm tỉ lệ 42,8%*). Có thể nhận thấy được tín ngưỡng thờ Phật ở Khu phố cổ Hội An hiện nay khá phổ biến.

Thờ Ngũ tự gia đường

Thờ Ngũ tự gia đường là tín ngưỡng phổ biến của cộng đồng cư dân Hội An. Về cơ bản gồm hệ thống 5 vị Thần cai quản nhà cửa, đất đai, gọi chung là Ngũ tự gia đường. Đối với gia đình người Hoa, 5 vị thần này đều thống nhất chung theo sách Gia lễ đó là: Định phước Táo quân, thần Cửa, thần Ngõ, thần Giếng, thần Trung lưu. Đối với gia đình người Việt, về 5 vị thần cụ thể thì có sự khác nhau, tùy thuộc vào gia chủ, đại thể có các vị thần sau: Tiên sư, Táo quân, thần cổng và thần cửa, thần giếng, Trung lưu, Cửu thiên Huyền nữ, Bồn mệnh Chúa tiên, Bồn mạng tiên nương, đối với nhà phố có thêm thần Không khí. Tuy nhiên, chủ thần Ngũ tự (5 vị thần) chính và phổ biến trong các gia đình vẫn là: Táo quân (*thần quan trọng nhất trong ngũ tự*), thần Cổng/Ngõ, thần Cửa, thần Giếng, thần Trung lưu, còn tùy theo quan niệm của từng chủ nhà có thể phối thờ các vị thần khác cho đủ 5 vị (*gọi là thờ Ngũ tự*). Khám thờ Ngũ tự gia đường thường được đặt ở vị trí cao nhất ở trong ngôi nhà (*trừ trường hợp nhà có khám thờ Phật*). Qua kết quả khảo sát thống kê được có 186/604 nhà ở và nhà thờ tộc có thờ Ngũ tự gia đường (*chiếm tỉ lệ 30,7%*).



Vị trí các khám thờ Thần trong một ngôi nhà phố trong Khu phố cổ Hội An

(Nguồn: Viện Nghiên cứu Quốc tế trường Đại học Nữ Chiêu Hòa (2003), *Kiến trúc phố cổ Hội An - Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr 158)

Thờ ông bà tổ tiên

Đây là một trong những tín ngưỡng truyền thống của người dân Việt Nam. Việc thờ phụng người quá cố là trách nhiệm, bày tỏ lòng thành kính, tưởng nhớ ông bà, tổ tiên đã có từ bao đời nay của người dân Việt Nam nói chung, Hội An nói riêng. Qua kết quả khảo sát, có 312/604 nhà ở và nhà thờ tộc có thờ ông bà, tổ tiên (*chiếm tỉ lệ 51,6%*). Đa số những ngôi nhà có thờ ông bà tổ tiên có chủ sở hữu là người dân Hội An. Đối với những ngôi nhà không thờ ông bà tổ tiên là những trường hợp chủ nhà cho thuê nhà nguyên căn để kinh doanh; chủ nhà là con thứ, không đảm nhận trọng trách thờ ông bà tổ tiên; chủ nhà theo đạo Tin Lành (*những người theo đạo Tin Lành không thờ cúng người đã mất*). Trong những ngôi nhà ở khu phố cổ Hội An thì bàn thờ tổ tiên luôn được coi trọng, đối với những người mới qua đời trong vòng 3 năm đầu thì sẽ lập một bàn thờ riêng đặt một gian bên, hết thời gian 3 năm thì mới được đưa lên thờ chung tại bàn thờ của tổ tiên.

Thờ Thần Tài

Đa số các gia đình làm nghề kinh doanh, buôn bán ở Hội An đều lập khám để thờ Thần Tài nhằm cầu mong được Thần phù hộ, trợ giúp cho mình được buôn bán thuận lợi. Khám thờ Thần Tài thường được đặt ở góc nhà, bên trong khám thờ còn có thờ ông Địa. Qua kết quả khảo sát thống kê được hiện nay có 375/604 nhà ở và nhà thờ tộc có thờ Thần Tài (*chiếm tỉ lệ 62%*). Hầu hết những nhà có thờ Thần Tài là những hộ kinh doanh, buôn bán, chỉ trừ những gia đình theo đạo Tin Lành và thờ Chúa thì không thờ Thần Tài (*kể cả những đối tượng thờ là Thánh - Thần khác*). Đối với những người thuê nhà nguyên căn để kinh doanh, mặc dù các đối tượng thờ tự khác có thể không được thờ tự nhưng đa phần đều thờ Thần Tài. Qua đó có thể nhận thấy rằng tín ngưỡng thờ Thần Tài nhằm cầu may mắn, tài lộc đối với việc kinh doanh của người dân trong Khu phố cổ hiện nay mang một ý nghĩa quan trọng trong đời sống tâm linh của người dân đang sinh sống và làm việc tại khu phố cổ Hội An. Ngoài việc hàng ngày chủ nhà đều phải thắp hương khấn vái cầu xin được buôn may bán đắt thì đến ngày sóc, vọng hàng tháng, các lễ tiết trong năm thì các gia đình có thờ Thần Tài đều sắm sửa lễ vật để dâng cúng cho ngài.

Thờ Thần bếp

Còn được gọi là Táo Quân, đây là một trong năm vị Thần (*Ngũ tự gia đường*), tuy đã có khám thờ chung nhưng đa số nhà nào cũng lập thêm một khám thờ ở trong khu vực bếp, thường được bố trí theo hướng của bếp. Qua kết quả khảo sát thống kê được hiện nay có 403/604 nhà ở và nhà thờ tộc có thờ Thần bếp (*chiếm tỉ lệ 66,6%*). Hiện nay, có một số trường hợp nhà bếp không còn sử dụng để nấu ăn nhưng khám thờ vẫn còn và nhân viên hoặc chủ thuê nhà thường xuyên hương khói vào các ngày sóc, vọng và lễ tết trong năm.

Thờ Thần giếng

Đây là một trong 5 vị Thần thường được gọi là Ngũ tự gia đường, tuy đã được thờ ở khám thờ Ngũ tự gia đường nhưng nhiều gia đình trong Khu phố cổ vẫn bố trí một khám thờ riêng cho Thần giếng ở gần giếng nước trong khoảng sân trời của nhà. Hiện nay, mặc dầu có một số giếng không còn được sử dụng nhưng chủ nhà vẫn duy

trì việc thắp hương thần giềng vào các dịp rằm, mùng một hàng tháng. Qua kết quả khảo sát thống kê được hiện có 65/604 nhà có thờ Thần giềng (chiếm tỉ lệ 10,7%).

Thờ Thánh - Thần

Qua kết quả khảo sát thống kê được có 68/604 nhà (chiếm tỉ lệ 11,2%) có thờ Thánh - Thần, bao gồm các vị: Quan Thánh Đế Quân¹, Bà Chúa Tiên, Bà Chúa Sanh Thai và Mười hai Bà Mụ. Có thể nhận thấy được tín ngưỡng thờ Quan Thánh Đế Quân, Bà Chúa Tiên, Bà Chúa Sanh Thai và Mười hai Bà Mụ khá phổ biến trong Khu phố cổ, phản ánh được tín ngưỡng khá riêng biệt so với các khu vực khác trên địa bàn thành phố Hội An. Khám thờ Thánh - Thần thường được bố trí ở những vị trí trang trọng trong ngôi nhà.

Thờ đối tượng khác

Qua khảo sát thống kê được một số đối tượng khác được thờ tự như: Tổ Cô, Cô Bác, Vô danh (có 78/604 nhà, chiếm tỉ lệ 12,9%). Khám thờ các vị này được bố trí ở vị trí cao trên hiên nhà. Theo quan niệm dân gian, sở dĩ các vị này phải thờ riêng, không được thờ chung trong bàn thờ gia tiên vì vong hồn những người này vất vưởng vô định, không thuộc phạm vi quản lý của Ngũ tự gia đường nhưng lại rất linh thiêng. Đặc biệt, có trường hợp nhà số 16 đường Trần Phú có khám thờ những người chết trong năm Mậu Thân 1968, nhà số 50 Nguyễn Thái Học có thờ Hải Thượng Lãn Ông (*phòng chẩn trị Đông y - lương y Phạm Văn Cân*). Có thể nhận thấy được hiện tượng thờ những vị như trên khá tương đồng với các khu vực khác trên địa bàn thành phố Hội An.

Về số lượng đối tượng thờ tự trong một di tích là nhà ở, nhà thờ tộc (*sắp xếp theo số lượng từ ít đến nhiều*), gồm: có 02 ngôi nhà hiện nay đang thờ 08 đối tượng (chiếm tỉ lệ 0,3%), 06 ngôi nhà thờ 07 đối tượng (chiếm tỉ lệ 1%), 35 ngôi nhà thờ 06 đối tượng (chiếm tỉ lệ 5,8%), 86 ngôi nhà thờ 05 đối tượng (chiếm tỉ lệ 14,3%), 118 ngôi nhà thờ 04 đối tượng (chiếm tỉ lệ 19,6%), 100 ngôi nhà thờ 03 đối tượng (chiếm 16,5%), 95 ngôi nhà thờ 02 đối tượng (chiếm tỉ lệ 15,7%), 101 ngôi nhà thờ 01 đối tượng (chiếm tỉ lệ 16,7%). Có 61 ngôi nhà không có thờ tự (chiếm tỉ lệ 10,1%).

Qua số liệu thống kê về số lượng đối tượng thờ tự đã nêu trên, có thể thấy được trường hợp thờ 4 đối tượng trong một ngôi nhà là phổ biến nhất. Đối với trường hợp 61 ngôi nhà không có thờ tự (*đường Nguyễn Thái Học có 19 nhà, đường Trần Phú có 13 nhà, đường Nguyễn Thị Minh Khai có 9 nhà, đường Bạch Đằng có 06 nhà, đường Lê Lợi có 08 nhà, đường Hoàng Văn Thụ có 02 nhà, đường Hai Bà Trưng có 02 nhà, đường Tiểu La có 01 nhà, đường Nguyễn Huệ có 01 nhà*), đa số những ngôi nhà này thuộc: sở hữu Nhà nước được sử dụng mục đích làm văn phòng làm việc; những ngôi nhà được cho thuê nguyên căn, chỉ sử dụng không gian ngôi nhà với mục đích chính là kinh doanh; những chủ nhà mới mua lại ngôi nhà trong khoảng 10 năm trở lại đây.

Đối với những ngôi nhà có tầng lầu hoặc gác lửng, các bàn thờ thường được bố trí ở trên gác, các bàn thờ Phật và Thánh Thần được bố trí ở gian giữa, nằm trên trục nhà. Việc bố trí như vậy có thể giải thích bởi nguyên nhân không gian ngôi nhà trong

¹ Tức Quan Vân Trường đời Tam Quốc, lúc sinh thời là người trung trực nên khi chết đã hiển Thánh, được nhiều nơi thờ phụng, đặc biệt là những gia đình làm nghề buôn bán.

phố cổ khá hẹp, chủ nhà bố trí như vậy nhằm dung hòa giữa nhu cầu buôn bán, kinh doanh và sinh hoạt trong gia đình được thuận lợi.

Hiện nay, trước xu thế phát triển kinh tế theo các hoạt động du lịch, đa số các ngôi nhà trong Khu phố cổ Hội An (*chủ yếu nhà mặt tiền*) đã và đang trở thành cửa hàng kinh doanh với các mặt hàng đa dạng, từ những sản phẩm phục vụ thời trang, lưu niệm cho đến ăn uống. Không chỉ những ngôi nhà thuộc loại hình nhà ở sử dụng không gian để kinh doanh mà còn có một số trường hợp nhà thờ tộc cho thuê mặt bằng để kinh doanh hoặc tự kinh doanh. Việc kinh doanh, trưng bày hàng hóa tại nhà thờ tộc đã làm giảm tính chất trang nghiêm tại ngôi nhà thờ tộc (*trường hợp nhà thờ tộc Huỳnh đường Nguyễn Thị Minh Khai kinh doanh trước cổng nhà thờ; nhà thờ tộc Tăng số 16 đường Nguyễn Thị Minh Khai cho người ngoài thuê nguyên căn, sử dụng gần như toàn bộ không gian ngôi nhà thờ để trưng bày hàng hóa*).

Không chỉ không gian sinh hoạt tại các ngôi nhà trở thành nơi kinh doanh mà những khu vực thờ tự trong gia đình cũng bị thu hẹp, một số trường hợp nhà kinh doanh nhưng không thờ Thần Tài vì nguyên do là nhà quá chật, không còn không gian bố trí khám thờ Thần Tài; đối với những ngôi nhà 1 tầng, bàn thờ ông bà thường được đặt ở gian giữa của nhà chính nhưng do ảnh hưởng đến việc bày biện hàng hóa kinh doanh nên chủ nhà đã dịch chuyển đến vị trí khác để không ảnh hưởng đến việc kinh doanh. Đa số những ngôi nhà cho thuê nguyên căn hoặc chuyển nhượng thì các khám thờ, khu vực thờ tự được di chuyển đến nhà mới của người chủ hoặc các khám thờ vẫn còn nhưng không được hương khói thường xuyên. Những người đến thuê nhà nguyên căn chỉ sử dụng ngôi nhà vào mục đích kinh doanh nên nhu cầu tâm linh không được coi trọng, những đối tượng thờ tự như Thánh - Thần, Phật, Chúa ít được thờ tự, ngoại trừ đối tượng là Thần Tài được những người kinh doanh thờ tự nhằm cầu cho công việc kinh doanh của họ được thuận lợi. Đối với những người thuê nhà là người nước ngoài thì đa số trong ngôi nhà không có thờ tự bất cứ đối tượng nào. Những ngôi nhà được chủ nhà cho thuê nguyên căn, bất kể người thuê nhà là người Hội An, người trong tỉnh hay ngoài tỉnh thì việc thờ tự các đối tượng nêu trên rất ít. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số trường hợp chủ nhà hiểu rõ được giá trị của không gian thờ tự trong một ngôi nhà nên khi cho thuê nhà nguyên căn, chủ nhà đã đưa điều kiện vào trong hợp đồng thuê nhà nội dung: người thuê nhà phải cam kết giữ nguyên trạng các khu vực thờ tự trong ngôi nhà thì giá trị hợp đồng mới có hiệu lực.

Như vậy, đợt điều tra vừa qua với 604 di tích là nhà ở, nhà thờ tộc cho thấy được việc thờ tự (*về mặt tôn giáo - tín ngưỡng*) tại các gia đình, tộc họ trong khu vực I Khu phố cổ Hội An khá đa dạng và phong phú. Trước tác động của đời sống văn minh hiện đại, sự phát triển của kinh tế xã hội và đặc biệt là sự thay đổi về cơ cấu dân số đã có những biến đổi nhất định về đời sống văn hóa tín ngưỡng trong phạm vi gia đình của người dân hiện đang sinh sống và làm việc tại Khu phố cổ Hội An, lợi nhuận trong việc kinh doanh phần nào đã khiến cho các giá trị văn hóa tín ngưỡng trong phạm vi gia đình có phần bị coi nhẹ. Trong thời gian đến, các đơn vị chức năng cần có những nghiên cứu sâu hơn về việc thờ tự trong Khu phố cổ để từ đó đề xuất những giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa tín ngưỡng (*phạm vi gia đình, dòng họ*) được tốt hơn ♦

BÁO CÁO TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH KHÔNG GIAN SINH HOẠT ĐANG SỬ DỤNG TẠI DI TÍCH TRONG KHU VỰC I PHỐ CỔ HỘI AN QUA KẾT QUẢ KHẢO SÁT

CN. Nguyễn Cường

Khu phố cổ Hội An được xem là “bảo tàng sống”, nơi không chỉ bảo tồn gần như nguyên vẹn hàng ngàn di tích có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, mỹ thuật, ... mà còn bảo lưu những giá trị văn hóa phi vật thể phong phú được các thế hệ cư dân ở đây dày công sáng tạo bồi đắp. Con số hơn 80% di tích trong khu phố thuộc sở hữu của tư nhân, tập thể đã cho thấy vai trò vô cùng quan trọng của người dân đối với khu phố cổ, và vì thế các mặt đời sống cả vật chất và tinh thần của họ sẽ là yếu tố cần quan tâm trong việc quản lý, bảo tồn và phát huy bền vững giá trị của di sản. Cho đến nay, Hội An đã trở thành một trong những điểm đến du lịch nổi tiếng trên thế giới, thu hút hàng triệu du khách mỗi năm đã đem lại nguồn thu lớn, góp phần đưa ngành du lịch - dịch vụ trở thành mũi nhọn của Hội An. Đời sống vật chất của người dân được nâng cao, ngoài giá trị văn hóa truyền thống, người dân còn được thụ hưởng nhiều giá trị văn hóa mới. So với thời điểm năm 1999 khi được công nhận di sản văn hóa thế giới thì rõ ràng diện mạo khu phố cổ hôm nay đã có nhiều thay đổi tích cực.

Nhằm tạo cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, vừa qua Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản văn hóa Hội An đã tiến hành đợt khảo sát 604 di tích thuộc loại hình nhà ở và nhà thờ tộc trên một số đường chính trong khu vực I phố cổ. Đợt khảo sát thu thập được các số liệu có liên quan đến tình hình quản lý, sử dụng của những di tích này. Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu vài số liệu liên quan đến vấn đề về không gian sinh hoạt đang sử dụng trong các ngôi nhà.

Trước hết, phạm trù không gian sinh hoạt đang sử dụng được chúng tôi đề cập ở đây là việc bố trí các không gian gắn với chức năng/nhu cầu sử dụng của chủ nhà/người sử dụng ngôi nhà. Tiêu chí chung mà chúng tôi đề ra là những không gian này được bố trí độc lập, có diện tích riêng để gắn với một chức năng/nhu cầu cụ thể và đang được sử dụng. Chúng tôi xây dựng 06 không gian theo mẫu phiếu và khảo sát, gồm: Nơi kinh doanh, phòng ngủ, phòng khách, bếp, sân trời, sân vườn¹. Thống kê số liệu khảo sát được cụ thể là:

1. Về không gian sinh hoạt trong các ngôi nhà có kết quả như sau:

Nội dung	Không gian sinh hoạt đang sử dụng
-----------------	--

¹ Số liệu phân tích dưới đây chúng tôi cũng chỉ đề cập đến 6 không gian được khảo sát đối với các di tích nhà ở, nhà thờ tộc không thuộc di tích được phân loại giá trị bảo tồn loại đặc biệt và loại I, những loại này có khảo sát chuyên đề riêng.

	Nơi kinh doanh	Phòng ngủ	Phòng Khách	Bếp	Sân trời	Sân vườn
Số lượng di tích	552	398	149	462	244	71
Tỉ lệ%	91,2%	65,8%	24,6%	76,4%	40,3%	11,7%

Về không gian kinh doanh, hiện nay có 552 nhà trên các trục đường chính trong khu vực I đang có hoạt động kinh doanh và tương ứng có 552 nhà có bố trí không gian kinh doanh, trong đó có 503 nhà có 1 hộ đăng ký kinh doanh, 47 nhà có 2 hộ đăng ký kinh doanh (vì thế có tổng cộng 597 giấy phép kinh doanh được cấp) và 2 nhà kinh doanh nhưng không có đăng ký¹. Đa phần không gian này ở phần trước của ngôi nhà; chủ nhà tự kinh doanh hay người đi thuê mặt bằng để kinh doanh cũng chỉ thuê sử dụng vị trí này (ngoại trừ trường hợp thuê toàn bộ ngôi nhà). Trong số 552 ngôi nhà có không gian kinh doanh thì có 72 nhà chỉ có một mục đích là kinh doanh, tức là có 72 nhà không gian kinh doanh chiếm gần như toàn bộ diện tích ngôi nhà². Ngoài nhà ở, trong số 14 nhà thờ tộc cũng ghi nhận có 12 nhà thờ có không gian kinh doanh. Không chỉ chiếm số lượng lớn mà vị trí kinh doanh cũng được bố trí ở nơi thuận tiện nhất cho việc mua bán, có không gian rộng rãi, bày trí bên trong trau chuốt hơn và dường như những nhà có số lượng không gian sinh hoạt ít đi thì không gian kinh doanh được ưu tiên mở rộng hơn. Từ không gian này đã tạo ra nguồn thu nhập lớn cho chủ nhà và cũng không gian này chính là một trong những khu vực được các nhà quản lý rất quan tâm để không gian kinh doanh trong mỗi ngôi nhà góp phần tạo nên cảnh quan đẹp chung cho khu phố cổ; hàng hóa được trưng bày thẩm mỹ, phù hợp, không che khuất mặt tiền và các chi tiết kiến trúc. Các vấn đề về sự cố điện, thấp hương dẫn đến nguy cơ cháy nổ chủ yếu cũng từ không gian này.

Về không gian phòng ngủ, số liệu thống kê cho biết có 398 nhà có bố trí phòng ngủ, 206 nhà không có phòng ngủ, cụ thể:

Mục đích sử dụng	Tổng cộng	Có phòng ngủ	Không có phòng ngủ
Ở, kinh doanh, cho thuê	4	2	2
Ở, kinh doanh	79	73	6
Ở, cho thuê, thờ ông bà	55	54	1

¹ Ở đây, số liệu mà chúng tôi đề cập là có hay không việc bố trí không gian kinh doanh trong một ngôi nhà. Trường hợp ngôi nhà có 2 hộ đăng ký kinh doanh vẫn tính số lượng bố trí không gian kinh doanh trong ngôi nhà đó là 1. Trên thực tế 47 nhà có 2 hộ đăng ký kinh doanh tức là chia thành 2 phần và một số ít nhà chỉ có 1 hộ đăng ký kinh doanh nhưng có cho thêm 1 hoặc 2 người thân buôn bán (chia không gian riêng cho mỗi người) nhưng nhìn chung phần kinh doanh của các cá nhân cũng chỉ trong một vị trí không gian kinh doanh chung của ngôi nhà.

² 72 nhà này chỉ có một mục đích sử dụng là kinh doanh chứ không đồng nghĩa chỉ có một không gian sinh hoạt đang sử dụng là kinh doanh mà còn có thêm một số không gian khác như bếp, phòng ngủ, sân trời ...

Ở, cho thuê	13	11	2
Ở, kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà	10	9	1
Ở	3	3	0
Ở, thờ ông bà	15	15	0
Ở, kinh doanh, thờ ông bà	212	212	0
Kinh doanh	72	5	67
Thờ ông bà	1	0	1
Cho thuê	88	11	77
Không sử dụng	11	0	11
Văn phòng làm việc	21	0	21
Kinh doanh, thờ ông bà	7	1	6
Cho thuê, thờ ông bà	11	2	9
Kinh doanh, văn phòng làm việc	2	0	2
Tổng	604	398	206

(xem thêm phụ lục 1 theo từng tuyến đường)

Thực tế thì số lượng nhà có phòng ngủ không đồng nhất với số lượng nhà có mục đích sử dụng để ở. Số lượng thống kê trên cho thấy có 398 nhà có bố trí phòng ngủ nhưng chỉ có 391 nhà là có mục đích để ở, và trong 391 nhà có mục đích để ở thì có 379 nhà có phòng ngủ, 12 nhà không có phòng ngủ. Bảng thống kê cũng cho biết nơi ngủ của chủ 12 nhà này đã được kết hợp với các không gian khác, gồm: Kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà. Có 19 nhà không có mục đích để ở nhưng có phòng ngủ, trong đó có 16 nhà chỉ có 1 mục đích là kinh doanh hoặc cho thuê nên phòng ngủ đó chỉ đơn thuần phục vụ cho hoạt động kinh doanh, cho thuê chứ không mang tính chất của một phòng ngủ gia đình. Đặc biệt là có 12 nhà có mục đích để ở nhưng lại không có phòng ngủ. 12 nhà này ngoài để ở còn kết hợp với các mục đích kinh doanh, cho thuê, riêng chỉ có 2 nhà có thêm thờ ông bà. Vì thế không gian dành cho kinh doanh và cho thuê đã chi phối chủ yếu để chủ nhà không còn quan tâm bố trí phòng ngủ cho gia đình mình.

Về số lượng phòng khách có trong các ngôi nhà, số liệu thống kê cụ thể là:

Mục đích sử dụng	Tổng cộng	Có phòng khách	Không có phòng khách
Ở, kinh doanh, cho thuê	4	1	3
Ở, kinh doanh	79	10	69
Ở, cho thuê, thờ ông bà	55	27	28

Ở, cho thuê	13	3	10
Ở, kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà	10	4	6
Ở	3	2	1
Ở, thờ ông bà	15	14	1
Ở, kinh doanh, thờ ông bà	212	75	137
Kinh doanh	72	1	71
Thờ ông bà	1	1	0
Cho thuê	88	1	87
Không sử dụng	11	0	11
Văn phòng làm việc	21	8	13
Kinh doanh, thờ ông bà	7	1	6
Cho thuê, thờ ông bà	11	1	10
Kinh doanh, văn phòng làm việc	2	0	2
Tổng	604	149	455

Bảng thống kê cho thấy số lượng nhà có bố trí phòng khách là tương đối ít, chỉ chiếm tỉ lệ 24,66%. Dễ hiểu khi nhóm nhà có mục đích để ở chiếm số lượng chủ yếu (136 nhà), trong đó có đến 120 nhà có gắn với mục đích thờ ông bà. Khảo sát thực tế chúng tôi cũng thấy rằng phòng khách thường được bố trí phía trước gian thờ ông bà tổ tiên và không gian cũng tương đối hẹp, có nhà bố trí ở cả tầng hai. Trong điều kiện cần ưu tiên bố trí cho hoạt động kinh doanh, cho thuê thì trong nhiều ngôi nhà trong khu phố cổ, phòng khách (cũng như phòng ngủ đã đề cập ở trên) không còn là không gian buộc phải có hoặc được chủ nhà/người sử dụng thay đổi cho phù hợp với mục đích sử dụng của mình. Đáng chú ý là có 255/391 nhà có mục đích để ở nhưng lại không có phòng khách. Có 13 nhà không có mục đích để ở có phòng khách nhưng đã có đến 8 nhà là văn phòng làm việc.

Về số lượng bếp trong các ngôi nhà thì:

Mục đích sử dụng	Tổng cộng	Có bếp	Không có bếp
Ở, kinh doanh, cho thuê	4	2	2
Ở, kinh doanh	79	73	6
Ở, cho thuê, thờ ông bà	55	54	1
Ở, cho thuê	13	10	3
Ở, kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà	10	8	2
Ở	3	3	0

Ở, thờ ông bà	15	15	0
Ở, kinh doanh, thờ ông bà	212	201	11
Kinh doanh	72	34	38
Thờ ông bà	1	0	1
Cho thuê	88	44	44
Không sử dụng	11	0	11
Văn phòng làm việc	21	4	17
Kinh doanh, thờ ông bà	7	4	3
Cho thuê, thờ ông bà	11	9	2
Kinh doanh, văn phòng làm việc	2	2	0
Tổng	604	463	141

Như vậy hiện có 463 nhà, chiếm 76,65% nhà được khảo sát là có bếp nấu ăn; con số còn lại là 141 nhà, chiếm 23,35% không có bếp cũng rất đáng quan tâm. Nếu tính số nhà có mục đích đang sử dụng để ở thì có 366/391 nhà có bếp, 25/391 nhà không có bếp (xem thêm danh mục nhà theo từng tuyến đường ở phụ lục 4).

Một số liệu khác từ đợt khảo sát này lại cho biết là hiện có 403 nhà có thờ thần bếp. Như vậy chênh lệch giữa việc có bố trí không gian bếp và có bố trí thờ thần bếp là 60 nhà. Thông thường các gia đình ở Hội An trong không gian bếp đều có đặt một khám/bệ (tùy theo hình thức ở mỗi gia đình) để thờ thần bếp (Ông Táo), thế nhưng ở đây lại có 60 nhà có bếp nhưng không thờ thần bếp. Chúng tôi nghĩ rằng 60 nhà này không nằm trong nhóm nhà đang có mục đích để ở vì đây đã trở thành truyền thống của người dân địa phương nói riêng, cả nước nói chung (trừ những gia đình có nguyên nhân đặc biệt khác như tôn giáo không có tín ngưỡng này, ...), phần lớn nhà đó sẽ rơi vào trường hợp của nhóm nhà không có mục đích để ở. Nếu vậy, trong nhóm này hiện có đến 34 nhà chỉ có mục đích kinh doanh, 44 nhà chỉ có mục đích cho thuê (tổng cộng là 78), chưa kể các nhóm khác cũng có mục đích kinh doanh, cho thuê. Như thế có thể đoán định rằng chủ nhân sử dụng các bếp này không phải là chủ của ngôi nhà mà là người khác đến thuê mặt bằng để kinh doanh.

Đối với sân trời, 244 nhà được thống kê là những nhà hiện còn có không gian này, kể cả những nhà có che chắn nhưng chỉ một phần¹; ngoài ra khảo sát thực tế chúng tôi thấy rằng kiến trúc của một số nhà khác là có sân trời nhưng hiện nay, sân trời đã bị che chắn toàn bộ phục vụ cho mục đích sử dụng khác, chủ yếu là cho hoạt động kinh doanh².

¹ Bằng hình thức mái tôn hoặc mái che di động.

² Ví dụ đường Trần Phú có 9 nhà có sân trời nhưng bị che một phần: Nhà số 8, 13, 37, 42, 51, 53, 71, 164, 168 (vẫn được thống kê trong số 245 nhà) và 18 nhà có sân trời nhưng bị che hoàn toàn (không thống kê trong số 245 nhà): Nhà số 5A, 11, 15, 21, 25, 31, 34, 87, 99, 106, 109, 118, 132, 150, 172, 174, 178, 180.

2. Kết quả khảo sát cho thấy số lượng nhà có từ 1 đến 6 không gian sinh hoạt đang sử dụng là:

Nội dung	Số lượng không gian sinh hoạt						Khác
	1	2	3	4	5	6	
Số lượng di tích	69	92	169	167	81	7	19
Tỉ lệ%	11,4%	15,2%	27,9%	27,6%	13,4%	1,2%	3,1%

Trong 6 không gian trên, chúng tôi thấy rằng có 4 không gian chủ yếu phụ thuộc vào sự bố trí của chủ nhà/người sử dụng (vẫn có sự phụ thuộc tương đối vào bố cục kiến trúc) là nơi kinh doanh, phòng ngủ, phòng khách và bếp; 2 không gian phụ thuộc vào đặc điểm kiến trúc của ngôi nhà là sân trời và sân vườn. Xét về mặt công năng của một ngôi nhà ở thì trong 6 không gian trên gần như bắt buộc phải có 3 không gian chính là phòng khách, phòng ngủ và bếp. Riêng nhà trong khu phố cổ, nơi từng là trung tâm thương mại – mật độ lớn nhất ở Phường Trong vào thế kỷ XVI-XVIII và cho đến nay vẫn còn có một không gian quan trọng khác là kinh doanh.

Qua bảng số liệu nêu trên ta thấy có 19 nhà không được xếp vào loại các nhà được phân bố không gian sinh hoạt, nguyên do là những nhà này trong thời gian khảo sát đang trong quá trình tu bổ, đóng cửa chưa sử dụng, làm văn phòng làm việc của cơ quan nhà nước; trong đó có 8 nhà đóng cửa chưa sử dụng. Tìm hiểu bước đầu cho thấy nguyên nhân của 8 ngôi nhà này là do chủ nhà chưa có nhu cầu sử dụng, đang chờ cho thuê hoặc của tập thể đang tranh chấp, đồng nghĩa với việc chủ những nhà này đã có một nơi cư trú khác. Mặc dù không nhiều nhưng con số 8 nhà đóng cửa và không có người sinh hoạt là vấn đề cần được quan tâm; bởi bản thân mỗi ngôi nhà là một phần không thể tách rời tạo nên sự hoàn chỉnh của một quần thể kiến trúc khu phố cổ. Tình trạng này sẽ dẫn đến việc ngôi nhà không được quan tâm chăm nom, quản lý, tu sửa và hậu quả của những nguy cơ về hư hại, đặc biệt là vấn đề cháy nổ nếu xảy ra sẽ không chỉ giới hạn trong phạm vi của ngôi nhà đó, và vì thế cũng sẽ làm ảnh hưởng đến nỗ lực bảo tồn và phát huy giá trị di sản của các cấp chính quyền và cộng đồng bấy lâu nay.

Bảng số liệu nêu trên còn cho thấy số nhà có số lượng không gian sinh hoạt tăng dần từ 1 đến 4 và giảm dần từ 5 đến 6, trong đó số nhà có 3 và 4 không gian sinh hoạt là chiếm số lượng lớn (*tổng cộng là 336 nhà, chiếm 55,6%*).

Đối với nhóm có từ 5 đến 6 không gian thì giảm dần số lượng, riêng chỉ có 7 nhà là có đủ 6 không gian trên. Có lẽ do ít nhà có thể đủ điều kiện để có được đầy đủ những không gian này, trong đó 2 không gian chi phối chủ yếu là sân trời và sân vườn (phụ thuộc kiến trúc ngôi nhà như đã nói ở trên). Điều này được thể hiện rõ hơn qua bảng thống kê nhóm có 5 không gian sau:

Kinh doanh, phòng ngủ, phòng khách, bếp, sân vườn	Kinh doanh, phòng ngủ, phòng khách, bếp, sân	Kinh doanh, phòng ngủ, bếp, sân trời, sân	Phòng ngủ, phòng khách, bếp, sân trời, sân
--	---	--	---

	trời	vườn	vườn
(1)	(2)	(3)	(4)
18	61	1	2
Tổng: 82 nhà			

Trong đó cột (1) và cột (2) có tổng cộng là 79/82 nhà, điểm khác nhau ở 5 thành phần trên của 2 cột chỉ là cột (1) có sân vườn, cột (2) có sân trời.

Đối với nhóm tăng dần từ 1 đến 4, chúng tôi thấy rằng không gian kinh doanh là chủ yếu trong mỗi nhóm. Không gian kinh doanh kết hợp với các không gian khác theo mức độ ưu tiên từ cao đến thấp để tạo ra các nhóm, cụ thể: Kinh doanh (thành 1 không gian) + bếp (thành 2 không gian) + phòng ngủ (thành 3 không gian) + phòng khách (thành 4 không gian). Dưới đây chúng tôi thống kê cụ thể hơn một số nhóm không gian sinh hoạt đang sử dụng:

- Đối với nhóm nhà có 1 không gian sinh hoạt, thống kê cụ thể hơn cho thấy:

Kinh doanh	Phòng ngủ	Phòng khách	Bếp	Sân trời	Sân vườn
58	2	4	0	5	0
Tổng cộng: 69					

Như vậy nhóm này có đến 58/69 nhà chỉ có một không gian là kinh doanh mà không có những không gian thiết yếu khác của một gia đình. Đối tượng nhóm này là nhà thuộc sở hữu của tư nhân do chủ nhà tự kinh doanh hoặc cho thuê lại để kinh doanh¹. Chức năng của một ngôi nhà ở như vậy chỉ đơn thuần là cửa hiệu để kinh doanh ban ngày, ban đêm chủ nhà/người sử dụng sẽ trú tại một nơi khác.

- Trường hợp nhóm nhà có 3 không gian sinh hoạt thì:

Số lượng nhà thuộc các nhóm không gian									
Kinh doanh-Phòng ngủ-Bếp	Phòng ngủ-Phòng khách-Bếp	Kinh doanh-Phòng ngủ-Phòng khách	Kinh doanh-Bếp-Sân trời	Kinh doanh-Sân trời-Sân vườn	Kinh doanh-Bếp-Sân vườn	Kinh doanh-Phòng khách-Sân vườn	Phòng khách-Bếp-Sân trời	Kinh doanh-Phòng ngủ-Sân trời	Bếp-Sân trời-Sân vườn
127	3	1	24	3	3	2	3	2	1
Tổng cộng: 169									

¹ Chẳng hạn trong số 4 ngôi nhà ở đường Tiểu La có một không gian thì đều là không gian kinh doanh. Cả 4 nhà đều thuộc sở hữu tư nhân, trong đó có 3 nhà cho thuê, 1 nhà tự kinh doanh.

Có 10 nhóm nhà có 3 không gian sinh hoạt. Trong đó nhóm không gian: Kinh doanh - Phòng ngủ - Bếp chiếm số lượng chủ yếu (127/169 nhà, chiếm 75,1%), kể đến là nhóm: Kinh doanh - Bếp - Sân trời (24/169 nhà, chiếm 14,2%). Nếu tính số lượng nhóm có yếu tố kinh doanh thì có đến 7 nhóm và tổng số nhà là 162, chiếm 95,85%. 3 nhóm nhà không có yếu tố kinh doanh là: Phòng ngủ - Phòng khách - Bếp, Phòng khách - Bếp - Sân trời, Bếp - Sân trời - Sân vườn chỉ có tổng cộng 7 nhà, chiếm 4,14%.

Riêng đối với loại hình nhà thờ tộc, trong số 14 nhà thì số lượng nhà tương ứng với số lượng không gian sinh hoạt đang sử dụng như sau:

Số lượng không gian sinh hoạt								
1	2	3			4		5	6
Kinh doanh	Phòng khách, sân vườn	Kinh doanh, phòng ngủ, phòng khách	Kinh doanh, bếp, sân trời	Kinh doanh, phòng ngủ, bếp	Phòng ngủ, phòng khách, bếp, sân vườn	Kinh doanh, phòng ngủ, bếp, sân trời	Kinh doanh, phòng ngủ, phòng khách, bếp, sân vườn	Kinh doanh, phòng ngủ, phòng khách, bếp, sân trời, sân vườn
1	1	1	1	2	1	3	2	2
Tổng cộng: 14								

Như vậy có thể thấy không gian kinh doanh đang trở thành không gian phổ biến nhất trong các ngôi nhà ở khu vực I phố cổ hiện nay, kể cả đối với loại hình nhà thờ tộc.

Tóm lại, không gian sinh hoạt đang sử dụng hiện nay của các ngôi nhà trong khu vực I phố cổ không chỉ liên quan đến vấn đề kiến trúc mà quan trọng hơn là vấn đề văn hóa phi vật thể đang được thực hành bởi cư dân sống trong di sản. Chúng tôi nhận thấy qua những số liệu khảo sát trên đây thể hiện được điểm chung là làm rõ hơn vấn đề tác động của hoạt động kinh doanh đối với di sản, bên cạnh mặt tích cực rất lớn khác thì rõ ràng không gian sinh hoạt của cư dân đã có sự thay đổi theo hướng ngược lại, ưu tiên nhiều hơn cho không gian kinh doanh, trong khi các không gian lễ ra phải có của một ngôi nhà ở lại thích ứng bằng cách mất đi hoặc kết hợp với các không gian khác. Điều này ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của cư dân, nhất là cư dân sống lâu năm trong khu phố cổ, chủ nhân tạo nên phần hồn cho di sản

Phụ lục 1
Thống kê theo tuyến đường nhà không có phòng ngủ

Đường	Mục đích sử dụng												
	Kinh doanh	Thờ ông bà	Ở, kinh doanh, cho thuê	Ở, kinh doanh	Cho thuê	Không sử dụng	Ở, cho thuê, thờ ông bà	Văn phòng làm việc	Ở, cho thuê	Kinh doanh, thờ ông bà	Cho thuê, thờ ông bà	Kinh doanh, văn phòng làm việc	Ở, kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà
Bạch Đằng	11		1	5	1	2	1	2	1		2		
Châu Thượng Văn	1				1								
Nguyễn Thị Minh Khai	5	1			9	3				1			
Trần Quý Cáp	1					1							
Lê Lợi	11		1	1	8			2		2	1		
Nguyễn Thái Học	22				24	4		11	1	2	1	2	1
Tiểu La	2				3								
Hai Bà Trưng	1				3								
Hoàng Văn Thụ	2				2						1		
Trần Phú	11				25	1		6			4		
Nguyễn Huệ					1					1			
Tổng	67	1	2	6	77	11	1	21	2	6	9	2	1
Tổng cộng: 206													

Phụ lục 2
Thống kê theo tuyến đường nhà có phòng khách

Đường	Mục đích sử dụng													
	Thờ ông bà	Ở, kinh doanh, cho thuê	Ở, kinh doanh	Cho thuê	Ở, cho thuê, thờ ông bà	Văn phòng làm việc	Ở, cho thuê	Kinh doanh, thờ ông bà	Cho thuê, thờ ông bà	Ở, kinh doanh, thờ ông bà	Ở, thờ ông bà	Ở, kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà	Kinh doanh	Ở
Bạch Đằng			1				1			7	2	1		
Nguyễn Thị Minh Khai	1	1	7	1	7		1			20	2			1
Lê Lợi						2				2	2			
Nguyễn Thái Học			2		7	6		1		21	2	2		
Tiểu La										6				1
Hai Bà Trưng							1							
Hoàng Văn Thụ										1				
Trần Phú					13				1	17	6	1	1	
Nguyễn Huệ										1				
Tổng	1	1	10	1	27	8	3	1	1	75	14	4	1	2
Tổng cộng: 149														

Phụ lục 3

Thống kê theo tuyến đường nhà không có bếp

Đường	Mục đích sử dụng												
	Kinh doanh	Thờ ông bà	Ở, kinh doanh, cho thuê	Ở, kinh doanh	Cho thuê	Không sử dụng	Ở, cho thuê, thờ ông bà	Văn phòng làm việc	Ở, cho thuê	Kinh doanh, thờ ông bà	Cho thuê, thờ ông bà	Ở, kinh doanh, thờ ông bà	Ở, kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà
Bạch Đằng	7		1	4	1	2		2	1			3	
Châu Thượng Văn	1												
Nguyễn Thị Minh Khai	3	1	1	1	4	3				1		1	
Trần Quý Cáp	1					1							
Lê Lợi	5			1	5			2				1	
Nguyễn Thái Học	11				13	4		8	1	1		1	2
Tiểu La	1				3		1						
Hai Bà Trưng	2												
Hoàng Văn Thụ	1				1						1	3	
Trần Phú	6				16	1		5	1		1	2	
Nguyễn Huệ					1					1			
Tổng	38	1	2	6	44	11	1	17	3	3	2	11	2
Tổng cộng: 141													

Phụ lục 4

Danh mục nhà có mục đích sử dụng để ở nhưng không có bếp

Đường	Số nhà	Mục đích sử dụng					
		Ở, kinh doanh	Ở, cho thuê	Ở, kinh doanh, cho thuê	Ở, kinh doanh, thờ ông bà	Ở, kinh doanh, cho thuê, thờ ông bà	Ở, cho thuê, thờ ông bà
Bạch Đằng	11, 16, 42B, 68	x					
	84B		x				
	1			x			
	80B, 92, 19C				x		
Nguyễn Thị Minh Khai	6	x					
	47			x			
	54				x		
Lê Lợi	58	x					
	60				x		
Nguyễn Thái Học	89		x				
	101				x		
	5, 40					x	
Tiểu La	1						x
Trần Phú	11		x				
	48, 132				x		
Hoàng Văn Thụ	6, 11, 19				x		
Tổng: 25 nhà		6 nhà	3 nhà	2 nhà	11 nhà	2 nhà	1 nhà

BIẾN ĐỔI DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TRONG KHU VỰC 1 PHỐ CỔ HỘI AN

CN. Trương Hoàng Vinh

Khu vực 1 Khu phố cổ Hội An có diện tích 0,3km² với 1.130 di tích trong đó có 40 di tích tôn giáo, tín ngưỡng¹ và 1.084 nhà ở được phân loại giá trị bảo tồn theo các mức độ đặc biệt, 1, 2, 3, 4. Gắn liền với các di tích đó là một hệ thống di sản văn hóa phi vật thể đồ sộ, là trầm tích văn hóa hàng trăm năm thể hiện qua các hoạt động tôn giáo, lễ hội, phong tục, tiếng nói, chữ viết, ca dao dân ca, trình diễn dân gian, ngành nghề truyền thống, tri thức dân gian... Từ kết quả tham vấn ký ức về di sản văn hóa khu vực Khu phố cổ Hội An (2016, 1017) và kết quả cuộc điều tra về tình hình sở hữu sử dụng di tích nhà ở, nhà thờ tộc trong khu vực 1 Khu phố cổ (tháng 7,8/2018), chúng tôi xin đề cập một số biến đổi của di sản văn hóa phi vật thể ở Khu vực I khu phố cổ Hội An mà tập trung vào lĩnh vực ẩm thực, lễ hội, tín ngưỡng, nghề kinh doanh buôn bán.

* Qua tham vấn ký ức của người dân trong Khu phố cổ trong thời gian trước năm 1975 ở Hội An, chúng tôi tiếp nhận được rất nhiều thông tin về những nét đẹp văn hóa tinh thần đã từng có ở Hội An mà nay vì nhiều lý do đã không còn nữa hoặc ít được phổ biến.

- Đối với ẩm thực, ngoài những món ngon trong Khu phố cổ đã được biết đến từ lâu là cao lầu, bánh bao, bánh vạc, xí - mại, lườn - phở, tàu - xá... chúng tôi còn thấy có hai loại bánh khá đặc biệt là bánh muông², bánh rượu nếp.³ Đây là những loại quà bánh chưa từng được nhắc đến qua các ấn phẩm nghiên cứu về Hội An và hiện nay hoàn toàn không còn chế biến, sử dụng nhưng vẫn còn một số phụ nữ cao tuổi trong Khu phố cổ biết làm hai loại bánh này. Hai loại quà bánh này là thức ăn vừa dùng trong các dịp lễ hội của các gia đình vừa là thức ăn đường phố dễ chế biến, nhỏ nhẹ, ăn nhanh cho nên rất phù hợp cho du khách nếu được khôi phục. Bên cạnh những món ngon truyền thống đã mất đi, ở Khu phố cổ hiện nay đang xuất hiện nhiều loại quà bánh đường phố được du nhập từ một số nước như bánh kếp, bánh chuối Thái lan,

¹ Các di tích tín ngưỡng – tôn giáo gồm nhà thờ tộc, hội quán, chùa, miếu, đình, nhà thờ Tin lành

² Bánh muông: Làm từ bột mì, bánh có màu trắng, được nặn thành hình cái muông (to bằng 1 muông café), trên mặt bánh có rắc nhện/nhân tôm, nhiều chiếc bánh được bỏ trong một chiếc chén và có đặt trên miệng một mẫu giấy trắng mỏng. Đối với bánh dùng cho đám cưới thì có cắt giấy chữ hỉ màu đỏ đặt trên từng chiếc bánh. Bánh có bán ngoài đường phố, dùng trong nhà vào dịp lễ cưới, giỗ...

³ Bánh rượu nếp: Nếp ngâm vớt ráo nước được để gọn trên mâm, rãi men và ủ cho lên men, khi đã lên men xong, bánh được cắt thành từng miếng vuông, bỏ vào chén để ăn, ăn bánh này nhiều có thể say men. Khi ăn có thể thêm một ít nước đường. Bánh có bán ở đường phố, dùng trong nhà vào dịp lễ cưới, giỗ... Bánh này không còn dùng từ khoảng thập kỷ 80, thế kỷ XX.

bánh cá taiyaki - Nhật Bản... Những loại bánh này đang rất được du khách và những người trẻ tuổi ở ưa dùng.

- Trong lễ tang ma ngày xưa có những tập tục mà 20 năm gần đây không còn thấy nữa. Khi đi viếng đám ma, nếu đi tập thể, tang chủ tạ một khay trầu rượu và người nào cao tuổi nhất trong đoàn được nhận khay lễ tạ này. Ngoài ra, tang chủ gửi cho đoàn đến viếng một tờ giấy màu đỏ, một tờ giấy trắng, tờ giấy đỏ có kích thước lớn hơn tờ giấy trắng, tờ giấy màu đỏ ngụ ý gửi may mắn đến cho người đi viếng, tờ giấy trắng có ghi lời cảm tạ của tang chủ. Đến viếng riêng lẻ, chủ nhà phát cho người viếng một cây quạt (*vào mùa nắng*) hoặc bì lì xì – tiền may mắn hoặc 1 gói kẹo ngọt (*đối với nhà khá giả*). Tục hậu lễ trong đám tang có được vì người dân Khu phố cổ cho rằng đi viếng đám tang là điều không may mắn nên tang chủ phải hậu lễ để giữ may mắn cho người chân tình đến viếng. Trước năm 1975, người dân đi ngoài đường thấy đám đi ngang qua thường dừng lại, ngã mũ cúi chào tạo nên một lễ tục nhân văn, thuần hậu của người dân Khu phố cổ. Các đội đưa linh, ông tổng linh hát hò đưa linh đã được khôi phục trong các đám tang từ cuối thập kỷ 80 thế kỷ XX sau một thời gian dài bị mai một. Khoảng 20 năm trở lại đây, trong đám tang của người Khu phố cổ đã xuất hiện đội kèn Tây xướng những bài nhạc hiện đại nhưng có giai điệu buồn làm cho không khí đám tang thêm bi tráng. Một số gia đình, trong đám tang thường mở các bài kinh, nhạc lễ qua loa với âm thanh rất lớn, điều này lại gây tiếng ồn cho những nhà láng giềng và khu phố...

- Về kinh doanh buôn bán, xin được nói về nghề đặc trưng trong Khu phố cổ đó là nghề Tiên ký (*theo ý dịch của nhà nghiên cứu Nguyễn Bội Liên*). Tùy vào phương ngữ của mỗi bang người Hoa mà có cách dịch tên của nghề này. Người Triều Châu dịch là Ken (*Kinh – (doanh)*), Ký (*ghi*). Đây là nghề chào hàng, làm trung gian giữa người mua (*có thể là cá nhân hoặc hiệu buôn nhỏ*) và các hiệu buôn lớn. Những hiệu buôn lớn giao cho người làm tiên ký (*chào hàng, tiếp thị*) một số mẫu hàng (vải, dầu sứt...), bỏ vào trong mủng/thúng. Người làm tiên/tân ký mang đến các tiệm buôn nhỏ hơn, giới thiệu giá cả, chủng loại, ưu điểm của các loại hàng... Nếu chủ tiệm buôn nhỏ hoặc nhà dân nói là sẽ mua một ít vải, một ít mỹ phẩm, một ít trang sức.... tiên ký ghi vào sổ, về báo lại cho chủ tiệm buôn lớn, chọn và mang hàng theo yêu cầu của khách hàng để bán. Đây là loại hình



Một gánh hàng rong trong khu phố cổ Hội An giữa thế kỷ XX.
ảnh: Vĩnh Tân

môi giới nhưng lịch sự, cạnh tranh lành mạnh. Trước năm 1954 có ít nhất 7 người làm nghề này, tất cả họ là phụ nữ trên 30 tuổi... Hiện nay, nghề này không còn nữa, nhưng những ký ức trên phản ánh về sự phát triển kinh doanh ở Hội An đã đi đến hình thành một đội ngũ tiếp thị chuyên nghiệp.

* Trong tháng 7,8/2018, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An tiến hành điều tra về tình hình sở hữu sử dụng tại 604 nhà ở, nhà thờ tộc của một phân khu vực I Khu phố cổ. Qua kết quả thu thập được từ các thông tin đặt ra trong mẫu phiếu, chúng tôi xin nêu một số vấn đề đáng quan tâm như sau:

- Do là khu di sản sống, người dân đang ở, buôn bán trong từng công trình, di tích nên việc thờ tự thuộc các tôn giáo, lĩnh vực tín ngưỡng vẫn được duy trì, phổ biến. Có 08 đối tượng thờ tự chính, gồm có: thờ Phật, thờ Chúa, thờ Thánh - Thần, thờ Ngũ tự gia đường, thờ ông bà, thờ Thần tài, thờ Thần bếp, thờ Thần giếng, thờ các vong hồn vô danh. Trong đó, nổi bật lên vấn đề thờ Thần tài rất phổ biến, có 372/604 nhà thờ Thần tài (*chiếm 61,5%*). Điều này cũng dễ hiểu bởi các nhà trong Khu phố cổ đều có kinh doanh và thờ tự cầu may. Cùng với đó, thì vào ngày sóc vọng hàng tháng việc cúng rằm diễn ra ngày càng nhiều hơn và đông bộ hơn so với trước đây 20, 30 năm tạo nên một nét đẹp tín ngưỡng, thu hút nhiều du khách quan sát, tìm hiểu.

- Bên cạnh nét đẹp tín ngưỡng đó lại xuất hiện vấn đề là người dân trong Khu phố cổ lại ngày càng sử dụng ngôi nhà của mình để phục vụ thuần túy cho kinh doanh, có 155/605 (*chiếm 1/4 tổng ngôi nhà được điều tra*) ngôi nhà nằm trong trường hợp này¹. Điều này cho thấy, mật độ sinh hoạt của người dân trong Khu phố cổ giảm đi khá nhiều. Một hiện tượng khác là không gian sinh hoạt thường ngày của người dân hiện đang ở trong khu phố cổ đang bị thu hẹp hơn vì các hạng mục nhà cầu, sân trời, phòng khách, hiên đã ưu tiên tối đa cho mục đích trưng bày hàng hóa, kinh doanh. Nhiều người dân tự cảm thấy họ không còn thoải mái trong việc tiếp khách trong nhà hoặc thư giãn ở sân trời, ở hiên nhà... như ngày xưa. Số liệu dưới đây cho thấy rõ điều này: Chỉ có 149/604 (24,6%) nhà còn giữ được không gian tiếp khách tại phòng khách, 245/604 (40%) nhà còn giữ được không gian sinh hoạt ở sân trời. Như vậy, khi không còn ở hoặc ở trong không gian bị thu hẹp của ngôi nhà thì những tập tục tốt đẹp xưa cũ (*cùng nhau uống trà, trao đổi chuyện gia đình, đọc sách, các nề nếp sinh hoạt khác...*) của cư dân phố cổ Hội An đã và sẽ giảm đi rất nhiều.

- Việc cho thuê nguyên căn và mua bán chuyển nhượng một số ngôi nhà có giá trị loại đặc biệt trong Khu phố chỉ phục vụ mục đích kinh doanh đã làm thay đổi đối tượng thờ tự, không gian thờ tự như trường hợp nhà số 7 Nguyễn Thị Minh Khai. Chủ mới đã tháo dỡ các vách ngăn gian thờ, tháo bỏ án thờ, bỏ đi các cặp liễn đối có chủ đề tôn vinh sự tín ngưỡng thay vào đó các kiểu thức trang trí theo phong cách hiện đại để phục vụ kinh doanh như các chi tiết trang trí hiện đại, giá đỡ hàng hóa bằng kim loại. Điều này đã làm giảm giá trị văn hóa tâm linh, giá trị kiến trúc truyền thống của ngôi nhà.

¹ Bao gồm sử dụng nhà cho mục đích kinh doanh (69 nhà) hoặc cho thuê để kinh doanh (86 nhà) và không ở tại nhà

* Trong giới hạn một bài viết nhỏ, chúng tôi không thể phản ánh đầy đủ những biến đổi, nhưng từ một số phản ánh về biến đổi di sản văn hóa phi vật thể ở Khu phố cổ, chúng tôi nhận thấy: Di sản văn hóa phi vật thể đang từng bước biến đổi, có cái cũ mất đi, có cái mới xuất hiện, có cái đang tồn tại một cách co hẹp bởi tác động của cuộc sống hiện đại, của hoạt động kinh doanh, du lịch, đó là một vấn đề tất yếu của một khu di sản sống. Tuy nhiên, để có thể hạn chế nhiều nhất những tác động tiêu cực của sự biến đổi này chúng tôi xin có một số đề xuất liên quan đến những vấn đề đã được nêu trên.

+ Cần tiếp tục tham vấn ký ức, triển khai kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể tập trung vào những di sản văn hóa đặc trưng, có nguy cơ mai một hoặc có khả năng phục hồi, phát huy để phục vụ đời sống kinh tế như: Tri thức chế biến ẩm thực. Phục hồi, đưa món ăn bánh muồng, bánh rượu nếp (*là những loại bánh đặc trưng, phù hợp với ăn nhanh ở đường phố du lịch*) vào các hoạt động quảng bá như Liên hoan ẩm thực quốc tế, Những ngày giao lưu văn hóa Việt - Nhật, giới thiệu món ăn đầy giá trị truyền thống trong các nhà hàng, quán ăn phục vụ khách du lịch. Để thực hiện được điều này, người dân cao tuổi của Khu phố cổ cần quan tâm chuyển giao kinh nghiệm, qui trình chế biến, các doanh nghiệp nhận ra được giá trị văn hóa của món ăn để chọn đưa vào thực đơn, Ban tổ chức lễ hội quan tâm đưa các món ăn vào trình diễn, quảng bá.

+ Tiếp tục nghiên cứu những nét đẹp trong truyền thống kinh doanh của người dân Khu phố cổ để tuyên truyền cho giới kinh doanh Khu phố cổ Hội An gìn giữ phát huy. Đưa vào giới thiệu trong Bảo tàng hoạt động của nghề Tiên ký hoặc trong các hoạt động sân khấu hóa, trong các hoạt động tái hiện không gian văn hóa Khu phố cổ để thấy được một nét đặc trưng của truyền thống kinh doanh thương mại ở Hội An.

+ Tiếp tục lồng ghép tuyên truyền thực hiện các nét đẹp sinh hoạt đời thường của người dân trong Khu phố cổ Hội An như lễ cúng ngày sóc, vọng hàng tháng, tục nhường đường, trang nghiêm khi thấy đám tang, chào đón khách, quảng bá hàng hóa lịch sử ... trong đề án “*Hội An - nhân tình và thủy hậu*”. Khắc phục các hạn chế tiêu cực trong biến đổi của các lĩnh vực như khuếch đại âm thanh, làm mất vệ sinh, lãng phí... trong sinh hoạt lễ hội.

+ Để có thể hạn chế tình trạng không gian của các ngôi nhà được sử dụng tối đa trong kinh doanh, làm giảm không gian sinh hoạt của người dân trong Khu phố cổ nên chăng các cơ quan chức năng cần có qui định cụ thể mật độ trưng bày hàng hóa, mật độ gắn các thiết bị hỗ trợ hoạt động kinh doanh (*đèn chiếu sáng, giá, bục kê hàng hóa, gương soi...*) tại không gian phòng khách, phòng thờ.

+ Đối với những nhà có chuyển nhượng, chủ mới đến thay đổi đối tượng tín ngưỡng là điều thuộc về tự do tín ngưỡng tuy nhiên để gìn giữ các yếu tố gốc, hiện trạng của không gian thờ, phản ánh truyền thống văn hóa tín ngưỡng của Khu phố cổ cần có qui định cụ thể hoặc vận động hiệu quả hơn nữa để chủ di tích nhất là đối với các di tích loại đặc biệt, I, II gìn giữ nguyên trạng không gian thờ tự ♦

THÔNG TIN TƯ LIỆU

MỘT SỐ THẦN TÍCH THẦN SẮC LIÊN QUAN ĐẾN HỘI AN

ThS. Phạm Phước Tịnh

Nằm trong chương trình sưu tầm tư liệu tại các Trung tâm lưu trữ (I, II, III, IV), Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Thông tin Khoa học xã hội Việt Nam phục vụ cho việc thực hiện đề tài “Nghiên cứu, biên soạn địa chí Hội An” do ThS. Nguyễn Chí Trung làm chủ nhiệm đề tài, được sự cho phép của Chủ nhiệm đề tài, chúng tôi lần lượt giới thiệu những thông tin liên quan đến Hội An sưu tầm được trong các sổ Thông tin nghiên cứu Bảo tồn Di sản.

Trên cơ sở tiếp cận tư liệu gốc, trong tập thông tin nghiên cứu quý III này, chúng tôi xin giới thiệu trích lược về các thần tích, thần sắc Hội An đã xử lý. Hiện các bản gốc thần tích, thần sắc này đang lưu trữ tại Viện Thông tin Khoa học xã hội Việt Nam thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Bản sao các thần tích, thần sắc này chúng tôi đã tập hợp và đang lưu trữ tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An. Tất cả có 9 tập thần tích, thần sắc liên quan đến một số làng tại Hội An như Thanh Hà (2 tập), Minh Hương (2 tập), Phước Trạch (2 tập), Trường Lệ (1 tập), Thanh Đông (1 tập), Bồng Đông (1 tập), được viết bằng tiếng

Việt, tiếng Hán và tiếng Pháp.

1. Làng Minh Hương (bản dịch từ tiếng Pháp)

1.1. Huyền Thiên thượng đế hay Bắc đế

Đây là một vị thiên thần. Theo truyền thuyết, dọc từ phía Bắc đến phía Nam của khu vực châu Á, có một con quái vật sống dưới lòng đất, gọi là “con Cù”. Đầu nó ở đất Bắc Á, thân ở Nhật Bản và đuôi tại nước Nam. Khi nó động đậy, sẽ gây ra động đất. Nước Nhật luôn phải hứng chịu những cơn động đất gây ra bởi con quái vật này. Bởi vậy, cư dân Nhật Bản thờ vị thần này bởi vì ngài có khả năng chế ngự con quái vật. Khi người Trung Hoa đến nước Nam ta, họ mời những nghệ nhân, những nhà địa lý Nhật Bản dựng trong làng này một ngôi chùa thờ ngài với mục đích làm cho nước Nam được yên bình.

Truyền thuyết về vị thần này chủ yếu được truyền miệng. Vào thế kỷ thứ 17, một vị chúa triều nhà Lê khi đến thăm chùa đã ban ba chữ sau “Lai Viễn Kiều - 来遠橋”, các chức sắc trong làng đã khắc lên một tấm bảng gỗ, treo trước chùa để lưu niệm. Sau này, dưới các triều vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức có nhiều sắc phong của các vị thần này.

Ở 4 góc chùa, dân làng thờ 4 pho tượng là “Thần Hâu” và “Thiên Cầu”. Theo truyền thuyết, 4 pho tượng được làm để đánh dấu quá trình xây dựng chùa,

nhưng những con vật linh này rất thiêng. Trong những làng khác thì lại không thấy thờ chúng. Trước kia, làng không thờ các vị thần khác. Ở Hà Nội, người ta cũng thờ vị thần này với cùng chung ước vọng, nhưng họ gọi ngài bằng một tên khác, “Thánh đồng đen” thay vì “Bắc Đê”. Vị thần này cũng được tạc tượng.

Nơi thờ hiện nay, Thần được thờ trong một ngôi chùa được xây trên một cây cầu, cư dân gọi là “cầu Nhật Bản”. Vào năm Gia Long thứ 16, Tự Đức thứ 28 và Khải Định thứ 2, ngôi chùa được sửa sang tất cả 3 lần, nhưng vẫn giữ được lối kiến trúc cổ xưa, không có bất cứ thay đổi gì. Không có bất cứ sự cấm đoán nào trong việc thờ cúng cũng như việc góp tiền tu sửa nơi thờ tự này của những người ngoại đạo. Ngoài vị trí này thì không thấy nơi khác trong vùng có thờ ngài.

Dân làng tổ chức lễ vía ngài vào ngày 3 tháng 3 âm lịch hàng năm. Lễ vật gồm cơm trắng, thịt heo, thịt gà. Lễ vật được chuẩn bị bởi các chức sắc trong làng bằng tiền của làng. Sau đó, lễ vật sẽ được chia cho những người tham dự lễ vía. Lễ vía được cử hành bởi Lý trưởng và 4 hoặc 5 người thuộc hạ. Trước và sau lễ vía, những thuộc hạ của Lý trưởng là người giám sát các việc kiêng cử và nên làm. Trong suốt lễ vía, những người hành lễ mặc áo dài màu xanh, tay rộng, đóng khăn.

Trong lúc tổ chức lễ vía, cấm dân làng mặc áo dài trắng và không được phép nói lớn tiếng. Cấm dân làng chạm vào các tượng thờ trong chùa. Nếu như phạm phải, các chức sắc sẽ bắt phạt vạ chẳng hạn như sẽ bị nhốt một hoặc hai ngày. Vài năm trở lại đây, đã có sự thay đổi trong việc cúng kính. Trước đây, dân làng cúng cơm trắng, heo, gà thì nay thay bằng hoa, quả.

1.2. Chùa Ông Chú

Thành phố Faifo có một khu phố Hoa kiều, nơi có cộng đồng lớn cư dân gốc Hoa cư trú. Vào khoảng cuối triều đại nhà Minh, di dân gốc Hoa đến đây cư trú lập ra làng Minh Hương, tên làng có nghĩa là nơi hương hỏa của những người từng sống dưới triều nhà Minh (Minh - 明 là triều nhà Minh và Hương - 香 là hương hỏa). Dưới triều vua Minh Mạng - 明命, chữ “Hương - 香” được thay đổi với ý nghĩa là “làng - 坊”. Đến năm 1935, làng được mang tên “Minh Hương đệ nhị Phường - 明第貳坊”. Rất nhiều ngôi chùa và đình được cư dân xây dựng trong làng. Nổi tiếng nhất là chùa Ông Chú. Tên gọi Ông Chú truyền khẩu từ đời này qua đời khác có thể được giải thích với ý nghĩa rằng cư dân thờ ở đây một vị thần gọi tên là “Ông Chú”.

Trước đây, ngôi chùa được xây dựng trên một khuôn viên tại khu vực phía Tây thành phố, vào khoảng giữa hai làng Thanh Hà - 靑霞 và Cẩm Phô - 錦鋪, nên còn có tên là “Cẩm Hà Cung - 錦霞宮”, bức hoành phi có 3 chữ này vẫn còn được lưu giữ trong đình. Khi Gia Long - 嘉隆 lên ngôi vua, ông cho dời về ngay giữa thành phố, phía Nam đường Minh Hương ngày nay. Tam quan của chùa được trang trí nhiều màu sắc và rất đẹp. Đây có lẽ là tam quan đẹp nhất tại Hội An từ xưa đến nay, nên những ai đến thành phố này đều chụp hình tại đó. Cổng tam quan này được xây vào năm 1848.

Một sắc phong do vua ban đề danh hiệu “Huyền Thiên đại đế - 玄天大帝”. Tại đây cũng có bức tượng gỗ của sư phụ ông, “Đức Thái Thượng Lão Quân - 太上老君”. Hai gian trái, phải thờ 36 vị tướng tay cầm binh khí.

Truyền thuyết kể lại rằng, thời đó, tại vị trí nay là chùa Cầu, có một con thủy quái, cư dân gọi là “con Cù”. Loài thủy quái này sống dưới đáy nước và mỗi lần nó cử động toàn thành phố sẽ bị ngập lụt. Cư dân tin vị thánh “Huyền Thiên Đại Đế” có thể chế ngự loài thủy quái này nên đã xin phép quan chức sở tại cho xây một ngôi chùa thờ ngài ở đây. Thật vậy, từ đó những trận lụt dữ dội dần biến mất. Vì thế chùa “Ông Chú” chỉ còn thờ “Thái Thượng Lão Quân” và “Tam Thập Lục Tướng”. Thay vào gian thờ “Huyền Thiên Đại Đế”, dân làng cho thờ “Bảo Sanh Đại Đế - 保生大帝”, nhưng chưa nhận được bất cứ sắc phong nào. Đó là do sự hỗn loạn gây ra bởi cuộc nổi dậy của nhà Tây Sơn, và cuộc nổi dậy cũng gây ra sự thay đổi và suy tàn của ngôi chùa này. Tất cả những tư liệu liên quan đều bị mất, những gì chúng ta biết về ngôi chùa này chỉ được truyền miệng từ đời này sang đời khác.

Mỗi khi chùa có lễ, quan chức trong làng thường đến chùa Cầu để rước “Huyền Thiên Đại Đế” về dự lễ. Tục lệ này chỉ ra rằng ngôi chùa này trước đây thờ ngài. Tục lệ này chỉ diễn ra trước đây, nay không còn nữa, có lẽ bởi người ta dường như đã quên.

Theo sự tích, ngài là một vị hoàng tử của nước Lạc tên là “Huyền Nguyên - 玄元”. Ngài từ bỏ ngôi báu cha truyền mà đi theo một đạo sỹ lên núi Võ Đương Sơn - 武當山, gần với Dương Tử Giang - 楊子江 bên nước Tàu để học đạo tu tiên. Sau nhiều năm khổ tu, ngài đắc đạo thành tiên. Ngài được ban cho 36 vị tướng để tiêu diệt quỷ dữ gây đau thương cho con người. Vì thế, cảm ân đức của ngài, nhân gian cho xây ngôi miếu thờ ngài tại núi Võ Đương nơi ngài đắc đạo. Vào đời Vĩnh Lạc - 永樂 triều Minh, trong trận chiến

chống lại quân của “Huỳnh Mao Thập Tử - 毛子”, quân đội nhà vua thua trận lâm vào đường tử. Đột nhiên, từ trên trời một vị thần và 36 bộ tướng xuống giúp. Một cơn gió lớn làm cây cối bật gốc, đao kiếm bay lên trời, một cơn mưa ập đến khiến binh lính của “Huỳnh Mao Pháp Tử” bỏ chạy và nhà vua được giải thoát. Nhà vua hỏi xem có ai biết về vị thần này. Một người tên Trương Thiên Sư đáp, Ngài chính là người được thờ trong miếu tại núi Võ Đương. Nhà vua đã đến làm lễ lớn để tỏ lòng biết ơn. Vua ra lệnh cho mỗi làng phải xây một ngôi chùa thờ ngài. Dân làng vô cùng ưng thuận vì ngài là vị thần bảo hộ cho họ trên mặt đất cũng như trên biển cả. Vì thế mà người Hoa thời nhà Minh hay di dân người Hoa tại Đông Dương đều mang theo tín ngưỡng thờ vị thần này.

Ngôi chùa có 3 ban thờ, ở giữa là gian thờ ngài, hai bên là gian thờ “Tam Thập Lục Tướng”. Mỗi khi trong vùng gặp họa, các chức sắc sẽ đến cầu ngài để mong tai qua nạn khỏi. Trong làng có người đỗ đạt đều phải đến đây để bày tỏ lòng biết ơn. Ngày vía ngài được tổ chức vào ngày 3 tháng 3 âm lịch, là ngày đản sinh của ngài.

Cách đây chừng 40 năm, lễ vía bao gồm 4 phần: Dân làng muốn đỗ đạt tổ chức lễ từ ngày bắt đầu đến ngày thứ 6, tiếp theo từ ngày thứ 6 đến ngày thứ 9 các chức sắc tiếp tục. Từ ngày thứ 9, các chức sắc luân phiên đến ngày thứ 15. Vào ngày thứ 15, chính là lễ chung mà tất cả dân làng phải tham dự. Lễ này gọi là lễ “Tế hội”. Một vị quan trong làng mặc triều phục và 2 vị chức sắc được chọn làm người tế lễ. Vị quan ở giữa, 2 vị chức sắc 2 bên. Các vị tế lễ phải ăn mặc thật sạch sẽ và được 10 vị quan tuyên cáo giúp sức họ hoàn thành việc tế tự. Dân làng mặc lễ phục ngồi trên sân dự lễ. Trong suốt lễ vía,

phụ nữ và trẻ con bị cấm vào chùa. Nếu ai làm ồn sẽ bị phát đòn cây.

Trong chùa, lễ vật bao gồm thịt heo, thịt bò và sẽ được chia cho tất cả dân làng sau lễ cúng. Tiền lễ do làng chi trả. Năm năm trở lại đây, đức tin giảm dần và có sự thay đổi trong làng, lễ vật bằng thịt gia súc được thay bằng trái cây và hoa. Làng Minh Hương xưa nay luôn nổi tiếng thanh lịch trong vùng.

2. Làng Bồng Đông (bản dịch từ tiếng Pháp)

2.1. Bồn triều Trung Dinh Nguyễn Quý Công (tên vô danh)

Là một vị nhân thần. Tục truyền rằng thần là một vị tướng tài của vua (?) và nơi trước đây ông lập đồn đóng quân; ngày nay chính là ngôi miếu thờ ông. Ngôi chợ ngày nay gần miếu thờ có tên là chợ Đồn. Thần không có sắc phong. Thần được thờ trong ban thờ có ngai, khăn phủ và hộp bằng giấy.

Việc thờ cúng ngày nay thực hiện trong một ngôi miếu bao phủ bởi những cây lớn. Không có điều cấm kị. Không được thờ tự ở nơi khác.

Ngày lễ vía, ngày mười hai tháng giêng theo âm lịch. Lễ vật ngày nay bao gồm một nén hương, rượu và trà. Lễ vật do làng chi trả. Sau lễ cúng, các chức sắc sẽ chia nhau lộc do thần ban. Chỉ có một người duy nhất cử hành lễ vía. Đó là một chức sắc già, người được tôn trọng và có chức bậc cao nhất trong làng. Ba ngày trước lễ vía, người cử hành lễ vía phải thực hiện những điều kiêng kỵ và những điều nên làm. Người cử hành lễ vía mặc áo dài màu xanh tay thụng. Không có bất kì cấm kỵ nào đối với dân làng. Những năm gần đây, những thay đổi trong việc cúng kính diễn ra trong bản chất và trong số lượng lễ vật. Trước đây lễ vật bao gồm

com trắng, xôi, heo quay nhưng hiện nay, căn cứ vào một sắc dụ của quan Thượng thư bộ Lễ, lễ vật chỉ còn một nén nhang, rượu và trà.

2.2. Kim Bồng Thành Hoàng Đại Vương tôn thần, gia tặng Bảo An chi thần

Là một vị nhân thần. Thần tích liên quan không rõ, cũng không rõ những công trạng của ông với dân làng. Thần chỉ có một sắc phong do vua ban: Sắc phong tên gọi làm vào ngày 17 tháng 9 năm Minh Mạng thứ 7 và 6 sắc phong thăng hạng ở những triều mới: Ngày 12 tháng 4 năm Thiệu Trị thứ 3; Ngày 14 tháng 5 năm Thiệu Trị thứ 3; Ngày 25 tháng 9 năm Tự Đức thứ 3; Ngày mùng 1 tháng 7 năm Đồng Khánh thứ 2; Ngày 11 tháng 8 năm Duy Tân thứ 3; Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9.

Những làng lân cận như Trà Nhiêu, Cẩm Phô, An Phước cũng thờ thần, tuy nhiên giữa các làng lại không có bất cứ liên hệ gì với nhau về việc thờ thần. Ở các ấp, cư dân cũng thờ thần. Thần được thờ với bức tượng gỗ sơn màu vàng và đỏ. Các một bài vị, ngai thờ, mũ thờ được làm bằng giấy và được thay mỗi dịp tết đến.

Thần vị được thờ trong một ngôi miếu rợp cây. Trước miếu, không được xây bất cứ công trình gì. Trước đây có tấm bia đá nhưng nay đã bị mất ghi rõ: “Những người đi ngựa, hãy xuống ngựa, ngả mũ”. Trong miếu, thần vị được thờ ở gian chính giữa, gian bên phải thờ thần Thái Giám và gian bên trái thờ Ngũ Hành.

Lễ vía thần được tổ chức xuân - thu nhị kỳ (ngày 12 tháng giêng và ngày mùng 2 tháng 7 âm lịch). Lễ vật bao gồm một nén nhang, rượu và trà. Lễ vật do làng chi trả. Sau lễ, chức sắc chia nhau lộc thần ban. Những người tham gia nghi thức

cúng gồm có 3 người. Những người cử lễ là các chức sắc già, người được tôn trọng và có chức bậc cao trong làng. Người cử hành lễ vía phải thực hiện những điều kiêng kỵ và những điều nên làm. Người cử hành lễ vía mặc áo dài màu xanh tay thụng. Không có bất kì cấm kỵ nào đối với dân làng.

Những năm gần đây, những thay đổi trong việc cúng kính diễn ra trong bản chất và trong số lượng lễ vật. Trước đây lễ vật bao gồm cơm trắng, xôi, heo quay nhưng hiện nay, căn cứ vào một sắc dụ của quan Thượng thư bộ Lễ, lễ vật chỉ còn một nén nhang, rượu và trà.

3. Làng Thanh Hà

Tên các vị thần: Ông Tứ, Ông Bích và Ông Cụt (*tên riêng không có*). Các vị thần này là nhân thần.

Sự tích của ba vị thần này truyền miệng như sau này: Tục truyền ngày xưa trong làng Thanh Hà - 靑霞 có một người con gái nhà họ Nguyễn gả cho ông Thiệp người làng Đại Lợi - 大利, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Hai vợ chồng ăn ở cùng nhau, bà thụ thai đến ba năm mới sinh đẻ, khi lâm bồn sinh được ba cái trứng, hai vợ chồng ông Thiệp cho là đều quái dị, bỏ ba cái trứng ấy trong một cái om thả xuống sông đưa đi, om trứng ấy trôi ra đến hòn Cù Lao Chàm, làng Tân Hiệp - 新合 thuộc tổng Thanh Châu, phủ Điện Bàn, ba trứng nở được ba ông rắn, nương dựa nơi làng Tân Hiệp. Khi trưởng thành, ba ông về quê quán thăm cha mẹ, khi về gặp ông Thiệp đang dọn ruộng, ba ông bò luẩn quẩn bên chân nơi bờ cỏ, ông Thiệp cắt cỏ làm đứt cái đuôi một ông rắn nhỏ. Ông ứng đồng lên kể sự tích như trên cho cha mẹ và người làng biết và bảo làng phải làm miếu thờ ba ngài. Ba ông bấy giờ khi thờ ở làng Tân Hiệp là nơi sinh dưỡng,

khi thờ ở làng Thanh Hà là làng ngoại, khi thờ ở làng Đại Lợi là làng nội.

Sau khi cha mẹ ba ông từ trần (*mộ bà Thiệp hiện còn táng ở xứ Bàu Ốc, làng Thanh Hà, tộc Nguyễn đắp mộ*), hằng năm đến ngày tảo mộ cùng ngày kỵ nhật thì ba ông về nằm nơi mộ, hoặc ngày sóc, ngày vọng, khi người vào thắp hương thì thấy ba ông rắn rất lớn nằm khoanh dòng trên cái khám miếu Tam vị, là nơi làng thờ ba ngài.

Nhưng cách ba, bốn mươi năm nay thì không thấy ba ông rắn nữa, nhưng thỉnh thoảng có luồng gió thổi rất to đi ngang qua làng, làm gãy cây cối, người ta nói ba ông đi về làng. Nơi mộ bà Thiệp thỉnh thoảng có nắm gió thổi cát vun lên trên mộ, người ta nói ba ngài về tảo mộ. Trong làng năm nào trời hạn to hoặc có dịch lệ thì làng đến đảo ở miếu Tam vị (*miếu thờ ba ngài*) thường có hiệu nghiệm.

Đồng thời với các vị thần này, không hiểu có ông thần nào giúp việc hay là thù hằn. Có nhiều làng khác cũng kính thờ ba vị thần này. Lúc sinh thời làng đã kính thờ. Trước khi thờ ba vị thần này, làng có thờ hay không thờ các vị thần khác thì không rõ. Làng Đại Lợi ở huyện Đại Lộc và làng Tân Hiệp ở phủ Điện Bàn cũng kính thờ ba vị thần này. Các làng này không có liên can gì với nhau và sự cưới hỏi không có cấm kỵ gì. Thờ các vị thần này ở trên cái khám vôi, ở giữa khám có một cái ngai, không có tạc tượng cũng không có áo mũ. Thờ ba vị thần này tại một sở miếu riêng gọi là miếu Tam vị. Quang cảnh chỗ thờ trong thật trang nghiêm và sạch sẽ. Chỗ thờ cấm không được sát sinh. Những chỗ này chỉ được

thờ thần mà thôi.

Hàng năm đến mùa xuân và mùa thu thì làng tế lễ. Mùa xuân tế rằm tháng ba, mùa thu tế ngày rằm tháng tám. Không tế theo húy sinh thời của ba vị thần. Tế theo xuân thu thời tiết. Năm nào có bệnh dịch hay hạn hán thì làng sắm lễ ra cúng ở miếu Tam vị thường có hiệu nghiệm. Khi thi đậu hay thăng thưởng phẩm cúng tế cũng ở đó. Lễ vật cúng tế là trầu, rượu, hương, đèn và heo, xôi... Làng trích ruộng công đặt làm tế điền, đầu giá lấy bạc giao cho Lý hương mua lễ vật cúng tế. Khi cúng xong, dự riêng phần kính biếu cho những người dự lễ, còn lại bày tiệc cho dân làng hưởng. Số người dự tế có 9 người: 1 người chánh tế, 2 người bồi bái, 1 trò xướng nghi, 1 trò đội văn và 4 người học trò giúp lễ. Những người dự tế trước khi cúng tế phải trai giới và tắm gội sạch sẽ. Chánh tế và bồi tế đều mặc áo rộng màu xanh, trò giúp lễ thì đều mặc đồ lễ phục.

Về những điều cấm kỵ, trong khi cúng tế cấm không được la to, say sưa. Ngày thường không được nói tiếng cụt như áo cụt thì nói trái là áo qua. Những người phạm cấm phải chịu vạ một mâm trầu, cau, rượu. Những người vi phạm khi tế xong cho những người dự lễ hội đồng lại trách phạt. Người mắc vạ phải chạy liền. Nếu người nào bất tuân thì giao Lý trưởng trình quan địa phương nghĩ trị. Khi chịu lỗi rồi, lỗi nhẹ thì tha bổng, lỗi nặng thì có giấy lưu chiếu tại làng.

4. Làng Trường Lệ

Tên làng và tên thần: Miếu thờ Ngọc Nữ, nơi thờ vị thiên thần “Ngọc Nữ Linh Cao”, tọa lạc tại làng Trường Lệ, tổng Phú Triêm, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Quan Tham Tri bộ Lễ Hồ Lượng, người trong vùng này, đã cầu khẩn thần giúp hóa giải căn bệnh hiểm nghèo của người vợ đang hấp hối. Sau đó, vợ ông đã nhanh chóng được chữa khỏi. Để cảm tạ ân đức này, thay mặt cho dân đình trong 6 làng: Đại An, Thanh Hà, Cát Cao, Vân Quật, Cẩm Phô, Trường Lệ, quan Tham Tri tôn làm thần bảo hộ, hoàng đế Bảo Đại đã ban tặng danh hiệu “Linh cao thần”. Tại làng Nhựt Lệ, tỉnh Quảng Bình, theo một sắc phong được vua ngự ban, cư dân cũng thờ phụng vị thần này. Tuy nhiên, sau đó làng này đã ngừng phụng thờ do “con đồng” bị mất. Thần Ngọc Nữ được thờ trong ban thờ có ngai, trang phục nhiều màu sắc, có đai lưng, mũ trùm đầu và có cả kiếm.

Thần được thờ trong ngôi miếu lợp ngói. Lễ cúng thần có liên hệ đến các ước vọng của dân làng. Hằng ngày đều có những lễ cúng tại ngôi miếu này. Chẳng hạn, một người đi câu muốn có nhiều cá, một người chèo đò muốn vượt biển thuận lợi đều mang lễ vật đến cầu thần. Lễ vật gồm có một bó hương, một cặp đèn, một bó hoa sứ, khoảng 20 xu. Một người già sẽ giúp đọc câu chữ thần ban cho. Mỗi năm một lần vào ngày 24 tháng 8 âm lịch, hoặc ngày mùng 8 hàng tháng, dân cư 6 làng sẽ làm lễ cúng thần. Lễ cúng cũng có những thức ăn như: heo quay, xôi. Chức sắc và những người chủ lễ sẽ được chia lễ vật sau đó. Trước kia có 8 người tham gia lễ cúng thì nay giảm còn 3. Người chủ lễ phải giữ thanh sạch và nhịn ăn. Y phục và đồ dùng tế tự cũng giống như các lễ tế khác. Những năm gần đây thì có một số ít thay đổi liên quan đến phương thức chia lễ vật, số người tham gia lễ cúng, những điều kiêng cử và những cấm kỵ. ♦

TIN TỨC – SỰ KIỆN

Tham gia Hội nghị giao ban Câu lạc bộ các Di sản thế giới tại Việt Nam năm 2018

Bảo Vỹ



Nhân dịp kỷ niệm 15 năm (2003 - 2018) Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới, thực hiện nhiệm vụ của đơn vị Chủ tịch luân phiên Câu lạc bộ các khu Di sản thế giới tại Việt Nam, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng tổ chức Hội nghị giao ban Câu lạc bộ các Di sản thế giới tại Việt Nam năm 2018. Hội nghị diễn ra vào ngày 05/7/2018, với sự tham dự của các đại biểu đến từ 08 khu Di sản thế giới tại Việt Nam. Ông Trần Văn An - Phó giám đốc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An tham dự hội nghị này. Tại Hội nghị, ông Nguyễn Bá Linh - Phó Giám đốc Trung tâm Bảo tồn Di sản Thành nhà Hồ báo cáo kết quả hoạt động của Câu lạc bộ các Di sản thế giới tại Việt Nam năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018, chính thức giao

quyền Chủ tịch luân phiên Câu lạc bộ các khu Di sản thế giới tại Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2019 cho Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Liên quan đến kế hoạch hoạt động năm 2018 của Câu lạc bộ, các đại biểu tham dự hội nghị đã có những ý kiến góp ý đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa các chương trình hoạt động của Câu lạc bộ trong thời gian đến và sự tham gia giúp đỡ của các cơ quan, tổ chức cấp cao như: Cục Di sản Văn hóa, Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam. Cũng trong Hội nghị, các khu di sản đã thông nhất bầu Trung tâm Quản lý Di sản Văn hóa Hội An và Ban Quản lý Di tích và Du lịch Mỹ Sơn là 2 đơn vị đồng Chủ tịch luân phiên Câu lạc bộ các khu Di sản thế giới tại Việt Nam nhiệm kỳ 2019 - 2020 ♦

Ban hành Quyết định thành lập Tổ quản lý các di tích được xếp hạng cấp quốc gia thuộc sở hữu cộng đồng

Nguyễn Cường

Nhằm kiện toàn công tác quản lý di tích trên địa bàn thành phố, theo quy định hiện hành, ngày 13/7/2018, UBND thành phố ban hành các Quyết định thành lập Tổ quản lý cho 10 di tích đã được xếp hạng cấp quốc gia thuộc sở hữu cộng đồng trên địa bàn thành phố, bao gồm: Di tích miếu tổ nghề Yên, lăng Tiền Hiền, giếng xóm Cẩm, lăng Ông Ngự ở xã Tân Hiệp; đình Để Vồng, mộ ông Banjiro, mộ ông Yajirobei ở phường Cẩm Châu; đình Sơn Phong ở phường

Sơn Phong; đình Cẩm Phô ở phường Cẩm Phô và đình Xuân Mỹ ở phường Thanh Hà.

Mỗi Tổ quản lý di tích có từ 3 đến 5 thành viên, trong đó có một Tổ trưởng và các thành viên. Theo Quyết định, Tổ quản lý di tích có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các văn bản của chính quyền địa phương và cơ quan chức năng liên quan đến công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời mọi hành vi xâm hại, lấn chiếm di tích; kịp thời báo cáo và đề xuất với chính quyền địa phương và Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An về các vấn đề xảy ra có liên quan đến di tích; đảm bảo công tác phòng tránh thiên tai, cháy nổ và các biện pháp khác để bảo vệ hiện vật, di vật và các hạng mục công trình thuộc di tích; thường xuyên mở cửa, chăm lo hương khói, sắp xếp vật dụng tại di tích gọn gàng, mỹ quan, đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan di tích; trang hoàng di tích trong các dịp lễ, tết truyền thống. UBND Thành phố cũng giao nhiệm vụ cụ thể cho Phòng Văn hóa - thông tin, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa và UBND các địa phương có di tích phối hợp để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về di tích♦

**Tham gia khóa tập huấn
bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ
về lĩnh vực quản lý di tích, di sản
văn hóa phi vật thể và bảo tàng**

Hồng Việt

Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý,



bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã cử đoàn cán bộ tham gia khóa tập huấn về lĩnh vực quản lý di tích, di sản văn hóa phi vật thể và bảo tàng do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định từ ngày 17-20/7/2018. Nội dung chính của khóa tập huấn tập trung vào các vấn đề: Lý luận và thực tiễn trong quản lý nhà nước về lĩnh vực di sản văn hóa; Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động bảo vệ và phát huy di sản văn hóa; Giải pháp sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực trong lĩnh vực di sản văn hóa; Kiểm kê và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể dựa vào cộng đồng; Tiếp cận lý thuyết bảo tàng học mới để nâng cao hiệu quả trưng bày bảo tàng; Kết nối bảo tàng với công chúng để xây dựng chiến lược quảng bá và xây dựng thương hiệu bảo tàng. Việc tổ chức các khóa tập huấn về lĩnh vực di sản văn hóa là một trong những hoạt động được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thường xuyên nhằm giúp cho cán bộ địa phương tiếp cận những vấn đề mới về lĩnh vực di sản văn hóa để qua đó tăng cường hiệu quả thực thi nhiệm vụ♦

Bàn giao mặt bằng thi công tu bổ di tích đình Thanh Tây và miếu ông Địa - phường Cẩm Châu

Ngọc Hương

Chiều ngày 20/7 vừa qua, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An phối hợp với các ban ngành của thành phố và UBND phường Cẩm Châu tiến hành bàn giao mặt bằng thi công tu bổ, tôn tạo di tích đình Thanh Tây và di tích miếu ông Địa ở phường Cẩm Châu cho đơn vị thi công. Theo đó, Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng & Dịch vụ Kim Châu là đơn vị thi công tu bổ di tích đình Thanh Tây, Công ty trách nhiệm hữu hạn Phú Hưng là đơn vị thi công tu bổ di tích miếu Ông Địa. Theo quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổng kinh phí đầu tư để tu bổ hai di tích nêu trên là 4.118.354.000 đồng, từ nguồn ngân sách của thành phố Hội An. Trong đó, kinh phí tu bổ di tích đình Thanh Tây là 3.214.247.000 đồng, miếu ông Địa là 904.107.000 đồng. Việc tu bổ, tôn tạo các di tích này nhằm góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di tích trên địa bàn thành phố, đồng thời đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tính ngưỡng của cư dân địa phương ♦

Khánh thành một số công trình chào mừng kỷ niệm 40 năm thành lập xã Tân Hiệp (25/7/1978-2018)

Ngọc Trân

Nằm trong chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội xã đảo Tân Hiệp của UBND thành phố Hội An dựa trên cơ sở phát huy tốt nhất lợi thế về tài nguyên thiên nhiên và nhân văn của Cù Lao Chàm, vừa qua Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã phối hợp với các ban ngành của thành phố và



UBND xã Tân Hiệp tiến hành nâng cấp “Nhà đón tiếp khách và Phòng trưng bày lịch sử - văn hóa Cù Lao Chàm” và “Phục dựng di tích nhà ông Nguyễn Vinh kết hợp với việc xây dựng Điểm dừng chân Suối Tinh”.

Công trình “Nhà đón tiếp khách và Phòng trưng bày lịch sử - văn hóa Cù Lao Chàm” được đầu tư, nâng cấp với tổng kinh phí được duyệt là 1.469.077.000đ, trong đó kinh phí hỗ trợ từ tổ chức JICA (Nhật Bản) là 218.500.000đ, phần còn lại từ nguồn vé tham quan Cù Lao Chàm. Công trình “Phục dựng nhà ông Nguyễn Vinh kết hợp xây dựng Điểm dừng chân Suối Tinh” có tổng mức kinh phí được phê duyệt là 970.670.000đ, từ nguồn ngân sách thành phố Hội An.

Việc đầu tư thực hiện các công trình trên nhằm tăng cường sức hấp dẫn và thông tin về tự nhiên, lịch sử - văn hóa Cù Lao Chàm của Phòng trưng bày đến du khách; tạo thêm điểm tham quan trải nghiệm mới cho du khách khi đến với Cù Lao Chàm. Qua đó du khách có thể hiểu sâu hơn và thêm yêu mến về Cù Lao Chàm - vùng biển đảo thân yêu của tổ quốc. Chiều ngày 25/5 vừa qua, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tổ chức lễ khánh thành các công trình nói trên nhằm chào mừng kỷ niệm 40 năm thành lập xã đảo Tân Hiệp (25/7/1978-2018) ♦

**Trường mẫu giáo tư thục Nhật Minh
(Đà Nẵng) đến tham quan nhà lưu
niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh**

Huyền Vi



Nhân kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2018), sáng ngày 27/7/2018, 30 em thiếu nhi của trường mẫu giáo tư thục Nhật Minh thành phố Đà Nẵng đã đến tham quan nhà lưu niệm đồng chí Cao Hồng Lãnh tại số 129 – Trần Phú – Hội An. Tại đây các em đã được nghe thuyết minh về cuộc đời của đồng chí Cao Hồng Lãnh và tham quan những hiện vật được lưu giữ tại nhà lưu niệm. Hoạt động ngoại khóa này đã giúp các em nhỏ tìm hiểu thêm về cuộc đời và sự nghiệp của nhà Cách mạng Cao Hồng Lãnh và được tham quan phố cổ Hội An, tạo không khí vui tươi phấn khởi cho các em trong mùa hè này ♦

**Hội An xếp thứ 8 trong 15 thành phố
hấp dẫn nhất thế giới năm 2018**

Ngọc Hương

Trung tuần tháng 7/2018, Tạp chí du lịch Travel + Leisure nổi tiếng của Hoa Kỳ vừa công bố bầu chọn của các độc giả về top 15 thành phố hấp dẫn nhất nhất thế giới. Trong đó, thành phố Hội An (Việt Nam) xếp vị trí thứ 8.

Các thành phố nằm trong top 15 này phải đáp ứng được những tiêu chí như: Điều gì làm cho một thành phố thực sự tuyệt vời? Kiến trúc đặc sắc, các nhà hàng khác biệt, các hoạt động văn hóa phong phú và các cửa hàng hấp dẫn là những điều cần thiết. Một môi quan hệ hài hòa với thiên nhiên cũng không kém phần quan trọng. Đồng thời việc xếp hạng các thứ tự của các thành phố còn dựa trên những điểm du lịch và cảnh quan, văn hóa, ẩm thực, sự thân thiện, dịch vụ mua sắm và giá trị tổng thể của thành phố. Theo xếp hạng của độc giả Travel + Leisure, San Miguel de Allende - một ốc đảo ở vùng cao nguyên trung tâm của Mexico ở vị trí dẫn đầu. Ấn Độ và Đông Nam Á tiếp tục phô diễn những phép màu đối với các du khách, với thành phố Udaipur (Ấn Độ) lãng mạn bên bờ hồ; Ubud, trung tâm tâm linh của Bali; và Chiang Mai, thành phố nghỉ ngơi với những ngôi đền và những chiếc xe tuk-tuk di chuyển thoải mái ở vùng núi Thái Lan. Ngoài ra, những thành phố vốn nổi tiếng như Florence (Rome); Kyoto (Nhật Bản) và Charleston (Nam Carolina) cũng vẫn hiện diện trong bảng xếp hạng năm nay.

Danh sách top 15 thành phố hấp dẫn nhất thế giới năm 2018 theo đánh giá của độc giả Travel and Leisure là:

1. San Miguel de Allende, Mexico
2. Oaxaca, Mexico
3. Udaipur, Ấn Độ
4. Ubud, Indonesia
5. Kyoto, Nhật Bản
6. Florence, Italy
7. Luang Prabang, Lào
8. Hội An, Việt Nam

9. Chiang Mai, Thái Lan
10. Charleston, South Carolina, USA
11. Mexico City
12. Cape Town, Nam Phi
13. Rome, Italia
14. Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ
15. Beirut, Lebanon

Lễ vía Quan Thánh Đế Quân tại chùa Ông

Ngọc Hương

Lễ vía Quan Thánh đế quân diễn ra tại chùa Ông (*Quan Công miếu*) vào ngày 24/6 âm hằng năm là một trong những lễ lế quan trọng được người dân Hội An duy trì thường xuyên trong những năm qua, nhằm tưởng niệm vị Quan Thánh Đế Quân, tương truyền trong dân gian là một vị tướng biểu hiện cho lòng trung - tín - tiết - nghĩa được nhân dân tôn kính từ bao đời nay. Đây là một lễ lế cổ truyền thể hiện rõ quá trình giao lưu, tiếp xúc văn hóa đã từng diễn ra rất phong phú và đa dạng tại thương cảng Hội An.

Lễ vía Quan Thánh Đế Quân năm (*nay nhằm 5/8 dl*) được tổ chức trang trọng theo nghi thức cổ truyền, có đội nhạc bát âm, đội gia lễ,... Sau khi kết thúc lễ chính là phần biểu diễn của đội lân sư rồng trước di tích chùa Ông. Buổi lễ đã thu hút đông đảo bà con nhân dân, đặc biệt là những người kinh doanh buôn bán ở Hội An và các vùng lân cận về tham dự lễ cúng và dâng hương. Bên cạnh đó còn thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước đến dự xem.

Việc tổ chức thường xuyên lễ vía Quan Thánh Đế quân tại chùa Ông vừa góp phần làm phong phú các hoạt động văn hóa - tín ngưỡng ở Hội An, đồng thời cũng nhằm bảo tồn giá trị di sản văn hóa phi vật thể của địa phương, nâng cao lòng tự hào, yêu mến và trách nhiệm của nhân dân địa phương đối với di sản văn hóa của các bậc tiền nhân truyền lại ♦

Bàn giao mặt bằng thi công tu bổ một số di tích tại khu phố cổ Hội An

Văn Sang

Chiều ngày 13/8 vừa qua, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An phối hợp với các ban ngành của thành phố và UBND phường Minh An tiến hành bàn giao mặt bằng thi công tu bổ một số di tích trong khu phố cổ Hội An gồm: Nhà số 125 Trần Phú, Tín Nghĩa Từ ở đường Nguyễn Huệ và miếu Ngũ Hành thượng số 124 Nguyễn Thái Học. Các di tích này được tu bổ từ nguồn vốn ngân sách thành phố Hội An bố trí trùng tu di tích hằng năm với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 1.955.462.000 đồng, trong đó nhà 124 Trần Phú là 696.646.000 đồng, Tín Nghĩa Từ là 850.420.000 đồng và miếu Ngũ Hành thượng là 408.396.000 đồng. Việc bàn giao mặt bằng để tu bổ các di tích nói trên sẽ đáp ứng nhu cầu về nơi sinh hoạt thường nhật cũng như nơi sinh hoạt tín ngưỡng của người dân, đồng thời góp phần quan trọng trong công tác bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc và nghệ thuật của di tích nói riêng và Khu phố cổ Hội An nói chung ♦

**Làm việc với JICA
về tình hình công tác của hai
tình nguyện viên tại Trung tâm**

Diệu Châu



Chiều ngày 14/8/2018, trong khuôn khổ Chương trình hợp tác phát triển giữa hai nước Việt Nam - Nhật Bản, đại diện văn phòng JICA tại Hà Nội đã có buổi làm việc tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An. Tại buổi làm việc, các bên đã nghe báo cáo kết quả công việc giữa kỳ hoạt động của tình nguyện viên Hattori Sumika và thảo luận về kế hoạch hoạt động trong gần 2 năm của tình nguyện viên Tanaka Saki.

Ông Phan Văn Quang - Phó trưởng phòng Tu bổ Di tích nhận xét tình nguyện viên Hattori Sumika đã có những đóng góp tích cực trong công tác xây dựng hồ sơ khoa học cho di tích trước khi tu bổ, xây dựng báo cáo khảo sát hiện trạng công trình... Trong thời gian tới, tình nguyện viên Sumika sẽ tiếp tục hỗ trợ xây dựng hồ sơ tài liệu chi tiết kiến trúc, trình tự thi công các công trình gỗ. Bà Lê Thị Tuấn – Trưởng phòng Bảo tàng cũng trao đổi một số công việc của tình nguyện viên Tanaka Saki cụ thể tập trung vào: nâng cấp ánh sáng Bảo tàng Văn hóa Dân gian, làm video giới thiệu bảo tàng, cải thiện trưng bày, môi trường

bảo tàng, hỗ trợ nghiệp vụ bảo tàng cho nhân viên Phòng Bảo tàng.

Cuối buổi làm việc, Ông Ohi Toshiaki - Cố vấn chương trình tình nguyện viên JICA tại Việt Nam đã chào kết thúc nhiệm kỳ và cảm ơn Trung tâm đã tạo điều kiện thuận lợi cho ông trong quá trình công tác tại Việt Nam. Đồng thời, ông Nagase Hikaru - Cố vấn kế nhiệm chương trình tình nguyện viên đã chào xã giao lãnh đạo Trung tâm ♦

Trưng bày hình ảnh

**“15 năm giao lưu, hợp tác Quảng
Nam - Nhật Bản, một chặng đường”**

Thùy Dương



Chào mừng kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản (1973-2018), trong khuôn khổ chương trình “*Giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản lần thứ XVI, năm 2018*”, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản văn hóa Hội An đã chủ trì tổ chức trưng bày ảnh giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản 15 năm qua và các hoạt động hợp tác Hội An - Nhật Bản với chủ đề “*15 năm giao lưu, hợp tác Hội An - Nhật Bản, một chặng đường*” tại Vườn tượng An Hội, thành phố Hội An từ ngày 17 - 19/8.

Với hơn 70 tấm ảnh được trưng bày đã cung cấp cho người xem những thông tin cơ bản về sự giao lưu hợp tác hữu

ngệ giữa Hội An - Nhật Bản và những hoạt động liên quan đến sự kiện giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản trong 15 lần trước. Hoạt động này đã thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước tham quan. Qua hoạt động trưng bày ảnh này góp phần giới thiệu, tôn vinh những nét văn hóa truyền thống đặc sắc của Hội An - Việt Nam và Nhật Bản; đồng thời tăng cường mối quan hệ giao lưu, hợp tác, sự hiểu biết lẫn nhau giữa Việt Nam và Nhật Bản trong tương lai ♦

Chuyến công tác của Hội nhà văn và đoàn nghiên cứu Đài Loan tại Hội An

Bảo Vy

Ngày 17/8 vừa qua, tại Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã diễn ra buổi giao lưu giữa đoàn Hội nhà văn Đài Loan, Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam - Đại học Thành Công - Đài Loan với một số phòng ban, cơ quan phía Hội An. Tại buổi làm việc, ông Trần Văn An, Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An chào mừng đoàn đã đến thăm, làm việc tại Hội An. Giáo sư Tưởng Vi Văn, Trưởng đoàn công tác Trường Đại học Thành Công bày tỏ lòng cảm ơn trước sự tiếp đón chu đáo của Trung tâm. Trong buổi làm việc ông nhấn mạnh rằng, hiện nay việc dạy và học ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam được đặc biệt quan tâm tại Đài Loan nói chung và Đại học Thành Công nói riêng. Vì vậy thông qua buổi làm việc ông mong muốn sẽ có cơ hội giao lưu, hợp tác giữa Trường Đại học Thành Công - Đài Loan với Trung tâm nói riêng và với thành phố Hội An nói chung.

Cũng trong dịp này đội múa rối Đài Loan của nghệ sĩ Vương Nghệ Khâm

cũng đã có buổi trình diễn nghệ thuật múa rối càn truyền thống Đài Loan tại nhà biểu diễn nghệ thuật cổ truyền Hội An số 66 Bạch Đằng và khu vực phố cổ phục vụ nhu cầu thưởng lãm của người dân Hội An và du khách trong và ngoài nước ♦

Tọa đàm “Những vấn đề đặt ra trong công tác bảo tồn di sản: Đô thị cổ - Làng cổ Việt Nam”

Diệu Châu



Nằm trong chuỗi các sự kiện của “Những ngày giao lưu văn hóa Hội An – Nhật Bản lần thứ 16 diễn ra từ ngày 17/8 đến 19/8/2018 tại Hội An và nhân dịp chuyến công tác của ông Hiroyuki Toyoki, chuyên gia văn hóa từ Cơ quan Văn hóa Nhật Bản, người đã có những đóng góp trong công tác trùng tu di tích tại Hội An, sáng ngày 18/8/2018, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An phối hợp với Trường Đại học Nữ Chiêu Hòa và Cơ quan Văn hóa Nhật Bản tổ chức tọa đàm “Những vấn đề đặt ra trong công tác bảo tồn di sản: Đô thị cổ - Làng cổ Việt Nam”.

Tham dự buổi tọa đàm, về phía Nhật Bản còn có ông Yusuke Ejima, Chuyên gia Bảo tồn, Cơ quan Văn hóa

Nhật Bản; Giáo sư Hiromichi Tomoda, Trường Đại học Nữ Chiêu Hòa; về phía Việt Nam có đại diện Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An, các ban ngành trên địa bàn thành phố, Ban quản lý làng cổ ở Việt Nam như Đường Lâm - Sơn Tây - Hà Nội, Phước Tích - tỉnh Thừa Thiên Huế, làng cổ Đông Hòa Hiệp - tỉnh Tiền Giang, làng gốm Thanh Hà - tỉnh Quảng Nam, xã Khánh Sơn - huyện Nam Đàn - tỉnh Nghệ An. Mỗi khu di tích đã chia sẻ những kinh nghiệm, kết quả đạt được trong công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa của địa phương đồng thời cũng đề cập không ít các thách thức lớn trong công tác quản lý bảo tồn di tích. Các bên tham dự cũng ghi nhận sự hỗ trợ, giúp đỡ rất lớn từ phía Cơ quan hợp tác quốc tế JICA, Cơ quan Văn hóa Nhật Bản... và mong rằng phía Nhật Bản sẽ tiếp tục có dự án hợp tác hỗ trợ nhiều hơn nữa để bảo tồn các làng cổ ở Việt Nam. Sau khi nghe các bên chia sẻ ý kiến, ông Hiroyuki Toyoki đã đánh giá cao nỗ lực của các ban quản lý, nêu ý kiến sẽ kêu gọi chính phủ Nhật hỗ trợ cho công tác bảo tồn, phát triển di sản văn hóa ở Việt Nam trong tương lai. Buổi tọa đàm đã diễn ra trong không khí ấm áp, thân thiện và đạt kết quả tốt đẹp, mở ra hướng phát triển mới trong thời gian đến cho các khu di sản đô thị cổ, làng cổ Việt Nam ♦

Hội thi đua ghe ngang và thi lắc thúng chai “Hội An - Nhật Bản và du khách”

Ngọc Hương

Vào sáng ngày 18/8/2017, tại sông Hoài - Hội An đã diễn ra hội thi đua ghe



ngang và thi lắc thúng chai “Hội An – Nhật Bản và du khách”. Tham dự buổi lễ khai mạc có đồng chí Tạ Ngọc Quý - Trưởng Ban tổ chức Thành Ủy, đồng chí Nguyễn Đình Tịnh - Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa Thể thao thành phố Hội An cùng các vận động viên của các đội đua, nhân dân và du khách. Tham gia tranh tài có 8 đội ghe đua đến từ Trường Đại học Tagasaki - Nhật Bản, nhóm du khách đến từ Australia, Muay Thai Hội An, khách sạn Vĩnh Hưng 4, khách sạn Central, khách sạn Đền Lồng, khách sạn Phú Thịnh, khách sạn Silk Sense Hội An. Mở đầu giải đua là phần biểu diễn lắc thúng chai và thi lắc thúng chai cho du khách do đơn vị Du lịch sinh thái Phát Huy tài trợ. Phần giải đua thuyền chính, kết quả chung cuộc, giải nhất thuộc về khách sạn Đền Lồng, giải nhì được trao cho Muay Thai Hội An, giải ba thuộc về khách sạn Vĩnh Hưng 4. Hội thi diễn ra trong không khí vui tươi, cởi mở thu hút sự tham gia của đông đảo du khách trong và ngoài nước dự xem, tạo khí thế phấn khởi cho du khách khi đến tham quan tại Khu phố cổ Hội An nhân sự kiện giao lưu văn hóa Hội An - Nhật Bản ♦

Khai quật khảo cổ học di tích Bãi Làng - Cù Lao Chàm

Hồng Việt



Trong những ngày từ 10-20/8, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội đã phối hợp với Trường Đại học Nữ Chiêu Hòa - Nhật Bản, Bảo tàng Quảng Nam và Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An tiến hành khai quật khảo cổ học di tích Bãi Làng tại xã Tân Hiệp, thành phố Hội An. Trên diện tích 4m² của hố khai quật, đoàn khai quật đã phát hiện được nhiều hiện vật là mảnh vỡ của đồ gốm, gạch Chăm, gốm Đường, gốm và thủy tinh Islam, hạt chuối,... Qua kết quả đợt khai quật lần này và đợt khai quật tháng 8/2017 đã một lần nữa khẳng định vị trí, tầm quan trọng của di tích khảo cổ học Bãi Làng nói riêng, đảo Cù Lao Chàm nói chung trong con đường thương mại biển giai đoạn thế kỷ VIII-X thuộc thời kỳ Champa

Lễ giỗ tổ nghề gốm Thanh Hà - Hội An

Lệ Xuân

Như thường lệ, hàng năm vào ngày mùng 10 tháng 7 âm lịch, cộng đồng cư dân làm nghề gốm Thanh Hà tổ chức lễ



giỗ tổ nghề gốm truyền thống của địa phương. Năm nay, nằm trong khuôn khổ “Festival nghề gốm Thanh Hà năm 2018”, lễ giỗ tổ nghề gốm Thanh Hà được tổ chức vào ngày 20/8/2018 (nhằm ngày mùng 10 tháng 7 âm lịch), với nhiều hoạt động và quy mô hơn so với các năm trước.

Ngay từ sáng sớm, lễ rước kiệu tổ nghề gốm xuất phát từ khu miếu Lùm Bà Dàng (khối Thanh Chiêm) về khu miếu tổ nghề gốm Nam Diêu diễn ra khá trang trọng, đi đầu đoàn rước là đội múa lân, tiếp theo là đội múa rồng đoàn kiệu rước và sau cùng là cộng đồng cư dân địa phương, đại biểu, du khách.

Sau khi đoàn rước kiệu tổ nghề gốm về tới khu miếu tổ nghề gốm Nam Diêu là phần văn nghệ, tuyên bố lý do giới thiệu đại biểu tham dự lễ cúng. Lễ giỗ tổ nghề gốm diễn ra trong không khí trang nghiêm thành kính với phần tế lễ nhằm tạ ơn các bậc tiền hiền đã tạo dựng làng nghề và phù hộ cho dân làng bình an, làm ăn phát đạt.

Sau hơn hai giờ đồng hồ, lễ cúng tổ nghề gốm Thanh Hà mới hoàn tất. Song hành cùng lễ cúng tổ nghề gốm là hoạt động đua ghe diễn ra tại đầm Thanh Hà với sự tham gia của các đội đua ghe các

địa phương trên địa bàn Thành phố. Sau phần tế lễ, tại khu miếu tổ nghề gốm Nam Diêu diễn ra một số hoạt động sôi nổi như thi chuốt gốm, thi nặn con thối.

Nằm trong chương trình “Festival nghề gốm Thanh Hà năm 2018”, bên cạnh nhiều hoạt động sôi nổi, hấp dẫn được tổ chức quy mô nhất từ trước đến nay, lễ giỗ tổ nghề gốm Thanh Hà diễn ra trong không khí trang nghiêm và mang tính truyền thống của địa phương đã thu hút đông đảo người dân và du khách tham dự, tham quan, tìm hiểu♦

Giải đua thuyền ngang phường Thanh Hà - Hội An

Ngọc Hương



Nằm trong chuỗi các sự kiện “Festival gốm Thanh Hà - Hội An” lần thứ I năm 2018, vào sáng ngày 20/8/2018, tại đầm Thanh Hà, phường Thanh Hà, UBND phường Thanh Hà tổ chức giải đua thuyền truyền thống phường Thanh Hà. Tham dự buổi lễ có các đồng chí lãnh đạo địa phương, bà con nhân dân phường Thanh Hà và đặc biệt có sự tham gia tranh tài của xã Cẩm Kim; Khối Hà Trung phường Cẩm Nam; Phường Minh An; Trang trại Thanh Hà; Vịnh Châu, Ngư Nghiệp phường Thanh

Hà. Kết quả chung cuộc, về giải rượu: giải nhất thuộc về xã Cẩm Kim, giải nhì thuộc về Hà Trung - phường Cẩm Nam, giải ba thuộc về phường Minh An; về giải chính: giải nhất thuộc về phường Minh An, giải nhì được trao cho Vịnh Châu - phường Thanh Hà, giải ba thuộc về Trang trại Thanh Hà. Hội đua ghe diễn ra trong không khí vui tươi, cởi mở thu hút sự tham gia của đông đảo du khách trong và ngoài nước dự xem, tạo khí thế phấn khởi cho du khách và bà con nhân dân phường Thanh Hà trong mùa lễ hội lần đầu tiên tổ chức tại địa phương♦

Tọa đàm “Bảo tồn và phát triển các làng gốm truyền thống trong bối cảnh phát triển du lịch”

Ngọc Hương



Nằm trong chuỗi các sự kiện “Festival gốm Thanh Hà - Hội An” lần thứ I năm 2018, vào sáng ngày 21/8/2018, Phòng Văn Hóa Thông tin, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An phối hợp với Công viên Đất nung Thanh Hà tổ chức buổi tọa đàm với chủ đề “Bảo tồn và phát triển các làng gốm truyền thống trong bối cảnh phát triển du lịch”. Tham dự buổi tọa đàm có đại biểu các cơ quan ban ngành thành

phố Hội An, các văn nghệ sĩ thành phố, các nghệ nhân làng gốm Thanh Hà và đặc biệt có sự hiện diện của đại diện các làng gốm nổi tiếng trong nước gồm làng gốm Phước Tích (tỉnh Thừa Thiên Huế), làng gốm Hương Canh (tỉnh Vĩnh Phúc), làng gốm Bàu Trúc (tỉnh Ninh Thuận), làng gốm Phù Lãng (tỉnh Bắc Ninh), làng gốm M Nông (tỉnh Đắk Lắk).

Tại buổi tọa đàm các nghệ nhân, các nhà quản lý các làng gốm truyền thống đã có những trao đổi, thảo luận về lịch sử hình thành và phát triển các làng gốm cũng như về thực trạng, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình gìn giữ bảo tồn và phát triển các làng gốm truyền thống trong bối cảnh phát triển du lịch hiện nay. Để từ đó có những chia sẻ thực tế trong công tác bảo tồn các làng gốm truyền thống một cách hiệu quả nhất là cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà quản lý, nhà nghiên cứu, chính quyền địa phương và sự đồng thuận của chính người dân từ làng gốm.

Với thành công của buổi tọa đàm này, các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu, các nghệ nhân làng gốm mong muốn sẽ có nhiều cuộc tọa đàm tiếp theo để có cơ hội trao đổi nhiều thông tin cũng như kinh nghiệm để bảo tồn và phát triển các làng gốm truyền thống một cách hiệu quả nhất ♦

Hỗ trợ người dân xã đảo Tân Hiệp (Cù Lao Chàm) quảng bá sản phẩm trà lá Lao

Khiếu Thị Hoài

Trong khuôn khổ dự án Sinh kế Cù Lao Chàm thuộc dự án “Đa dạng hóa sinh kế thông qua du lịch di sản tại các làng nông ngư nghiệp vùng sâu vùng xa”



do Tổ chức Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tài trợ, vừa qua, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tổ chức gian hàng trưng bày sản phẩm Trà lá Lao tại xã đảo Tân Hiệp (Cù Lao Chàm) để hỗ trợ người dân quảng bá sản phẩm đặc trưng của địa phương đến du khách trong và ngoài nước.

Tại gian hàng quảng bá sản phẩm Trà lá Lao, du khách trong và ngoài nước được thưởng thức nước trà lá Lao, nghe cán bộ Trung tâm giới thiệu về các thành phần, công dụng của loại nước uống này.

Nghề hái lá Lao là một trong những nghề gia truyền của nhiều hộ dân xã đảo Tân Hiệp, ban đầu lá Lao chỉ để sử dụng trong đời sống hằng ngày. Những năm gần đây, khi du lịch Cù Lao Chàm phát triển, thông qua dự án sinh kế Cù Lao Chàm, người dân xã đảo được hỗ trợ phát triển lá Lao thành sản phẩm du lịch (Trà lá Lao) để đa dạng hóa sinh kế và cải thiện thu nhập. Theo đó, cho đến nay đã có 36 hộ dân xã đảo đăng ký trở thành thành viên sản xuất trà lá Lao, trà túi lọc dùng để giải khát thuộc Hội nông dân xã đảo Tân Hiệp. Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã hỗ trợ các túi giấy kraft, label có logo nhãn hiệu trà lá Lao và tổ chức hướng dẫn cho người dân cách sử dụng các thiết bị liên quan...

Hiện nay, Trung tâm đã tiến hành chuyển giao công nghệ đóng gói, cách thức quảng bá sản phẩm để người dân xã đảo Tân Hiệp chủ động nâng cao chất lượng dịch vụ trong việc kinh doanh sản phẩm trà lá Lao nhằm phát triển hơn nữa loại sản phẩm đặc trưng này

Thăm sát, khai quật di tích khảo cổ học Ruộng Đồng Cao

Hồng Việt



Di tích khảo cổ học Ruộng Đồng Cao nằm ở khối Lâm Sa, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An. Di tích được phát hiện và đào thám sát, khai quật vào năm 1998 và 2009. Tầng văn hóa của di tích dày trên dưới 50cm, chứa các di vật liên quan đến cư trú của cư dân Champa vào những thế kỷ 3-4 sau Công nguyên. Di tích có ý nghĩa quan trọng trong nghiên cứu về thời kỳ Champa ở Hội An, Quảng Nam.

Với mục đích nhận diện thêm những giá trị lịch sử - văn hóa, khoa học của di tích cũng như bổ sung hiện vật trưng bày tại Bảo tàng Hội An nhằm làm phong phú hơn nội dung khoa học của bảo tàng và tính hấp dẫn của bảo tàng đối với công chúng; đồng thời nhằm tạo điều kiện về không gian, mặt bằng để

triển khai dự án Khu dân cư khối Lâm Sa - Tu Lễ - Xuân Hòa theo quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tại văn bản số 283/QĐ-UBND ngày 19/1/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam, từ ngày 23-30/8/2018, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã phối hợp với Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn - Đại học quốc gia Hà Nội tiếp tục đào thám sát, khai quật di tích. Đợt thám sát và khai quật lần này đã phát hiện thêm nhiều hiện vật là đồ gốm Chăm với các loại hình nôi, vò, kendi, đĩa nhỏ, đĩa sâu lòng, nắp, cốc, đầu ngói mặt hẻ,... được trang trí văn chải, văn in ô vuông, văn khắc vạch,...; các mảnh vỡ gạch Chăm và hạt chuỗi thủy tinh. Kết quả của đợt khai quật lần này đã cung cấp thêm những thông tin thú vị về di tích, đồng thời khẳng định giá trị, tầm quan trọng của di tích trong nhận thức về thời kỳ Champa ở Hội An, Quảng Nam

UNESCO kỷ niệm 70 năm bảo tồn thiên nhiên của Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới (IUCN)

Diệu Châu

Ngày 30 - 31/8/2018, Lễ kỷ niệm 70 năm của Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới (gọi tắt là IUCN) diễn ra tại Lâu đài Fontainebleau, Pháp với chủ đề “Tương lai của cảnh quan: Một mối quan hệ mới giữa Con người và Thiên nhiên”. Tại Lâu đài Fontainebleau, Khu Di sản Thế giới, vào năm 1948 hội đồng sáng lập đã triệu tập theo lời mời của UNESCO nhằm thành lập Tổ chức Bảo vệ Thiên nhiên Quốc tế (IUPN), sau trở thành Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên

Quốc tế (IUCN).

Nhân sự kiện này, ông Lazare Eloundou Assomo, Phó Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO đã chúc mừng Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới và nhấn mạnh quan hệ đối tác lâu đời và không ngừng phát triển của Trung tâm với Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới và các Cơ quan Tư vấn cho Ủy ban Di sản Thế giới – ICCROM và ICOMOS – trong việc tăng cường bảo tồn thiên nhiên – văn hóa một cách toàn diện tiến đến đạt được Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển Bền vững.

UNESCO là cơ quan đầu tiên của Liên Hợp Quốc đề cập đến cảnh quan ở quy mô toàn cầu, đặc biệt là thông qua *Đề xuất 1962 liên quan đến Bảo vệ Vẻ đẹp và Đặc trưng của Cảnh quan và Khu vực*, Công ước Di sản Thế giới 1972. Từ khi Cảnh quan Văn hóa trở thành một danh mục được ghi trong Danh sách Di sản Thế giới năm 1992, 105 trong số 1092 di sản trong Danh sách Di sản Thế giới hiện bao gồm cả Cảnh quan Văn hóa, minh chứng cho sự đa dạng nổi bật trong sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa thiên nhiên và con người trên toàn thế giới.

Lễ kỷ niệm lần này đã tái khẳng định mối liên quan ngày càng tăng của đời sống cảnh quan văn hóa, bao gồm cảnh quan linh thiêng và nông nghiệp/đồng quê, không chỉ giải quyết khủng hoảng đa dạng sinh học hiện nay mà còn là tác nhân cho sự phát triển bền vững. Sự cần thiết là tăng cường sự hợp tác trên một phạm vi rộng hơn giữa các bên liên quan và nhấn mạnh việc suy nghĩ một cách thực tế hơn ngoài cuộc thảo luận về thiên nhiên - văn hóa ♦

Nghiệm thu đưa vào sử dụng các di tích trong Khu phố cổ được hỗ trợ tu bổ hệ mái ngói âm dương

Ngọc Hương

Vào chiều ngày 07/9, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An phối hợp với các ban ngành của thành phố và UBND phường Minh An, phường Cẩm Phô tiến hành nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng các di tích nhà số 79 Nguyễn Phúc Chu, phường Minh An; nhà số 10/5 và nhà số 54B Nguyễn Thị Minh Khai, phường Cẩm Phô. Các di tích này được Thành phố hỗ trợ tu bổ hệ mái ngói âm dương với tổng mức kinh phí được phê duyệt là 280,953,000 đồng (*hỗ trợ 40% chi phí tu bổ hệ mái ngói âm dương*), từ nguồn vốn ngân sách thành phố Hội An bố trí trung tu di tích hằng năm. Việc hỗ trợ tu bổ hoàn thành các di tích nói trên góp phần bảo tồn những giá trị kiến trúc, lịch sử, văn hóa của di tích nói riêng, của khu phố cổ nói chung, vừa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân trong mùa mưa bão sắp đến ♦

Tổ chức hoạt động “Chúng em cùng nhau khám phá bảo tàng” dành cho thiếu nhi trường mầm non Mầm Chồi Lá

Ngọc Hương

Hoạt động “*Chúng em cùng nhau khám phá bảo tàng*” được Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An tổ chức thường xuyên hằng tuần không chỉ tạo sân chơi bổ ích cho các em thiếu nhi để hiểu biết các sự vật trong đời sống mà còn qua đó bước đầu hình thành tình cảm yêu mến quê hương đất nước, tự hào về bề dày lịch sử - văn hóa địa phương. Trong thời gian qua, hoạt động



này không chỉ hấp dẫn đối với các em học sinh tiểu học và mầm non ở Hội An mà còn thu hút các em học sinh ở các trường ngoài thành phố tham gia. Sáng ngày 8/9 vừa qua, tại Bảo tàng Hội An, Trung tâm đã tổ chức hoạt động này dành cho 30 em thiếu nhi của trường mầm non Mầm Chồi Lá Điện Dương - Điện Bàn. Tại bảo tàng, các em được nghe giới thiệu và tham quan tìm hiểu lịch sử - văn hóa Hội An qua hiện vật trưng bày và trải nghiệm nhiều hoạt động rèn luyện kỹ năng, nâng cao năng khiếu trong không khí vui tươi, phấn khởi. Kết thúc hoạt động, các em đều mong muốn có dịp được tiếp tục tham gia hoạt động bổ ích này thêm nhiều lần nữa ♦

Thành phố Hội An đạt chứng nhận thành phố du lịch “sạch” ASEAN

Ngọc Hương

Nằm trong khuôn khổ các hoạt động của hội chợ Du lịch Quốc tế thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là ITE HCMC) lần thứ 14, diễn ra từ ngày 6-8/9/2018 tại thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục Du lịch Việt Nam (*Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch*) đã tổ chức lễ trao chứng nhận Giải thưởng Du lịch ASEAN cho 3 điểm đến Huế (*Thừa Thiên Huế*) - Hội An (*Quảng Nam*) - Đà Lạt (*Lâm Đồng*) cùng nhiều đơn vị kinh doanh du

lich khác đã được tôn vinh và trao chứng nhận tại sự kiện này.

Đây là giải thưởng được ban hành vào năm 2017 và được trao lần đầu tiên vào năm nay nhằm công nhận những thành phố thu hút được nhiều khách du lịch, quan tâm đến vấn đề vệ sinh môi trường, đảm bảo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

Các thành phố được tuyên dương trong đợt này đều là những điểm đến lý tưởng cho du khách trong nước và quốc tế. Bên cạnh những danh lam thắng cảnh, nét văn hóa đặc sắc cùng đặc trưng vùng miền độc đáo, Huế, Hội An, Đà Lạt còn là những đơn vị đi đầu trong việc hướng đến thương hiệu du lịch xanh.

Giải thưởng này có giá trị trong thời gian từ năm 2018 - 2020. Để được công nhận, các thành phố có tên trong danh sách đề cử cần phải đáp ứng đủ 7 tiêu chí liên quan đến các hoạt động quản lý môi trường chung; đảm bảo yếu tố sạch sẽ, vệ sinh; quản lý tốt về vấn đề chất thải. Ngoài ra, chính quyền và cộng đồng thành phố phải có ý thức bảo vệ môi trường, thành phố sở hữu nhiều không gian xanh. Đối với khách du lịch, các điểm đến đạt danh hiệu Thành phố du lịch sạch phải có các điều kiện tốt đảm bảo an toàn sức khỏe, an ninh đô thị cho du khách. Ngoài ra, hạ tầng và các phương tiện phục vụ du lịch phải phù hợp và đạt chuẩn.

Có được giải thưởng này là sự nỗ lực của các cấp, chính quyền thành phố Hội An và đặc biệt là sự đồng thuận của người dân thành phố Hội An trong công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, đặc biệt là bảo tồn và phát huy hiệu quả di sản văn hóa đô thị cổ Hội An ♦

**Sinh hoạt chuyên đề
về thực trạng công tác sử dụng
và tu bổ di tích thông qua kết quả
khảo sát 100 di tích loại đặc biệt, loại I
trong khu vực I - khu phố cổ Hội An**

Ngọc Hương



Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/ĐU ngày 24/7/2017 của Đảng bộ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An về việc Đẩy mạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2017 - 2019, vào sáng ngày 14/9 vừa qua, Công đoàn cơ sở Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề trao đổi về “*Thực trạng công tác sử dụng và tu bổ di tích thông qua kết quả khảo sát 100 di tích loại đặc biệt, loại I trong khu vực I - khu phố cổ Hội An*”. Tham dự buổi sinh hoạt chuyên đề có đồng chí Nguyễn Chí Trung - Bí thư Đảng bộ Trung tâm, các đồng chí trong Ban giám đốc, đại diện các đoàn thể cùng các cán bộ chuyên môn của Trung tâm. Mở đầu buổi sinh hoạt, đồng chí Nguyễn Đình Phương - đại diện nhóm khảo sát đã báo cáo kết quả khảo sát.

Trên tinh thần trao đổi khoa học, buổi sinh hoạt chuyên đề đã diễn ra trong không khí sôi nổi, đã cung cấp thông tin

một số nội dung về tình hình hình sử dụng cũng như tu bổ di tích trong khu vực I phố cổ Hội An từ trước đến nay, qua đó đã gợi mở nhiều hướng tiếp cận, nhiều khía cạnh cần khảo sát, nghiên cứu chuyên sâu để có đánh giá, nhìn nhận một cách chân thực, đầy đủ hơn.

Sinh hoạt chuyên đề về lịch sử - văn hóa, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Hội An, là một trong những hoạt động được Ban chấp hành Đảng Bộ, ban chấp hành công đoàn Trung tâm duy trì thường xuyên nhằm góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, viên chức, lao động làm việc tại Trung tâm ♦

**Nghiệm thu đưa vào sử dụng
một số công trình sửa chữa nhỏ
và lắp đặt bảng chỉ đường, bảng thông
tin các di tích tại một số địa phương
trên địa bàn thành phố Hội An**

Ngọc Hương

Nhằm bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích trên địa bàn thành phố, đồng thời tăng cường thông tin về di tích tại các địa phương nhằm phục vụ nhu cầu tìm hiểu của nhân dân và tham quan du lịch của du khách, sau thời gian tu bổ tôn tạo và lắp đặt bảng chỉ đường, bảng thông tin tại một số di tích trên địa bàn thành phố Hội An, vào ngày 21/9/2018 Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã phối hợp với các ban ngành của thành phố và UBND phường Cẩm Nam, Cẩm An, Cẩm Phô; xã Cẩm Thanh, Cẩm Hà tiến hành bàn giao đưa vào sử dụng một số di tích sửa chữa nhỏ như mộ Chí sĩ Nguyễn Duy Hiệu - xã Cẩm Hà; Lăng Trà Quân - xã Cẩm

Thanh; nhà thờ tộc Trần Thanh - Phường Cẩm Phô và lắp dựng bảng thông tin, bảng chỉ đường tại các di tích trên địa bàn phường Cẩm Nam, Cẩm An, xã Cẩm Hà. Quy mô đầu tư gồm 34 bảng chỉ đường đi đến các di tích và 04 bảng thông tin diễn giải tại di tích với nội dung thể hiện bằng song ngữ Việt - Anh. Tổng kinh phí được phê duyệt để sửa chữa, tôn tạo và lắp dựng bảng chỉ đường, bảng thông tin di tích nói trên là 736.975.000, trong đó sửa chữa nhỏ các di tích là 394.599.000đ và lắp đặt bảng thông tin, bảng chỉ đường tại các di tích là 342.376.000đ từ nguồn vốn ngân sách thành phố Hội An♦

Trang trí, trưng bày mâm cỗ Trung Thu

Lê Xuân

Nằm trong chương trình Hội Tết Trung thu Mậu Tuất, Hội An - 2018, bên cạnh một số hoạt động như hội thi múa Lân - Thiên cầu, phụ diễn văn nghệ “Em vui Trung thu”, tái hiện “Đêm phố cổ” Hội An đầu thế kỷ XX, UBND thành phố Hội An phát động các cơ sở kinh doanh, khách sạn, điểm sinh hoạt văn hóa, di tích tổ chức trang trí lồng đèn, mâm cỗ đón tết Trung thu.

Thực hiện kế hoạch của UBND thành phố Hội An, nhằm bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống của địa phương cũng như góp phần tuyên truyền những

hình ảnh đẹp của từng di tích nói riêng, phố cổ Hội An nói chung trong dịp Tết Trung thu đến với du khách trong và ngoài nước, vừa qua Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An đã gửi thông báo cho các điểm tham quan, di tích trong khu phố cổ Hội An tham gia hoạt động này. Thời gian diễn ra hoạt động từ ngày 22/9/2018 đến ngày 24/9/2018 (tức ngày 13/8 đến hết ngày 15/8 Mậu Tuất).

Theo gợi ý hướng dẫn của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An về cách thức trưng bày, trang trí mâm cỗ Trung thu nên chọn những loại trái cây, hoa quả, thực phẩm... để tạo thành những loại hoa, những loài vật gần gũi với con người hoặc trang trí theo những đề tài mang ý nghĩa cát tường như cá chép rồng trắng, Thổ Ngọc, Chì Hề - Chú Cuội... Vị trí trưng bày nên chọn nơi trang trọng, dễ tham quan, thưởng lãm♦



VĂN BẢN PHÁP QUY

TRÍCH GIỚI THIỆU NGHỊ ĐỊNH VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU NGHỊ ĐỊNH SỐ 59/2015/NĐ-CP NGÀY 18/6/2015 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Quản lý Di tích

Ngày 5/4/2017, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã ký ban hành Nghị định số 04/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng. Nghị định này gồm 4 điều, có hiệu lực từ ngày 01/6/2017. Trong số 02 (42-2018), Ban biên tập trích giới thiệu điều 1 của Nghị định từ mục 1 đến mục 10. Nay, tiếp tục giới thiệu mục 11 đến mục 19.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, bao gồm:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

...

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 26 như sau:

“1. Thẩm quyền thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước), thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình cấp đặc biệt, cấp I (trừ công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75 m), các công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính từ 2 tỉnh trở lên;

b) Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước), thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng đối với công trình cấp II, III được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình quy định tại điểm a khoản này;

c) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của các công trình còn lại; tổ chức thẩm định phần thiết kế công nghệ (nếu có) và dự toán xây dựng đối với các công trình quy định tại các điểm a và b khoản này”.

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và bổ sung khoản 9, khoản 10 vào Điều 30 như sau:

“5. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều công trình có loại, cấp công trình khác nhau, cơ quan chủ trì thẩm định là cơ quan có trách nhiệm thẩm định công trình chính có cấp cao nhất của dự án.

9. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được thực hiện việc phân cấp, ủy quyền thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc, điều kiện theo quy định tại khoản 6 Điều 34 của Luật tổ chức Chính phủ và Điều 13, Điều 14 của Luật tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể như sau:

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành được phân cấp hoặc ủy quyền thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng các công trình cụ thể thuộc thẩm quyền thẩm định của mình cho các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành sau khi được Bộ trưởng Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành chấp thuận;

b) Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thực hiện phân cấp hoặc ủy quyền thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng đối với công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở quản lý xây dựng chuyên ngành cho phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

10. Đối với dự án thực hiện theo hình thức tổng thầu EPC, giao Bộ Xây

dựng quy định chi tiết về thẩm định thiết kế xây dựng”.

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 47 như sau:

“Điều 47. Chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng

1. Cá nhân được xét cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng phải có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành kiến trúc, quy hoạch hoặc các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của đồ án quy hoạch và đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng sau:

a) Hạng I: Đã làm chủ trì thiết kế hoặc chủ trì thẩm định thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất 05 đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ hoặc 10 đồ án quy hoạch (trong đó ít nhất 05 đồ án là quy hoạch vùng hoặc quy hoạch chung) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các đồ án quy định tại điểm này đều đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hạng II: Đã chủ trì thiết kế hoặc chủ trì thẩm định thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất 06 đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc 12 đồ án quy hoạch (trong đó, ít nhất có 03 đồ án quy hoạch chung xây dựng xã) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đồ án quy định tại điểm này đều đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hạng III: Đã tham gia thiết kế hoặc tham gia thẩm định thiết kế bộ môn chuyên ngành ít nhất 01 đồ án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng

Chính phủ 03 đồ án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc 05 đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đồ án quy định tại điểm này đều đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phạm vi hoạt động

a) Hạng I: Được làm chủ nhiệm đồ án, chủ trì thiết kế các bộ môn chuyên ngành của tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng;

b) Hạng II: Được làm chủ nhiệm đồ án, chủ trì thiết kế các bộ môn chuyên ngành của tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng, trừ chủ nhiệm các đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh;

c) Hạng III: Được làm chủ nhiệm các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ trì thiết kế các bộ môn chuyên ngành của các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện;

d) Các cá nhân chưa được cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng được tham gia lập tất cả các loại đồ án quy hoạch theo đúng chuyên ngành của mình, không được đảm nhận các vai trò chủ nhiệm đồ án, chủ trì thiết kế.

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 48 như sau:

“1. Các lĩnh vực cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình bao gồm:

a) Thiết kế kiến trúc công trình;

b) Thiết kế kết cấu công trình;

c) Thiết kế điện - cơ điện công trình;

d) Thiết kế cấp - thoát nước;

đ) Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt;

e) Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình”.

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 49 như sau:

“2. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng:

a) Hạng I: Đã làm giám sát trưởng hoặc đã trực tiếp giám sát thi công phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình cấp I hoặc 02 công trình cấp II cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề;

b) Hạng II: Đã làm giám sát trưởng hoặc đã trực tiếp giám sát thi công phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình cấp II hoặc 02 công trình cấp III cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề;

c) Hạng III: Đã trực tiếp giám sát thi công phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 công trình cấp III hoặc 02 công trình cấp IV cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề”.

16. Sửa đổi, bổ sung Điều 50 như sau:

“1. Điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng:

a) Hạng I: Đã làm chủ trì kiểm định hoặc chủ trì thiết kế ít nhất 01 công trình cấp I hoặc 02 công trình cấp II cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề;

b) Hạng II: Đã làm chủ trì kiểm định hoặc chủ trì thiết kế ít nhất 01 công trình cấp II hoặc 02 công trình cấp III cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề;

c) Hạng III: Đã tham gia kiểm định hoặc tham gia thiết kế ít nhất 02 công trình cấp III hoặc 03 công trình cấp IV cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

2. Phạm vi hoạt động:

a) Hạng I: Được làm chủ trì kiểm định chất lượng, xác định nguyên nhân hư hỏng, nguyên nhân sự cố, thời hạn sử dụng của bộ phận, công trình tất cả các cấp cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; được làm chủ trì kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng, cấu kiện xây dựng;

b) Hạng II: Được làm chủ trì kiểm định chất lượng, xác định nguyên nhân hư hỏng, nguyên nhân sự cố, thời hạn sử dụng của bộ phận, công trình từ cấp II trở xuống cùng loại với công trình được ghi trong chứng chỉ hành nghề; được làm chủ trì kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng, cấu kiện xây dựng;

c) Hạng III: Được làm chủ trì kiểm định chất lượng, xác định nguyên nhân hư hỏng, nguyên nhân sự cố, thời hạn sử dụng của bộ phận, công trình cấp III, cấp IV cùng loại với công trình được ghi

trong chứng chỉ hành nghề; được làm chủ trì kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng, cấu kiện xây dựng”.

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 51 như sau:

“Điều 51. Điều kiện năng lực đối với cá nhân phụ trách công tác an toàn lao động

Cá nhân phụ trách công tác an toàn lao động hoặc làm cán bộ chuyên trách về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình tuân thủ quy định về điều kiện hành nghề của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động”.

18. Sửa đổi, bổ sung Điều 54 như sau:

“Điều 54. Chứng chỉ hành nghề quản lý dự án

1. Cá nhân đảm nhận chức danh Giám đốc quản lý dự án phải có chứng chỉ hành nghề quản lý dự án phù hợp với loại và quy mô dự án theo quy định tại Điều này.

2. Cá nhân có trình độ chuyên môn thuộc chuyên ngành xây dựng phù hợp với yêu cầu của dự án được cấp chứng chỉ hành nghề quản lý dự án khi đáp ứng các điều kiện tương ứng với mỗi hạng dưới đây:

a) Hạng I: Đã làm Giám đốc quản lý dự án của 01 dự án nhóm A hoặc 02 dự án nhóm B cùng loại;

b) Hạng II: Đã làm Giám đốc quản lý dự án của 01 dự án nhóm B hoặc 02 dự án nhóm C cùng loại;

c) Hạng III: Đã trực tiếp tham gia

quản lý dự án của 01 dự án nhóm C cùng loại.

3. Phạm vi hoạt động:

a) Hạng I: Được làm Giám đốc quản lý dự án tất cả các nhóm dự án tương ứng với loại dự án được ghi trong chứng chỉ hành nghề;

b) Hạng II: Được làm Giám đốc quản lý dự án nhóm B, nhóm C tương ứng với loại dự án được ghi trong chứng chỉ hành nghề;

c) Hạng III: Được làm Giám đốc quản lý dự án nhóm C và các dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng tương ứng với loại dự án được ghi trong chứng chỉ hành nghề”.

19. Sửa đổi, bổ sung Điều 57 như sau:

“Điều 57. Quy định chung về chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng

1. Tổ chức khi tham gia các lĩnh vực sau đây phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng:

a) Khảo sát xây dựng;

b) Lập quy hoạch xây dựng;

c) Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình;

d) Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng;

đ) Tư vấn quản lý dự án;

e) Thi công xây dựng công trình;

g) Giám sát thi công xây dựng;

h) Kiểm định xây dựng;

i) Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Điều kiện chung để được cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng:

a) Có giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt phải có hợp đồng lao động với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng;

c) Đối với các dự án, công trình có tính chất đặc thù như: Nhà máy điện hạt nhân, nhà máy sản xuất hóa chất độc hại, sản xuất vật liệu nổ, những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt thì ngoài yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề tương ứng với loại công việc thực hiện còn phải được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực đặc thù của dự án.

3. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng có hiệu lực tối đa trong thời hạn 05 năm. Tổ chức phải làm thủ tục cấp lại khi chứng chỉ năng lực hết hiệu lực hoặc khi có nhu cầu. Trường hợp có thay đổi nội dung chứng chỉ năng lực phải làm thủ tục cấp lại trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày có thay đổi.

4. Bộ Xây dựng thống nhất quản lý về chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng trên toàn quốc thông qua việc cấp, quản lý mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; công khai danh sách tổ chức được cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng trên trang thông tin điện tử của mình”◆

DI SẢN ĐÓ ĐÂY

DI SẢN TƯ LIỆU KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG “HOÀNG HOA SỨ TRÌNH ĐỒ”

Ngọc Hương
(Sưu tầm)

Từ ngày 29 - 31/5/2018, Hội nghị toàn thể Ủy ban Ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (MOWCAP) lần thứ 8 được tổ chức tại Gwangju, Hàn Quốc, với sự tham gia của 125 đại biểu đến từ 28 quốc gia. Một trong những nội dung quan trọng tại cuộc họp lần này, Hội nghị đã xét duyệt 10/12 hồ sơ trình ghi danh di sản tư liệu khu vực của 8 quốc gia: Tuvalu, Mianma, Trung Quốc, Philippin, Hàn Quốc, Úc, Việt Nam và Đảo Salomom. Vào lúc 17giờ 05phút (*Hàn Quốc*) tức 17giờ 05phút (*Việt Nam*), ngày 30/5/2018, Hội nghị toàn thể Ủy ban Ký ức thế giới khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (MOWCAP) của UNESCO lần thứ 8, đã nhất trí ghi danh hồ sơ “Hoàng Hoa sứ trình đồ” của Việt Nam vào danh sách Di sản tư liệu của Chương trình Ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Vào giữa thế kỷ XVIII, hoạt động đi sứ giữa Trung Hoa với các nước nói chung và giữa Trung Hoa với Việt Nam nói riêng được tăng cường. Từ năm 1758, Nguyễn Huy Oánh (1713 - 1789) đã được đưa vào danh sách để lựa chọn làm Phó sứ cho

chuyến đi sứ dự định vào năm 1760, và năm 1764 ông được chọn làm Chánh sứ đi Yên Kinh vào năm 1766 - 1767. Năm 1732, Nguyễn Huy Oánh đỗ đầu kỳ thi Hương, năm 1748 đỗ Đình nguyên Thám hoa, làm quan đến Thượng thư bộ Công, bộ Lễ, Tế tửu

Quốc Tử Giám, tước là Thạc Lĩnh hầu. Ông là nhà ngoại giao, từng tiếp sứ nhà Thanh năm 1761, dẫn đầu đoàn sứ bộ sang Trung Hoa năm 1766 - 1767, từng giao tiếp với sứ thần Triều Tiên và Nhật Bản. Ông sáng lập và là chủ nhân Trường học và Thư viện Phúc Giang, đây là trường học tư nhân nổi tiếng nhất trong lịch sử, góp phần mở rộng nền giáo dục Nho học tới khu vực miền Trung Việt Nam trong thế kỷ XVIII. Học trò ông có hơn 30 người đỗ Tiến sĩ. Ông để lại 40 đầu sách về nhiều lĩnh vực như lịch sử, địa lý, văn thơ, y học, ngoại giao....

Đoàn sứ bộ của Nguyễn Huy Oánh khởi hành từ Hà Nội ngày 9 tháng Giêng năm 1766, qua biên giới ngày 29 tháng Giêng, theo đường bộ đến châu Ninh Minh, từ đây đi thuyền theo đường thủy qua Nam Kinh, đến châu Tế Ninh thì đi bộ đến ngoài thành Bắc Kinh. Sau gần hai tháng ở Bắc Kinh, thực hiện các thủ tục ngoại giao, ngày 16 tháng 2 năm 1767, đoàn lên đường về nước, theo đường cũ, ngày 8 tháng 11 năm 1767 về tới Hà Nội. Trong quá trình đi sứ gần 2 năm, Nguyễn Huy Oánh đã có nhiều trước tác về hành trình, ông tham khảo nhiều sách của Trung Hoa, biên tập, tóm tắt

các bộ sách lớn của Trung Hoa về danh thắng, địa chí... để về phổ biến trong nước, đồng thời so sánh hành trình của mình với các tư liệu trước đó, hoàn thiện tập Hành trình đi sứ Trung Hoa.

Hành trình đi sứ Trung Hoa (tức Hoàng Hoa sứ trình đồ - 皇華使程圖) là sách với phần chính là tập bản đồ ghi chép với nhiều hình vẽ, thông tin phong phú, quý hiếm về hành trình đi sứ của sứ thần Đại Việt thế kỷ XVIII do Nguyễn Huy Oánh - 阮輝 ▪ biên tập, hiệu đính và chú thích trong các năm 1765 - 1768 từ các tài liệu của nhiều thế hệ đi sứ trước, đồng thời bổ sung thêm các chi tiết liên quan đến chuyến đi năm 1766 - 1767 do ông làm Chánh sứ.

Người sao chép cuốn sách này là Nguyễn Huy Triện (1852 - 1909), cháu 5 đời của Nguyễn Huy Oánh, từng làm việc ở Quán Nho lâm, tham gia Hội văn huyện La Sơn, tác giả dòng văn họ Nguyễn Huy. Hành trình đi sứ Trung Hoa hiện được lưu giữ là bản sao chép tay duy nhất còn tồn tại, được con cháu dòng họ lưu giữ tại tư gia ở làng Trường Lưu, nay thuộc xã Trường Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Danh mục di sản là sách khổ 22 x 14 cm, đóng theo kiểu xưa gồm 119 tờ (mỗi tờ sẽ ghi chú 2 trang a và b), thành 238 trang, chất liệu giấy dó, chữ Hán viết tay. Lòng trang sách có đường kẻ viền khung, bốn xung quanh, đầu trang có 2 đường kẻ ngang, chân trang và hai bên trái phải 1 đường kẻ ngang. Trừ phần bản đồ vẽ bằng mực đen tô mực đỏ và màu xanh tím than, các phần nội dung ghi chép thông thường viết bằng mực đen. Văn bản sử dụng 3 màu cơ bản, trong đó màu đen dùng để vẽ các đường nét, màu đỏ dùng để tô lòng sông, lòng đường, lá cờ, tường thành, v.v... màu xanh tím than dùng để tô các dãy núi. Nét vẽ đơn giản nhưng sắc nét, tinh tế, tạo thành

các bức tranh đẹp, sống động. Các trang khi ghép lại liên tục sẽ thành một bức tranh kéo dài từ Hà Nội đến Bắc Kinh theo đường đi sứ. Chữ viết đẹp, rõ ràng, dễ đọc. Tính mạch lạc của bản đồ cao.

Hành trình đi sứ Trung Hoa là di sản tư liệu phong phú xung quanh đi sứ Trung Hoa của các sứ thần Việt Nam, bao gồm 7 nội dung chính gồm: Hoàng Hoa dịch lộ đồ thuyết “皇華驛路圖 ▪” (Thuyết minh hành trình), Lưỡng kinh trình lộ ca “兩京程路歌” (Bài ca về lộ trình giữa hai kinh đô), Sứ trình bị khảo “使程備考” (Lược ghi đường đi phân Việt Nam), bản đồ hành trình, Bản quốc tự thần kinh tiến hành lục lộ - 本國自神京進行陸路 (Tuyến đường bộ đi từ kinh đô Việt Nam), Bắc sứ thủy lộ trình lý số - 北使水陸路程里數 (Độ dài cung đường thủy bộ hành trình đi sứ phương Bắc) và Quốc sơ kiến cung điện - 國初建宮殿 (Buổi đầu xây dựng cung điện). Cuối sách là Bài Tựa của Nguyễn Huy Triện (1852-1909), là cháu 5 đời Nguyễn Huy Oánh và là người sao chép năm 1887.

Sau khi được lựa chọn cử đi sứ, từ năm 1758, Nguyễn Huy Oánh đã ý thức được việc cần chuẩn bị kỹ cho chuyến đi của mình, việc ông sưu tìm tư liệu của các đoàn sứ bộ trước, trong đó có tư liệu của thầy ông là Nguyễn Tông Quai, biên tập, hiệu đính, chú thích để phục vụ cho chuyến đi của mình. Sau đó ông lại so sánh với chuyến đi của mình, chỉnh sửa lại, nhằm lưu giữ và phục vụ cho các đoàn sứ sau, cũng như việc truyền bá kiến thức về đất nước Trung Hoa. Việc làm có truyền thống này của ông, khẳng định tính xác thực của văn bản gốc.

Tính xác thực của di sản cũng có thể được đối chiếu qua các tài liệu chính sử của Trung Hoa về cách thức, nghi lễ đón tiếp

các đoàn sứ bộ; qua các tài liệu chính sử của Việt Nam như Đại Việt sử ký tục biên, Khâm định Việt sử thông giám cương mục; cũng như qua các sách khảo cứu như Bắc sử thông lục của Lê Quý Đôn, Lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú, Nghệ An ký của Bùi Dương Lịch và được kiểm chứng qua tập nhật ký đi sứ của Nguyễn Huy Oánh, Phụng sứ Yên Đài tổng ca, ghi chép lại hành trình đi sứ của ông, thời gian qua các địa điểm, nghi lễ ngoại giao ở các Châu, phủ huyện, thành... của Trung Hoa, sách đã được khắc in cuối thế kỷ XVIII, biên dịch và xuất bản năm 2014, hay được khẳng định qua một số tư liệu: về việc Nguyễn Huy Oánh giao tiếp làm thơ tặng sứ thần Cao Ly và sứ thần Nhật Bản; các tư liệu đề tặng của quan lại Trung Hoa cho Nguyễn Huy Oánh trong chuyến đi sứ. Trong hai trang 1a và 105b hai phần có ghi rõ năm 1765 - Nguyễn Huy Oánh biên tập. Trang 118a ghi rõ Nguyễn Huy Triện sao tháng 2 năm 1887, hơn 20 ngày.

Chất liệu giấy dó với tuổi thọ/niên đại và các dấu hiệu về phong cách, kỹ thuật đóng sách khẳng định tính xác thực của di sản.

Bản sao duy nhất còn Hành trình đi sứ Trung Hoa là tập tư liệu độc đáo hiện còn lưu giữ được, tổng hợp đầy đủ về hành trình đi sứ có giá trị nhiều mặt: từ địa lý học đến sử học, dân tộc học và mỹ thuật văn học. Đây là tập tư liệu còn lưu giữ được của một dòng họ về quan hệ bang giao giữa Việt Nam và Trung Hoa, một hình thức ngoại giao mà ngày nay không còn tồn tại. Các bản đồ cùng chú thích tỷ mỉ về từng phủ huyện, cung đường, đò trạm, sơn xuyên, khe ngòi, đồng ruộng, dinh thự, phố bãi, cầu đập,... rất khó ngụy tạo.

Tính độc đáo, duy nhất của tập tài liệu này thể hiện ở các điểm sau:

- Bố cục của tập sách: các đoạn đường thủy bộ, khoảng cách, nghi lễ ngoại giao... thành một tập hợp về hành trình đi sứ.

- Chữ viết trên mộc bản là chữ Hán.

- Trên cơ sở tham khảo, biên tập các tài liệu của các sứ bộ trước và bổ sung phần thực tế qua cuộc đi của chính Nguyễn Huy Oánh, thành một tư liệu rất có ích cho các đoàn sứ bộ sau và lưu giữ trong gia tộc. Phương pháp soạn sách tổng hợp thành một tư liệu phục vụ công tác ngoại giao thời thế kỷ XVIII, vẫn còn có ý nghĩa kinh nghiệm cho việc biên soạn tài liệu ngoại giao hiện nay.

- Hiện tại, Hành trình đi sứ Trung Hoa có sức lôi cuốn các nhà nghiên cứu quốc tế đánh giá và so sánh các nghi thức ngoại giao, đặc biệt ở các nước trong khu vực. Là hiện vật quý hiếm, cho phép các nhà nghiên cứu tìm hiểu về nhiều lĩnh vực như: văn hóa, địa lý, lịch sử, đời sống kinh tế - xã hội của Trung Hoa thời thế kỷ XVIII.

Hành trình đi sứ Trung Hoa là tư liệu quý hiếm về hành trình đi sứ thế kỷ XVIII được lưu giữ trong dòng họ của chính vị sứ thần xưa. Đây là các tư liệu gốc giúp nghiên cứu quan hệ ngoại giao thời xưa, đặc biệt trong giai đoạn lịch sử giữa thế kỷ XVIII. Bản sao hiện tại là độc bản được viết, vẽ bằng tay, không có bản đúp nên nếu bị mất hoặc hư hỏng thì sẽ rất khó khôi phục. Sách đã được Trung tâm lưu trữ Quốc gia I tu bổ lại. Hiện sách vẫn còn đầy đủ các trang bên trong, thể hiện toàn vẹn nội dung tác phẩm. Với những giá trị đặc biệt về nội dung, cuốn sách đã trải qua thời gian gần 150 năm với bao biến cố của thời gian, chiến tranh, thiên tai..., xứng đáng trở thành một bảo vật trong kho tàng di sản tư liệu của Việt Nam và thế giới ♦

Tác giả: Khánh Ngân - Nguyễn Mỹ

Nguồn: Cục Di sản Văn hóa

Thư cảm ơn

Thực hiện tập Thông tin nghiên cứu Bảo tồn Di sản số này, Ban Biên tập đã nhận được tin, bài cộng tác của các tác giả: Trần Ánh, Võ Duy Trung, Nguyễn Hoài Quảng, Trương Nguyên Ngã, Trương Hoàng Vinh, Nguyễn Cường, Trần Thanh Hoàng Phúc, Trần Phương, Phạm Phước Tịnh, Lê Thị Tuấn, Khiếu Thị Hoài, Lê Thị Ngọc Hương, Trần Thị Lệ Xuân, Huỳnh Thị Bảo Vy, Nguyễn Thị Thu Hương, Kiều Li, Diệu Châu, Lê Thị Huyền Vy, Võ Hồng Việt.

Do khuôn khổ tập Thông tin có hạn nên chúng tôi không thể đăng hết những bài đã nhận. Những bài còn lại chúng tôi sẽ tiếp tục đăng ở số tiếp theo.

Ban Biên tập xin trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của quý tác giả.

Bìa 1: Một góc phố cổ Hội An, tranh Loka, năm 1988

Bìa 4: Một góc phố cổ Hội An nhìn từ trên cao, ảnh Phan Vũ